

# PHẬT THUYẾT ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG THIỆN XẢO PHƯƠNG TIỆN KINH Quyển Một

*Đại Chánh (Taisho) vol. 12, no. 346*

**Hán dịch: Thần Thích Hộ**  
**Phiên âm & lược dịch điện tử: Nguyễn Tánh & Nguyễn Hiến**  
**Việt dịch: Thích Nữ Hương Trí (02-2007)**  
**Biên tập : Thích Phước Nghiêm**



**Tuệ Quang Wisdom Light Foundation**

PO Box 91748, Henderson, NV 89009

Website <http://www.daitangvietnam.com>

Email [info@daitangvietnam.com](mailto:info@daitangvietnam.com)

【經文資訊】大正新脩大藏經 第十二冊 No. 346 《佛說大方廣善巧方便經》

【Kinh văn tu tấn】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh đệ thập nhị sách No. 346 《Phật thuyết Đại phương quảng thiện xảo phương tiện Kinh》

【Kinh văn tu tấn】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh thứ mười hai sách No. 346 《Phật nói Đại phương rộng thiện xảo phương tiện Kinh》

【版本記錄】CBETA 電子佛典 V1. 10 (UTF-8) 普及版, 完成日期: 2004/10/12

【bản bản kí lục】CBETA điện tử Phật Điển V1. 10 (UTF-8) phổ cập bản, hoàn thành nhật kỳ: 2004/10/12

【bản gốc kí lục】CBETA điện tử Phật Điển V1. 10 (UTF-8) khắp cùng bản, hoàn thành ngày: 2004/10/12

【編輯說明】本資料庫由中華電子佛典協會 (CBETA) 依大正新脩大藏經所編輯

【biên tập thuyết minh】bổn tu liệu khổ do Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội (CBETA) y Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh sở biên tập

【biên tập thuyết minh】gốc tu liệu kho bởi Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội (CBETA) nương Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh biên tập

【原始資料】蕭鎮國大德提供, 維習安大德提供之高麗藏 CD 經文, 北美某大德提供

【nguyên thủy tu liệu】Tiêu-Trần-Quốc Đại Đức đề cung, Duy-Tập-An Đại Đức đề cung chi cao lệ t v ạng CD Kinh văn, Bắc-Mỹ-Mỗ Đại Đức đề cung

【nguyên thủy tu liệu】Tiêu-Trần-Quốc Đại-Đức đề cung, Duy-Tập-An Đại-Đức đề cung chi cao lệ tạng CD Kinh văn, Bắc-Mỹ-Mỗ Đại-Đức đề cung

【其它事項】本資料庫可自由免費流詳細內容請參閱【中華電子佛典協會資料庫基本介紹】(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)

【kỳ tha sự hạng】bổn tu liệu khổ khả tự do miễn phí lưu thông, tường tế nội dung thỉnh tham duyệt【Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội tu liệu khổ cơ bản giới thiệu】(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)

【kỳ tha sự hạng】gốc tu liệu kho có thể tự do miễn phí lưu thông, rõ ràng nhỏ nội dung thỉnh tham duyệt【Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội tu liệu kho nền nhà gốc giới thiệu】(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)

=====

# Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 346 佛說大方廣善巧方便經

# Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 346 Phật thuyết Đại phương quảng thiện xảo phương tiện Kinh

# Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 346 Phật nói Đại phương rộng thiện xảo phương tiện Kinh

# CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1. 10 (UTF-8) Normalized Version, Release Date: 2004/10/12

# CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1. 10 (UTF-8) Normalized Version, Release Date: 2004/10/12

# CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1. 10 (UTF-8) Normalized Version, Release Date: 2004/10/12

# Distributor: Chinese Buddhist Electronic Text Association (CBETA)

# Distributor: Chinese Buddhist Electronic Text Association (CBETA)

# Distributor: Chinese Buddhist Electronic Text Association (CBETA)

# Source material obtained from: Text as provided by Mr. Hsiao Chen-Kuo, Tripitaka Koreana as provided by Mr. Christian Wittern, Text as provided by Anonymous, USA

# Source material obtained from: Text as provided by Mr. Hsiao Chen-Kuo, Tripitaka Koreana as provided by Mr. Christian Wittern, Text as provided by Anonymous, USA

# Source material obtained from: Text as provided by Mr. Hsiao Chen-Kuo, Tripitaka Koreana as provided by Mr. Christian Wittern, Text as provided by Anonymous, USA

# Distributed free of charge. For details please read at [http://www.cbeta.org/result/cbintr\\_e.htm](http://www.cbeta.org/result/cbintr_e.htm)

# Distributed free of charge. For details please read at [http://www.cbeta.org/result/cbintr\\_e.htm](http://www.cbeta.org/result/cbintr_e.htm)

# Distributed free of charge. For details please read at [http://www.cbeta.org/result/cbintr\\_e.htm](http://www.cbeta.org/result/cbintr_e.htm)

=====  
=====  
=====

Vol. 12, No. 346  
Thích Nữ Hương TRÍ hiệu đính

佛說大方廣善巧方便經卷第一

Phật thuyết Đại phương quảng thiện xảo phương tiện Kinh quyền đệ nhất

Phật thuyết Đại Phương Quảng Thiện Xảo Phương Tiện Kinh

Quyển Một

西天譯經三藏朝奉大夫試光祿卿 傳法大師賜紫臣施護奉 詔譯

Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng triêu phụng Đại phu thí quang lộc khanh

Truyện Pháp Đại sư tứ tử Thần Thí Hộ phụng chiếu dịch

Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng Triêu Phụng Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh

Truyện Pháp Đại Sư Tứ Tử Thần Thí Hộ phụng chiếu dịch

如是我聞。一時佛在舍衛國祇樹給孤獨園。

như thị ngã văn 。 nhất thời Phật tại xá vệ quốc Kì-Thọ Cấp cô độc viên 。

Tôi nghe như vậy, bây giờ Đức Phật ở trong vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc thuộc nước Xá-Vệ,

與大苾芻眾八千人。菩薩一萬六千人俱。

dữ Đại bát chúng bát thiên nhân。 Bồ-tát nhất vạn lục thiên nhân câu cùng với chúng đại Tỳ-kheo tám ngàn vị, Bồ-tát một vạn sáu ngàn vị。

是諸菩薩智慧方便神通具足。

thị chư Bồ-tát trí tuệ phương tiện Thần thông cụ túc 。

Các vị Bồ-tát này trí huệ phương tiện, thần thông đều đầy đủ,

辯才無礙得大總持。

biện tài vô ngại đắc Đại tổng trì 。

biện tài vô ngại, được Đại tổng trì môn。

爾時世尊處大法座。

nhĩ thời Thế tôn xử Đại Pháp tọa 。

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở trên đại Pháp toà,

與如是等無數百千大眾。恭敬圍繞聽受說法。

dữ như thị đẳng vô số bách thiên Đại chúng。cung kính vây quanh thính thọ thuyết Pháp。

vô số trăm ngàn đại chúng đều cung kính vây quanh lắng nghe Ngài thuyết pháp。

彼時會中有一菩薩摩訶薩名曰智上。從座而起偏袒右肩。

bỉ thời hội trung hữu nhất Bồ-tát Ma-ha-tát danh viết trí thượng。tùng tọa nhi khởi Thiên đản hữu kiên 。

Lúc đó trong hội có một vị Bồ-tát Ma-ha-tát tên là Trí Thượng, từ toà đứng dậy, trịch áo bày vai bên phải,

右膝著地禮佛雙足。禮已合掌前白佛言。世尊。

hữu tất trú địa lễ Phật song túc 。

lễ dĩ hợp chuông tiền bạch Phật ngôn  
gối bên phải quỳ sát đất, lễ sát chân đức Thế Tôn. Đảnh lễ xong, chắp tay bạch Phật: Bạch Thế Tôn!

我有少法欲伸請問。如來應供正等正覺。

ngã hữu Pháp dục thân thỉnh vấn。Nhu-Lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh giác 。

con có chút ít thắc mắc, muốn thưa hỏi Nhu Lai Ứng Cúng chánh Đẳng Giác,

非慙我故願賜聽許。佛告智上菩薩摩訶薩言。

phi mẫn ngã cố nguyện tứ thính hứa 。

Phật cáo Đại Bồ-tát Trí Thượng ngôn  
xin Ngài thương xót ban cho con lời hứa khả. Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Trí Thượng:  
善男子。恣汝所問今正是時。

thiện nam tử 。

tứ nữ sở vấn kim chánh thị thời 。

Thiện nam tử! cho phép ông hỏi, nay đã đúng thời。

諸佛如來隨有問者。各各為其如應演說。令彼聞已心生歡喜。

chư Phật như lai tùy hữu vấn giả。các các vi kỳ như ứng diễn thuyết lệnh bỉ văn

dĩ tâm sanh hoan hỉ。

Chư Phật Như Lai bất kỳ khi nào hỏi, Ta đều vì mỗi mỗi vị mà diễn thuyết, khiến kia nghe rồi, lòng sanh hoan hỉ。

時智上菩薩摩訶薩。即白佛言。世尊。

thời Đại Bồ-tát Trí Thượng 。

túc bạch Phật ngôn 。

Thế tôn 。

thời trí  
Bấy giờ Đại Bồ-tát Trí Thượng bạch Phật: Thưa Thế Tôn!

云何是菩薩摩訶薩善巧方便。願佛世尊廣分別說。

vân hà thị Bồ-tát Ma-ha-tát thiện xảo phương tiện 。

nguyện Phật Thế tôn quảng

phân biệt thuyết。

thế nào là Bồ-tát Ma-ha-tát thiện xảo phương tiện, nguyện xin Đức Thế tôn vì con giảng rõ。

佛告智上菩薩摩訶薩言。善男子。汝今當知。

Phật cáo trí Bồ-tát Ma-ha-tát ngôn 。

thiện nam tử 。

nhữ kim đương tri 。

Phật bảo Đại Bồ-tát Trí Thượng, Thiện nam tử! ông nay nên biết,

具善巧方便菩薩摩訶薩。

cụ thiện xảo phương tiện Bồ-tát Ma-ha-tát 。

Bồ-tát Ma-ha-tát đầy đủ phương tiện thiện xảo,

以一方便普令一切眾生如理修行。何以故。

dĩ phương tiện phổ lệnh nhất thiết chúng sanh như lý tu hành 。

hà dĩ cố 。

dùng phương tiện khắp khiến chúng sanh như lý tu hành, vì có sao?

具善巧方便菩薩摩訶薩。乃至於彼傍生異類諸惡趣中。

cụ thiện xảo phương tiện Bồ-tát Ma-ha-tát。nãi chí u bỉ bàng sanh dị loại chu ác

thú trung 。

Bồ-tát Ma-ha-tát đầy đủ phương tiện thiện xảo, cho đến khi ở trong các đường ác thú, các loại bàng sanh,

菩薩亦以平等一切智心。施其方便。

Bồ-tát diệc dĩ ình đẳng nhất thiết trí tâm 。 thí kỳ phương tiện 。 Bồ-tát Bồ-tát cũng đem bình đẳng nhất thiết trí tâm, phương tiện giáo hoá kia,即以如是善根。迴向一切眾生。令諸眾生修行二法。

túc dĩ như thị thiện căn。 hồi hướng nhất thiết chúng sanh。 lệnh chư chúng sanh tu hành nhị Pháp 。

rồi dùng thiện căn hồi hướng cho chúng sanh, khiến chúng sanh tu hành nhị pháp.

何等為二。所謂一切智心迴向心。善男子。

hà đẳng vi nhị 。 sở vị nhất thiết trí tâm hồi hướng tâm 。 thiện nam tử 。

Gì gọi là hai? là Nhất Thiết Trí Tâm và Hồi Hướng Tâm. Thiện nam tử!

如是名為菩薩摩訶薩善巧方便。

như thị danh vi Bồ-tát Ma-ha-tát thiện xảo phương tiện 。

như vậy gọi là thiện xảo phương tiện Bồ-tát Ma-ha-tát.

復次善男子。具善巧方便菩薩摩訶薩。

phục thứ thiện nam tử 。 cụ thiện xảo phương tiện Bồ-tát Ma-ha-tát 。

Lại nữa thiện nam tử! Bồ-tát Ma-ha-tát đầy đủ thiện xảo phương tiện,

於諸眾生所有善根。不念破壞。

ư chư chúng sanh sở hữu thiện căn 。 bất niệm phá hoại 。

đôi với chúng sanh có căn lành, thì Bồ-tát không ôm lòng phá hoại,

常所愛樂生隨喜心。即以如是隨喜善根。迴向一切眾生。

thường sở ái lạc sanh tùy hỷ tâm 。 túc dĩ như thị tùy hỷ thiện căn 。

nhất thiết chúng sanh 。

mà thường thương xót yêu thích, sanh tâm tùy hỷ, rồi dùng thiện căn tùy hỷ như

vậy, hồi hướng cho tất cả chúng sanh;

復以一切智心。廣施一切眾生。雖起施心。

phục dĩ nhất thiết trí tâm quảng thí nhất thiết chúng sanh 。

tuy khởi thí tâm lại dùng Nhất thiết trí tâm, rộng thí cho hết thảy chúng sanh. Tuy khởi tâm bố

thí

悉無所取。亦無所得。善男子。

tất vô sở thủ 。

nhưng không chấp trước, cũng không thấy có sở đắc. Thiện nam tử !

如是名為菩薩摩訶薩善巧方便。

như thị danh vi Bồ-tát Ma-ha-tát thiện xảo phương tiện 。

như vậy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát thiện xảo phương tiện.

復次善男子。具善巧方便菩薩摩訶薩。

phục thứ thiện nam tử 。

Lại nữa, thiện nam tử! Bồ-tát Ma-ha-tát đầy đủ thiện xảo phương tiện,

若時往彼十方世界。乃至一切方處。

nhược thời vãng bỉ thập phương thế giới 。

nếu khi đi đến mười phương thế giới, cho đến tất cả nơi chốn,

或見一切微妙可愛香樹華樹。

hoặc kiến nhất thiết vi diệu khả ái hương thụ hoa thụ 。

hoặc khi thấy tất cả cây cỏ hoa lá nhiệm mầu đáng yêu,

菩薩見已不生一念希取之心。作是思惟。此香樹華樹非我所取。

Bồ-tát kiến dĩ bất sanh nhất niệm hỷ thủ chi tâm。 tác thị tu duy。 thủ hương thụ

hoa thụ phi ngã sở thủ 。

Bồ-tát thấy rồi, không sanh tâm sát hại hay chiếm lấy, mà còn niệm rằng, hương

hoa cây cỏ không thuộc về vật mình chiếm lấy,

當獻十方一切諸佛。即以如是善根。迴向一切智。

đương hiến thập phương nhất thiết chư Phật 。 tức dĩ như thị thiện căn。 hồi hướng nhất thiết trí 。

mà phải hiến cúng mười phương chư Phật, rồi đem căn lành này hồi hướng về Nhất thiết trí.

善男子。如是名為菩薩摩訶薩善巧方便。

thiện nam tử 。 như thị danh vi Bồ-tát Ma-ha-tát thiện xảo phương tiện 。

Thiện nam tử! đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát thiện xảo phương tiện.

復次善男子。具善巧方便菩薩摩訶薩。

phục thứ thiện nam tử 。 cụ thiện xảo phương tiện Bồ-tát Ma-ha-tát 。

Lại nữa, Thiện nam tử! Bồ-tát Ma-ha-tát đủ thiện xảo phương tiện,

隨所向處。或見一切眾生受諸快樂。

tùy sở hướng xử 。 hoặc kiến nhất thiết chúng sanh thọ chư khoái lạc 。

tùy chỗ nào đến, thấy tất cả chúng sanh được các điều an vui,

菩薩爾時生隨喜心。即以如是隨喜善根。迴向一切智。

Bồ-tát nhĩ thời sanh tùy hỉ tâm。 tức dĩ như thị tùy hỉ thiện căn 。

hồi hướng nhất thiết trí 。

Bồ-tát đều sanh lòng tùy hỉ, rồi đem tâm này và căn lành hồi hướng về Nhất Thiết Trí.

又若菩薩隨所向處。或見一切眾生受諸苦惱。

hựu nhược Bồ-tát tùy sở hướng xử。 hoặc kiến nhất thiết chúng sanh thọ chư khổ não 。

Lại nếu Bồ-tát tùy theo đi đến chỗ nào, nếu thấy tất cả chúng sanh thọ các điều khổ não,

菩薩爾時起悲愍心。被精進鎧即作是言。

Bồ-tát nhĩ thời khởi bi mẫn tâm。 bị tinh tấn khải tức tác thị ngôn 。

Bồ-tát bấy giờ sanh lòng thương xót, liền phát lời nguyện kiên cố rằng:

一切眾生所有苦惱我當代受。

nhất thiết chúng sanh sở hữu khổ não ngã đương Đại thọ 。

ta nguyện thay chúng sanh thọ lấy các điều khổ não,

普願眾生得安隱樂。即以如是善根。迴向無上菩提。善男子。

phổ nguyện chúng sanh đắc an ổn lạc 。

tức dĩ như thị thiện căn 。

hồi hướng vô thượng bồ đề 。

thiện nam tử 。

nguyện hết thay chúng sanh đều được an vui, rồi đem thiện căn này hồi hướng lên ngôi Vô Thượng Bồ Đề,

như vậy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát thiện xảo phương tiện。

復次善男子。具善巧方便菩薩摩訶薩。

phục thứ thiện nam tử 。

cụ thiện xảo phương tiện Bồ-tát Ma-ha-tát 。

Lại nữa, Thiện nam tử! Bồ-tát Ma-ha-tát đủ thiện xảo phương tiện,

隨諸方處若禮一佛如來。即同禮彼諸佛如來。 tùy chư phương xử nhược lễ nhất hật như lai tức đồng lễ bi chư Phật như lai đến bất cứ nơi nào, nếu đánh lễ một đức Phật Như Lai, tức đồng với đánh lễ Chư Như Lai không khác。

何以故。諸佛如來同一法性。

hà dĩ cố 。

chư Phật như lai đồng nhất Pháp tánh 。

Vì có sao? Vì tất cả các đức Phật Như Lai đều đồng một pháp tánh, 同一戒品定品慧品解脫品解脫知見品。亦復同一最上心意。

đồng nhất giới phẩm định phẩm tuệ phẩm giải thoát phẩm giải thoát tri kiến phẩm. diệc phục đồng nhất tối thượng tâm ý。

đồng một Giới Phẩm, Định Phẩm, Huệ Phẩm, Giải Thoát Phẩm, Giải Thoát Tri Kiến Phẩm, cũng lại đồng một tâm ý tối thượng.

菩薩如是了知己。乃至恭敬供養一佛如來。

Bồ-tát như thị liễu tri dĩ。nãi chí cung kính cung dưỡng nhất Phật như lai  
Bồ-tát liễu tri như vậy rồi, cho nên chí cần cung kính cúng dường một đức Phật Như Lai,

即同恭敬供養諸佛如來。

túc đồng cung kính cung dưỡng chư Phật như lai。

mà cũng đồng với cung kính cúng dường tất cả chư Phật Như Lai.

菩薩以廣大心普攝一切。善男子。

Bồ-tát dĩ quảng Đại tâm phổ nhiếp nhất thiết。thiện nam tử。

Bồ-tát đem lòng rộng lớn độ khắp tất cả chúng sanh. Thiện nam tử!

如是名為菩薩摩訶薩善巧方便。

như thị danh vi Bồ-tát Ma-ha-tát thiện xảo phương tiện。

như vậy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát phương tiện thiện xảo.

復次善男子。具善巧方便菩薩摩訶薩。

phục thứ thiện nam tử。cụ thiện xảo phương tiện Bồ-tát Ma-ha-tát。

Lại nữa thiện nam tử! Bồ-tát Ma-ha-tát đủ thiện xảo phương tiện,

或時見有修大乘者於大乘法生退沒心。

hoặc thời kiến hữu tu Đại thừa giả u Đại thừa Pháp sanh thối một tâm。

nếu thấy có người tu Đại thừa, ở nơi Pháp Đại thừa sanh lòng thối chuyển,

菩薩爾時知彼心已即作是念。

Bồ-tát nhĩ thời tri bỉ tâm dĩ túc tác thị niệm。

Bồ-tát bấy giờ biết tâm niệm kia rồi, liền phát lời nguyện,

我應為彼稱讚一四句偈。令彼如是如理修學使不退沒。

ngã ứng vi bỉ xưng tán nhất tứ cú kệ。lệnh bỉ như thị như lý tu học sử bất thối một。

tôi nay vì người kia mà xưng tán bốn câu kệ, khiến kia như lý tu học, khiến không thối chuyển.

念已即言。諸有修大乘者。若能於此一四句偈。

niệm dĩ túc ngôn chư hữu tu Đại thừa giả nhược năng u thử nhất tứ cú kệ

Phát lời nguyện rồi liền nói, những hành giả tu theo pháp Đại thừa, nếu hiểu rõ bốn câu kệ này,

解了其義。即能於彼一切語言。通達義趣。

giải liễu kỳ nghĩa túc năng u bỉ nhất thiết ngữ ngôn。thông đạt nghĩa thú thì đối với tất cả ngữ ngôn, đều thông đạt nghĩa thú,

如所解了不生退沒。又復我此所說一四句偈。

như sở giải liễu bất sanh thối một hựu phục ngã thử sở thuyết nhất tứ cú kệ。

hiểu rõ như vậy rồi không sanh thối chuyển. Lại nữa, bốn câu kệ tôi vừa nói,

若有能聽受者。是人即得諸佛辯才。

nhược hữu năng thính thọ giả。thị nhân túc đắc chư Phật biện tài。

nếu có người nghe nhận, liền được biện tài của Chư Phật,

我當以是善根。普施一切眾生。悉願得彼多聞具足。

ngã đương dĩ thị thiện căn。phổ thí nhất thiết chúng sanh。tất nguyện đắc bi đa văn cụ túc。

ta sẽ đem thiện căn này khắp thí cho tất cả chúng sanh, nguyện cho tất cả được đa văn cụ túc,

諸佛無礙辯才所攝。善男子。

chư Phật vô ngại biện tài sở nhiếp。thiện nam tử。

nhiep thọ được vô ngại biện tài của Chư Phật. Thiện nam tử!

如是名為菩薩摩訶薩善巧方便。

như thị danh vi Bồ-tát Ma-ha-tát thiện xảo phương tiện。

như vậy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát thiện xảo phương tiện。

復次善男子。具善巧方便菩薩摩訶薩。

phục thứ thiện nam tử。cụ thiện xảo phương tiện Bồ-tát Ma-ha-tát。lại

Lại nữa Thiện nam tử! Bồ-tát Ma-ha-tát đủ thiện xảo phương tiện,

或時往彼貧窮乞匄人所。菩薩爾時心生悲愍。

hoặc thời vãng bị bản cùng khát cái sở Bồ-tát nhĩ thời tâm sanh bi mẫn。

hoặc khi đi đến nơi nào thấy người nghèo cùng hành khát, bấy giờ Bồ-tát đem lòng thương xót,

即自念言。他業所作受決定報。

túc tự niệm ngôn。tha nghiệp sở tác thọ quyết định báo。túc tự niệm lời

liền tự nghĩ, người kia đã tạo các nghiệp chướng, nên thọ quyết định báo。

我今於此歡喜和合。隨其所欲而悉施與。如佛所說。

ngã kim ư thử hoan hỷ hòa hợp。tùy kỳ sở dục nhi tất thí dĩ。như Phật sở thuyết

Ta nay đối việc này hoan hỷ hoà hợp, ai muốn gì đều ban cho không trái ý。Như

lời Phật dạy,

於一施中有四行相。所謂施大心大等。

ư nhất thí trung hữu tứ hành tướng。sở vị thí Đại tâm Đại đẳng。ở một bố

pháp bố thí có bốn hành tướng, đó là Thí Đại Tâm Đại vân vân。

今我此中所施雖少。一切智心而復無量。

kim ngã thử trung sở thí tuy thiếu。nhất thiết trí tâm nhi phục vô lượng

Ta nay bố thí tuy ít, nhưng Nhất Thiết Trí Tâm lại vô cùng,

若我以是一切智心施此乞人。即以如是善根力故。

nhược ngã dĩ thị nhất thiết trí tâm thí thử khát nhân túc dĩ như thị thiện căn lực cố。

nay tôi nên đem tâm trí này cho người đến xin。Túc thời dùng sức thiện căn,

當以寶手常出珍寶。普施一切眾生。

đương dĩ bảo thủ thường xuất trân bảo。phổ thí nhất thiết chúng sanh。

dùng tay báu thường xuất hiện đồ trân báu, khắp thí cho tất cả chúng sanh。

如是布施此乞匄人。

như thị bố thí thử khát cái nhân。

Bố thí cho người cầu xin như vậy,

乃能與彼現在佛世尊所布施持戒修禪定者。所作福行等無有異。善男子。

nãi năng dĩ bị hiện tại Phật Thế tôn sở bố thí trì giới tu Thiền định giả sở tác

phúc hành đẳng vô hữu dị。thiện nam tử

thì công đức này chẳng khác gì công đức cúng dường Chư Phật trong hiện tại。

如是名為菩薩摩訶薩善巧方便。

như thị danh vi Bồ-tát Ma-ha-tát thiện xảo phương tiện。

Như vậy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát thiện xảo phương tiện。

復次善男子。具善巧方便菩薩摩訶薩。

phục thứ thiện nam tử。cụ thiện xảo phương tiện Bồ-tát Ma-ha-tát。lại

Lại nữa, Thiện nam tử! Bồ-tát Ma-ha-tát đủ phương tiện thiện xảo,

若時與彼聲聞緣覺同所居止。

nhược thời dĩ bị Thanh văn, Duyên giác đồng sở cư chi。

nếu cùng cư trú một chỗ với Thanh văn, Duyên giác,

菩薩爾時於彼二乘但生恭敬。若彼聲聞緣覺。

Bồ-tát nhĩ thời ư bị nhị thừa đản sanh cung kính。nhược bị Thanh văn, Duyên giác

thì Bồ-tát sanh lòng cung kính hàng nhị thừa Thanh-văn và Duyên-giác。

或以二事而生我相。何等為二。一者菩薩出生諸佛世尊。



hoặc dĩ nhị sự nhi sanh ngã tướng . hà đẳng vi nhị nhất giả Bồ-tát xuất sanh chư Phật Thế tôn .

Hoặc nhờ hai nhân duyên mà hiện sanh ngã tướng. Thế nào là hai? một là Bồ-tát xuất sanh Chư Phật Thế Tôn,

二者諸佛出生聲聞緣覺。彼以是事而自念言。

nhị giả chư Phật xuất sanh Thanh văn, Duyên giác . bi dĩ thị sự nhi tự niệm ngôn hai là Chư Phật Thế Tôn thành tựu từ Thanh văn, Duyên giác. Bồ-tát do vậy mà có thể nghĩ rằng,

我於此中是為最上。何能於彼生恭敬心。

ngã ư thử trung thị vi tối thượng . hà năng ư bi sanh cung kính tâm . ta nay là bậc Tối Thượng trong chúng, làm sao có thể sanh lòng cung kính kia, 而此菩薩雖聞是說。以方便故心無異想。

nhị thử Bồ-tát tuy văn thị thuyết . dĩ phương tiện cố tâm vô dị tướng nhưng vị Bồ-tát này tuy nghe nói như vậy, cho là phương tiện nên tâm không có dị tướng.

善男子。如是名為菩薩摩訶薩善巧方便。

thiện nam tử . như thị danh vi Bồ-tát Ma-Ha-tát thiện xảo phương tiện .

Thiện nam tử! như vậy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát thiện xảo phương tiện.

復次善男子。具善巧方便菩薩摩訶薩。

phục thứ thiện nam tử . cụ thiện xảo phương tiện Bồ-tát Ma-ha-tát

Lại nữa, Thiện nam tử! Bồ-tát Ma-ha-tát đủ thiện xảo phương tiện,

能於一施行中。成就六波羅蜜多。是相云何。

năng ư nhất thí hành trung . thành tựu lục Ba-la-mật-đa . thị tướng vân hà .

trong hạnh bố thí, thành tựu lục Ba-la-mật-đa. Tướng này như thế nào?

所謂菩薩隨諸方處見來求者。

sở vị Bồ-tát tùy chư phương xứ kiến lai cầu giả .

là Bồ-tát tùy các nơi chốn thấy có người đến cầu xin,

菩薩爾時攝伏慳心。隨其所欲而悉施與。

Bồ-tát nhĩ thời nhiếp phục khan tâm . tùy kỳ sở dục nhi tất thí dữ .

Bồ-tát không có tâm bôn sên, tùy theo chỗ người kia mong cầu mà bố thí.

此即名為菩薩成就布施波羅蜜多。如是施時。菩薩自持戒行。

thử tức danh vi Bồ-tát thành tựu bố thí Ba-la-mật-đa . như thị thí thời . Bồ-tát

tự trì giới hạnh .

Đây gọi là Bồ-tát thành tựu bố thí Ba-la-mật-đa. Khi bố thí như vậy, Bồ-tát tự

tu trì giới hạnh,

復能攝彼諸破戒者。普令安住清淨戒地。

phục năng nhiếp bi chư phá giới giả . phổ lệnh an trú thanh tịnh giới địa

lại hay nhiếp phục được những người phá giới, khiến kia an trú vào thanh tịnh giới.

此即名為菩薩成就持戒波羅蜜多。如是施時。

thử tức danh vi Bồ-tát thành tựu trì giới Ba-la-mật-đa . như thị thí thời

Đây gọi là Bồ-tát thành tựu trì giới Ba-la-mật-đa. Khi tu tập như vậy,

菩薩以其慈心為首。

Bồ-tát dĩ kỳ từ tâm vi thủ .

Bồ-tát đem từ tâm làm đầu,

復起不破壞心救護心等住心。起是心時。

phục khởi bất phá hoại tâm cứu hộ tâm đẳng trụ tâm . khởi thị tâm thời

lại khởi tâm không phá hoại, mà chỉ khởi tâm cứu hộ, tâm bình đẳng. Khởi tâm như vậy,

此即名為菩薩成就忍辱波羅蜜多。如是施時。

thử tức danh vi Bồ-tát thành tựu nhẫn nhục Ba-la-mật đa . như thị thí thời  
đây gọi là Bồ-tát thành tựu nhẫn nhục Ba-la-mật. Khi tu tập bố thí như vậy,  
若飲若食及諸所欲隨其所施。菩薩來去住止。於身語心位不生懈倦。

nhuộc ẩm nhuộc thực cập chư sở dục tùy kỳ sở thí. Bồ-tát lai khứ trụ chi. u thân  
ngữ tâm vị bất sanh giải quyện .

nếu có người cần ăn uống hay cần gì, Bồ-tát đều cúng thí. Bồ-tát đến đi dừng ở  
nơi đâu, thì thân thể, ngôn ngữ, tâm niệm đều không sanh giải đãi lười mỏi.

此即名為菩薩成就精進波羅蜜多。

thử tức danh vi Bồ-tát thành tựu tinh tấn Ba-la-mật đa .

đây gọi là Bồ-tát thành tựu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

如是施時。隨所施處。菩薩心住一境不起散亂。

như thí thời . tùy sở thí xứ . Bồ-tát tâm trụ nhất cảnh bất khởi tán loạn  
Khi Bồ-tát tu tập bố thí như vậy, cúng thí cho bất cứ chỗ nào, tâm Bồ-tát đều an  
trú nhất cảnh, không khởi tâm tán loạn.

此即名為菩薩成就禪定波羅蜜多。如是施時。

thử tức danh vi Bồ-tát thành tựu Thiền định Ba-la-mật đa . như thị thí thời

đây gọi là Bồ-tát thành tựu thiền định Ba-la-mật-đa. Khi tu tập Pháp bố thí này,  
菩薩悉知如是施者如是受者得何果報。

Bồ-tát tất tri như thị thí giả như thị thọ giả đắc hà quả báo .

Bồ-tát đều biết người bố thí như vậy, người nhận như vậy thì được quả báo ra làm  
sao.

如是知已。稱量較計皆悉平等。

như thị tri dĩ . xưng lượng giác kê giai tất bình đẳng .

Biết như vậy rồi, Bồ-tát xứng lượng so sánh thấy đều bình đẳng,

是中無有少法可得。此即名為菩薩成就智慧波羅蜜多。

thị trung vô hữu thiếu Pháp khả đắc . thử tức danh vi Bồ-tát thành tựu trí tuệ  
Ba-la-mật đa .

không hướng tâm đến Pháp Tiểu Thừa. Đây gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát thành tựu trí  
huệ Ba-la-mật-đa.

善男子。如是名為善巧方便菩薩摩訶薩。

thiện nam tử . như thị danh vi thiện xảo phương tiện Bồ-tát Ma-ha-tát .

Thiện nam tử ! như vậy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát thiện xảo phương tiện,

於一施行中成就六波羅蜜多。

ư nhất thí hành trung thành tựu lục Ba-la-mật-đa .

trong tất cả hạnh bố thí, thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa.

爾時智上菩薩摩訶薩復白佛言。希有世尊。

nhĩ thời Đại Bồ-tát Trí Thượng phục bạch Phật ngôn . hi hữu Thế tôn .

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Trí Thượng lại bạch Phật rằng: hi hữu Thế Tôn !

菩薩摩訶薩布施行中。乃有如是善巧方便。

Bồ-tát Ma-ha-tát bố thí hành trung . nãi hữu như thị thiện xảo phương tiện

Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hạnh bố thí, đạt được những thiện xảo phương tiện như  
vậy.

以是方便。而能解脫一切眾生輪迴苦惱。

Do thị phương tiện bèn năng giải thoát tất cả chúng sanh Luân-hồi khổ não .

Nhờ phương tiện thiện xảo này mà Bồ-tát cứu độ tất cả chúng sanh thoát khỏi  
luân hồi khổ não,

普攝一切諸佛法藏。佛言智上。

phổ nhiếp nhất thiết chư Phật Pháp tạng . Phật ngôn trí thượng .

khắp nhiếp tất cả tạng Pháp của chư Phật. Phật bảo Trí Thượng Bồ-tát :

如汝所說如是如是。諸菩薩摩訶薩具善巧方便故。

như nữ sở thuyết như thị như thị 。 chư Bồ-tát Ma-ha-tát cụ thiện xảo phương tiện cố 。  
như lời ông nói, đúng vậy đúng vậy, chư Bồ-tát Ma-ha-tát đủ phương tiện thiện xảo,

而能於其一施行中成就無量利益勝行。爾時世尊。

nhĩ năng ư kỳ nhất thí hành trung thành tựu vô lượng lợi ích thắng hành 。 nhĩ thời Thế tôn 。

lại trong mỗi hạnh bố thí, thành tựu vô lượng lợi ích thắng hạnh. Bấy giờ đức Thế Tôn

復告智上菩薩摩訶薩言。善男子。汝今當知。

phục cáo Đại Bồ-tát Trí Thượng ngônthiện nam tử nữ kim đương tri 。

lại bảo Đại Bồ-tát Trí Thượng, Thiện nam tử! ông nay nên biết,

具善巧方便菩薩摩訶薩。

cụ thiện xảo phương tiện Bồ-tát Ma-ha-tát 。

Bồ-tát Ma-ha-tát đủ thiện xảo phương tiện,

設於異時有極重罪。而彼菩薩亦不壞善根。云何不壞。

thiết ư dị thời hữu cực trọng tội。nhĩ bị Bồ-tát diệc bất hoại thiện căn。vân hà bất hoại 。

cho dù lúc nào đó có tội cực trọng, thì Bồ-tát cũng không hoại mất căn lành. Thế nào là không hoại,

所謂菩薩或時值遇彼惡知識 。

sở vị Bồ-tát hoặc thời trị ngộ bị ác tri thức 。

nghĩa là vị Bồ-tát bất kì khi nào hề gặp chúng ác tri thức,

勸令退失無上道意得極重罪。菩薩爾時即自思惟。

khuyến lệnh thối thất vô thượng đạo ý đắc cực trọng tội。Bồ-tát nhĩ thời tức tự tu duy 。

thì khuyến dụ họ ra khỏi trọng tội và chúng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lúc bấy giờ Bồ-tát tự tu duy,

我今若或即於此身。取證涅槃斷後邊際。

ngã kim nhược hoặc tức ư thử thân 。

thù chúng Niết-Bàn đoạn hậu biên tế

ta nay mong sao có thể ngay thân này chúng đắc Niết Bàn, đoạn tận luân hồi.

不復堪任被精進鎧。何能度脫一切眾生輪迴苦惱。

bất phục kham nhâm bị tinh tấn khải。hà năng độ thoát nhất thiết chúng sanh

Luân-hồi khổ não 。

Còn nếu không kham nhiệm tinh tấn, thì làm sao độ tất cả chúng sanh ra khỏi luân

hồi.

我今不應以此因緣自壞其心。何以故。

ngã kim bất ứng dĩ thử nhân duyên tự hoại kỳ tâm 。

hà dĩ cố。ngã-Ta nay Ta nay không nên vì nhân duyên này mà phá hoại thiện tâm, vì sao?

我欲於輪迴中度脫一切眾生。設有極重罪亦不斷善根。

ngã dục ư Luân-hồi trung độ thoát nhất thiết chúng sanh。thiết hữu cực trọng tội diệc bất đoạn thiện căn 。

ta muốn độ thoát tất cả chúng sanh trong cõi sanh tử luân hồi, dầu có tội cực trọng cũng không đoạn mất căn lành.

善男子。如是名為菩薩摩訶薩善巧方便。

thiện nam tử 。

như vậy gọi là Bồ-tát Ma-Ha Bồ-tát thiện xảo phương tiện. Thiện nam tử! ấy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát thiện xảo phương tiện.

又善男子。若出家菩薩有分別心生別異作意。

hựu thiện nam tử。nhược xuất Bồ-tát hữu phân biệt tâm sanh biệt dị tác ý

Lại Thiện nam tử! nếu xuất gia Bồ-tát có tâm phân biệt, liền sanh tác ý dị biệt.

彼所得罪過四根本。

bỉ sở đắc tội quá tứ căn bản。

Nếu ai có phạm bốn tội căn bản,

是菩薩若具善巧方便者隨起即悔。善男子。我說彼菩薩為無罪者。

thị Bồ-tát nhược cụ thiện xảo phương tiện giả tùy khởi tức hối。thiện nam tử。

ngã thuyết bỉ Bồ-tát vi vô tội giả。

thì Bồ-tát đủ thiện xảo phương tiện khiến cho kia sám hối。Thiện nam tử! ta nói Bồ-tát kia vô tội。

爾時智上菩薩摩訶薩白佛言。世尊。

nhĩ thời Đại Bồ-tát Trí Thượng bạch Phật ngôn。Thế tôn。

Bây giờ Đại Bồ-tát Trí Thượng bạch Phật: Thưa Thế Tôn!

云何菩薩亦有罪耶。佛告智上菩薩摩訶薩言。

vân hà Bồ-tát diệc hữu tội da。Phật cáo Đại Bồ-tát Trí Thượng ngôn

thế nào là Bồ-tát cũng có tội? Phật bảo Trí Thượng Bồ-tát Ma-ha-tát:

善男子。若言菩薩無有罪者。

thiện nam tử。nhược ngôn Bồ-tát vô hữu tội giả。

Thiện nam tử! nếu nói Bồ-tát không có tội,

云何菩薩於百千劫中。學波羅提木叉戒。有破根本果者。

vân hà Bồ-tát ư bách thiên kiếp trung。học ba la đề mộc xoa giới。hữu phá căn bản quả giả。

làm sao Bồ-tát ở trong trăm ngàn kiếp, học Ba-La-Đề-Mộc-Xoa, mà có phá căn bản quả。

善男子。汝今當知。

thiện nam tử。nhữ kim đương tri。

Thiện nam tử! ông nay nên biết,

是等菩薩雖於一切眾生善言惡言皆悉能忍。

thị đẳng Bồ-tát tuy ư nhất thiết chúng sanh thiện ngôn ác ngôn giai tất năng nhẫn

Bồ-tát tuy có thể năng nhẫn tất cả lời nói thiện, lời nói ác của chúng sanh,

但為於彼聲聞緣覺法中相應作意。是故我說彼所得罪過四根本。

đãn vi ư bỉ Thanh văn, Duyên giác Pháp trung tương ứng tác ý。thị cố ngã thuyết

bỉ sở đắc tội quá tứ căn bản。

nhưng lại trong pháp Thanh Văn, Duyên-giác lại tác ý, nên Ta nói Bồ-tát phạm bốn căn bản tội。

如彼聲聞乘人犯根本罪已。無所堪任取證涅槃。

như bỉ Thanh-văn thừa nhân phạm căn bản tội dĩ。vô sở kham nhâm thú chúng Niết-Bàn。

Như Thanh-văn do theo người mà phạm bốn căn bản tội rồi, thì không thể đủ sức chúng ngộ Niết Bàn。

出家菩薩亦復如是。起是罪已不即悔捨。

xuất gia Bồ-tát diệc phục như thị。khởi hị tội dĩ bất tức hối

Xuất gia Bồ-tát cũng lại như vậy, phạm tội rồi đã không sám hối xả bỏ,

聲聞緣覺相應作意。亦復無所堪任。

Thanh văn, Duyên giác tương ứng tác ý。diệc phục vô sở kham nhâm。

lại tác ý với pháp Thanh văn, Duyên giác, thì cũng lại không thể kham nhiệm, không thể chứng đại涅槃界。

bất năng thú chúng Đại Niết-Bàn giới。

không thể chứng đắc cảnh giới Niết Bàn。

爾時尊者阿難。在大會中前白佛言。世尊。

nhĩ thời Tôn-Giả A-nan。tại Đại hội trung tiền bạch Phật ngôn。Thế tôn。lúc

Bây giờ Tôn Giả A-nan ở trong hội chúng đến trước Phật thưa: thưa Thế Tôn!

舍衛大城有一菩薩名光聚王。

xá vệ Đại thành hữu nhất Bồ-tát Danh-Quang tụ Vương 。  
trong đại thành Xá Vệ có một vị Bồ-tát tên là Quang Tụ Vương.

我於一時入城乞食。於其中不見彼菩薩。

ngã ư nhất thời nhập thành khất thực 。 ư kỳ thành trung bất kiến bi Bồ-tát  
Bấy giờ con vào Thành Xá vệ khất thực, ở trong thành không nhìn thấy vị Bồ-tát  
kia,

是時光聚王菩薩別在一聚落中。

thị thời quang tụ Vương Bồ-tát biệt tại nhất tụ lạc trung 。  
do lúc đó Bồ-tát Tụ Quang Vương riêng vào trong làng xóm,

與一女人同坐一處說非法語。我往見已彼不覆藏。

dữ nhất nữ nhân đồng tọa nhất xứ thuyết phi Pháp ngữ 。 ngã vãng kiến dĩ bi bất  
phúc tạng 。

cùng với một người nữ, cùng ngồi, cùng nói lời phi pháp. Con đến đó thấy rồi,  
Bồ-tát cũng an nhiên như không có gì,

而復別說彼梵行法。世尊。我佛如來。是一切眾生大師。

nhị phục biệt thuyết bi phạm hành Pháp. Thế tôn. ngã Phật như lai 。 thị nhất  
thiết chúng sanh Đại sư 。

mà còn thuyết pháp phạm hạnh. Kính bạch Thế Tôn Như Lai! bậc thầy cả trời người,  
無所不知。無所不見。無不解了。我見是相其事云何。

vô sở bất tri. vô sở bất kiến. vô bất giải liễu. ngã kiến thị tướng kỳ sự vân hà  
không gì không biết không thấy không hiểu! điều con thấy, việc đó là thế nào,  
願佛開示。尊者阿難發是言時。

nguyện Phật khai kì 。 Tôn-Già A-nan phát thị ngôn thời 。

xin Thế Tôn khai thị cho con. Khi Tôn giả A-nan hỏi lời này,

而此佛會地大震動。

nhị thử Phật hội địa Đại chấn động 。

trong hội chúng của Đức Phật, đất chấn động mạnh.

爾時光聚王菩薩。現身虛空高一多羅樹。

nhĩ thời quang tụ Vương Bồ-tát 。 hiện thân hư không cao nhất đa-la thụ

Lúc bấy giờ Bồ-tát Tụ Quang Vương hiện thân trên hư không, cao hơn một cây đa  
la,

即於空中問阿難言。尊者阿難。於汝意云何。

túc ư không trung vấn A-nanngôn 。 Tôn-Già A-nan. ư nhữ ý vân hà 。

liền ở trong hư không nói với Ngài A-nan rằng: Tôn giả A-nan, ý ông nghĩ sao?

犯非法者。豈能如是住虛空耶。是時尊者阿難。

phạm phi Pháp giả 。 khởi năng như thị trụ hư không da 。 thị thời Tôn-Già A-nan  
người phạm phi pháp thì đâu có thể trú trong hư không như thế này. Bấy giờ Tôn  
già A-nan

對如來前向空問言。

đối Như-Lai tiền hướng không vấn ngôn 。

đối trước Như Lai hướng lên không trung hỏi rằng:

光聚王菩薩如我向者所見事相。云何菩薩有此非法耶。

quang tụ Vương Bồ-tát như ngã hướng giả sở kiến sự tướng 。 vân hà Bồ-tát hữu thử  
phi Pháp da 。

Bồ-tát Tụ Quang Vương hướng về con thấy được các sự tướng, làm sao mà Bồ-tát lại  
có việc phi pháp.

尊者阿難作是言時。世尊即為垂足按地。

Tôn-Già A-nantác thị ngôn thời. Thế tôn túc vi thùy túc án địa 。

Khi Tôn giả A-nan nói nời như thế, Đức Thế Tôn duỗi chân ấn trên đất.

是時他方世界有佛世尊。現虛空中發是聲言。

thị thời tha phương thế giới hữu Phật Thế tôn. hiện hư không trung phát thị thanh ngôn .

Bấy giờ Chư Phật Thế Tôn trong cõi nước khác, hiện trong không trung mà nói rằng,

菩薩已離非法。我知是事我證是事。彼佛言已隱空不現。

Bồ-tát dĩ ly phi Pháp . ngã tri thị sự ngã chứng thị sự . bi Phật ngôn dĩ ẩn không bất hiện .

Bồ-tát đã lìa phi pháp, Ta biết việc này, Ta chứng việc này. Đức Phật kia nói rồi, ẩn mất không hiện.

爾時世尊告阿難言。

nhĩ thời Thế tôn cáo A-nanngôn .

Bấy giờ Đức Thế tôn bảo Ngài A-nan,

汝不應於住大乘者菩薩正士生過失想。阿難。

nhữ bất ứng ư trụ Đại thừa giả Bồ-tát chánh sĩ sanh quá thất tưởng . A-nan ông không nên đối với Chánh Sĩ Đại thừa Bồ-tát sanh nghĩ tưởng sai lầm. Này A-nan !

譬如聲聞乘中初二果人求無漏道不以為難。

thí Thanh-văn thừa trung sơ nhị quả nhân cầu vô lậu đạo bất dĩ vi nan thí như Thanh-văn sơ trung nhị quả, thì với người cầu đạo vô lậu không cho là khó.

具善巧方便菩薩摩訶薩亦復如是。求一切智不以為難。

cụ thiện xảo phương tiện Bồ-tát Ma-ha-tát diệc phục như thị . cầu nhất thiết trí bất dĩ vi nan .

Bồ-tát Ma-ha-tát đủ thiện xảo phương tiện cũng như vậy, đối với việc cầu Nhất Thiết Trí không cho là khó.

何以故。菩薩已離眷屬纏縛故。

hà dĩ cố . Bồ-tát dĩ ly quyến chúc triền phược cố .

Vì có sao! Bồ-tát đã lìa buộc ràng quyến thuộc,

已能安住佛法僧寶不壞淨信。

dĩ năng an trú Phật Pháp tăng bảo bất hoại tịnh tín .

đã hay an trú trong Phật Bảo, Pháp bảo và Tăng Bảo, không hoại mất niềm tin thanh tịnh,

不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。阿難。當知若有住菩薩乘者。

bất thoái chuyển ư a nậu đa la tam miểu tam Bồ đề. A-nan. đương tri nhược hữu trụ Bồ-tát thừa giả .

không thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề. Này A-nan! phải biết nếu có người an trú trong hạnh Bồ Tát,

不離一切智心。設於五欲法嬉戲而行亦無過失。

bất ly nhất thiết trí tâm. thiết ư ngũ dục Pháp hi hí nhi hành diệc vô quá thất không lìa Nhất Thiết Trí tâm, thì dầu có đùa giỡn với rong chơi trong pháp ngũ dục cũng không phạm lỗi lầm.

所有諸佛如來。得五根具足。其義如是。阿難。

sở hữu chư Phật như lai . đắc ngũ căn cụ túc . kỳ nghĩa như thị . A-nan.

Tất cả Chư Phật Như Lai được năm căn đầy đủ, nghĩa là như thế. Này A-nan!

如汝所見光聚王菩薩其事因緣。

như nhữ sở kiến quang tụ Vương Bồ-tát kỳ sự nhân duyên .

như ông đã thấy nhân duyên của Quang Tụ Vương Bồ Tát.

我今為汝如實宣說。阿難。汝今當知。

ngã kim vi nhữ như thật tuyên thuyết . A-nan. nhữ kim đương tri .

Ta nay vì ông tuyên thuyết lời như thật. Này A-nan! ông nay nên biết,

光聚王菩薩向於聚落同處坐者。而彼女人於過去世二百生前。

quang tụ Vương Bồ-tát hướng ư tụ lạc đồng xứ tọa giả 。 nhi bi nữ nhân ư quá khứ thể nhị bách sanh tiền 。

Quang Tụ Vương Bồ-tát đến trong tụ lạc cùng ngồi, nhưng người nữ kia trong hai trăm kiếp đời quá khứ,

與此菩薩曾為夫婦。是故今時而此女人。

dữ thử Bồ-tát tăng vi phu phụ 。 thị cổ kim thời nhi thử nữ nhân 。

đã từng cùng Bồ-tát kết duyên vợ chồng. Cho nên nay người nữ ấy

見光聚王菩薩吉祥威光戒力具足。女人見已。

kiến quang tụ Vương Bồ-tát cát tường uy quang giới lực cụ túc 。 nữ nhân kiến dĩ khi thấy Quang Tụ Vương Bồ-tát oai quang cát tường, giới lực đầy đủ, người nữ kia thấy rồi,

由宿習故生儻重想。以善根力復作是念。

do tú tập cố sanh thô trọng tưởng 。 dĩ thiện căn lực phục tác thị niệm 。

do nhân duyên đời trước, nên sanh phát niệm tưởng thô trước, nên dùng căn lành nghĩ như vậy,

我若得此光聚王菩薩來我舍中共坐一處。

ngã đắc thử quang tụ Vương Bồ-tát lai ngã xá trung cộng tọa nhất xứ 。

mong sao cho tôi được Quang Tụ Vương Bồ-tát đến nhà, cùng ngồi một chỗ,

彼能令我發生阿耨多羅三藐三菩提心。阿難。

bỉ năng lệnh ngã phát sanh a nậu đa la tam miệu tam Bồ đề tâm 。 A-nan。

Khiến con phát khởi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm. Nay A-nan!

時光聚王菩薩。知彼女人心中所念已。

thời quang tụ Vương Bồ-tát 。 tri bi nữ nhân tâm sở niệm dĩ 。

bấy giờ Tụ Quang Vương Bồ-tát biết tâm niệm của người nữ kia rồi,

即於夜分往詣彼舍。與其女人共坐一處。

túc ư dạ phân vãng nghê bỉ xá. dữ kỳ nữ nhân cộng tọa nhất xứ 。

liền trong đêm ấy đi đến nhà kia, cùng với người nữ ấy ngồi chung một chỗ,

廣為宣說無數法門。時女人舍。內外平正廣博嚴淨。

quảng vi tuyên thuyết vô số Pháp môn 。 thời nữ nhân xá 。 nội ngoại bình chánh

quảng bác nghiêm tịnh 。

rộng tuyên thuyết vô lượng Pháp môn. Bấy giờ người nữ thân tâm đều trang nghiêm thanh tịnh ngay thẳng.

時光聚王菩薩既同坐已。即復執彼女人右手。

thời quang tụ Vương Bồ-tát ký đồng tọa dĩ 。

túc phục chấp bỉ nữ nhân hữu thủ 。

Khi Bồ-tát Tụ Quang Vương cùng ngồi xuống, liền cầm tay phải người nữ đó

說伽陀曰。

thuyết dà đà viết 。

nói bài kệ khen rằng:

佛不稱讚染欲法, 愚癡迷著而所行

Phật bất xưng tán nhiễm dục Pháp, , , , Ngu si mê trú nhi sở hạnh

Phật không ngợi khen pháp nhiễm dục, , , Ngu si đắm mê mà hành động

若能斷除欲愛心, 佛說斯人為最上

Nhược năng đoạn trừ dục ái tâm, , , , , Phật thuyết tu nhân vi tối thượng

Nếu hay đoạn trừ tâm dục ái, , , , , Phật nói người này là tối thượng

阿難。時彼女人聞是伽陀已心大歡喜。

A-nan。thời bỉ nữ nhân văn thị dà đà dĩ tâm Đại hoan hỷ 。

Nay A-nan! bấy giờ, người nữ kia nghe bài kệ tụng này rồi, sanh lòng hoan hỷ,

即從座起合掌恭敬。禮彼光聚王菩薩足。

túc tùng toạ khởi hợp chưởng cung kính 。 lễ bi quang tụ Vương Bồ-tát túc 。  
liền từ toà đứng dậy, chấp tay cung kính, đánh lễ dưới chân Quang Tụ Vương Bồ  
Tát,

, 說伽陀曰。

thuyết dà đà viết 。

rồi nói bài kệ ：

我本無心實求欲,	我知欲法佛不讚
Ngã bản vô tâm thật cầu dục, , ,	Ngã tri dục Pháp Phật bất tán
Con vốn không tâm tham ái dục	, , , Vì biết Phật Pháp không khen dục
若能斷除欲愛心, , ,	佛說斯人為最上
Nhuộc năng đoạn trừ dục ái tâm, , ,	Phật thuyết tư nhân vi tối thượng
Nếu hay đoạn trừ tâm ái dục, , ,	Phật nói kia đặc Tối Thượng Đạo

, 說是伽陀已。復說伽陀曰。

Thuyết thị dà đà dĩ 。

Nói xong bài tụng này, lại nói bài tụng khác:

當知如我心所思,	所說真實而無異
Đương tri như ngã tâm sở tư, , ,	Sở thuyết chân thật nhi vô dị
Phải biết như tâm con suy nghĩ,	, , , Lời nói chân thật không sai khác
若人樂求佛菩提,	一切眾生獲利樂
Nhuộc nhân lạc cầu Phật bồ đề	, , , Nhất thiết chúng sanh hoạch lợi lạc
Nếu người vui cầu Bồ đề Phật,	, , , Tất cả chúng sanh được lợi lạc

阿難。時彼女人。

A-nan。thời bi nữ nhân 。

Này A-nan! lúc bấy giờ người nữ ấy

得光聚王菩薩善巧方便為開導故。

đắc quang tụ Vương Bồ-tát thiện xảo phương tiện vi khai đạo cố 。

được Bồ-tát Quang Tụ Vương thiện xảo phương tiện khai đạo,

即時女人發阿耨多羅三藐三菩提心。時彼菩薩即從座起出離彼舍。阿難。

túc thời nữ nhân phát a nậu đa la tam miếu tam Bồ đề tâm 。

thời bi Bồ-tát túc

tùng toạ khởi xuất ly bi xá。A-nan。

liền phát A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề tâm。Bấy giờ Bồ-tát liền từ toà đứng

dậy đi ra khỏi nhà kia。Này A-nan!

汝今當知。我觀彼女人深心清淨勇猛最勝。

nhữ kim đương tri。ngã quán bi nữ nhân thâm tâm thanh tịnh dũng mãnh tối thắng  
Ông nay nên biết, ta xem thấy người nữ kia thân tâm thanh tịnh, dũng mãnh vượt  
trội。

我今為彼授菩提記。阿難。彼女人從此命終已。

ngã kim vi bi thụ bồ đề kí。A-nan。bi nữ nhân tòng thủ mạng chung dĩ

Nay Ta thọ kí cho kia sẽ thành tựu chánh quả。Này A-nan! người nữ kia từ đây sau  
khi mạng chung,

當轉女身得成男子。

đương chuyển nữ thân đắc thành nam tử 。

sẽ được chuyển thân nữ nhơn thành nam tử。

從是已後過九十九百千阿僧祇劫。

tòng thị dĩ hậu quá cửu thập cửu bách thiên a tăng kì kiếp 。

theo thị

Từ đó về sau, trải qua chín trăm chín mươi chín vạn A-tăng-kỳ-kiếp,

當得成佛號曰正事如來應供正等正覺出現世間。阿難。以是緣故。

đương đắc thành Phật hiệu viết cận sự Như-Lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh giác

xuất hiện thế gian 。

A-nan。dĩ thị duyên cố 。

sẽ thành Phật hiệu là Cận Sự Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, xuất hiện  
trên thế gian。Này A-nan! do nhân duyên này,



當知菩薩摩訶薩已離眷屬恩愛纏縛。

đương tri Bồ-tát Ma-ha-tát dĩ ly quyến chúc ân ái triền phục 。  
nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát đã lìa xa ràng buộc quyến thuộc ân ái,  
一切非法永不復生。

nhất thiết phi Pháp vĩnh bất phục sanh 。  
tất cả phi pháp vĩnh viễn không sanh khởi.

爾時光聚王菩薩摩訶薩。

nhĩ thời quang tụ Vương Bồ-tát Ma-ha-tát 。  
Bấy giờ Tụ Quang Vương Bồ-tát Ma-ha-tát

闍佛世尊如是說已。從空中下頭面著地禮世尊足。

văn Phật Thế tôn như thị thuyết dĩ 。 tòng không trung hạ đầu diện trú địa lễ Thế  
tôn túc 。

nghe đức Thế Tôn nói lời như thế xong, liền từ trong không trung cúi đầu đánh lễ  
dưới chân Đức Thế Tôn,

禮已合掌前白佛言。世尊。具善巧方便菩薩摩訶薩。

lễ dĩ hợp chưởng tiền bạch Phật ngôn 。 Thế tôn 。 cụ thiện xảo phương tiện Bồ-tát  
Ma-ha-tát 。

lễ xong, chấp tay ở trước Phật thưa rằng, bạch Thế Tôn! Bồ-tát đủ thiện xảo  
phương tiện,

住大悲行常所利益。世尊。我今亦得是行。

trụ Đại bi hành thường sở lợi ích. Thế tôn 。 ngã kim diệc đắc thị hành  
trú trong hạnh nguyện đại bi, ban cho chúng sanh sự lợi ích. Thưa Thế Tôn! con  
nay cũng thành tựu hạnh này.

又復世尊。若有菩薩能為一眾生發一善根者。

hựu phục Thế tôn hữu Bồ-tát năng vi nhất chúng sanh phát nhất thiện căn giả  
Lại nữa, thưa Thế Tôn! nếu có vị Bồ-tát hay vì tất cả chúng sanh phát khởi thiện  
căn,

於諸色愛不起罪心。若如所起罪垢心者。

ư chư sắc ái bất khởi tội tâm. nhược như sở khởi tội cấu tâm giả  
thì đối với các sắc ái sẽ không khởi tâm nhiễm trước; nếu như có khởi tâm ái  
nhiễm,

當於百千劫中受地獄苦。世尊。

đương ư bách thiên kiếp trung thọ Địa-ngục khổ 。 Thế tôn 。

thì sẽ thọ khổ trong trăm ngàn kiếp. Thưa Thế Tôn!

若彼菩薩起是罪心受斯地獄苦者。

nhược bi Bồ-tát khởi thị tội tâm thọ tu Địa-ngục khổ giả 。

nếu vị Bồ-tát kia khởi tâm ô nhiễm, thì sẽ thọ khổ địa ngục.

當知是菩薩即捨離眾生所發善根。令彼善根不能成就。

đương tri thị Bồ-tát tức xả ly chúng sanh sở phát thiện căn 。

lệnh bi thiện căn  
bất năng thành tựu。

Phải biết Bồ-tát một khi bỏ mất căn lành đối với chúng sanh, thì khiến cho thiện  
căn không thể thành tựu.

爾時世尊讚光聚王菩薩言。善哉善哉。

nhĩ thời Thế tôn tán quang tụ Vương Bồ-tát ngôn 。

Thiện tai Thiện tai 。

Bấy giờ Thế Tôn khen Quang Tụ Vương Bồ Tát, lành thay lành thay!

菩薩正士。如汝所說如是如是。若住大悲心者。

Bồ-tát chánh sĩ sở thuyết như thị như thị 。

nhược trụ Đại bi tâm giả 。

Bồ-tát Chánh Sĩ! như lời ông nói, đúng vậy! đúng vậy! Nếu ai an trú trong tâm  
đại bi,  
能為一切眾生斷除一切罪垢。善男子。

năng vi nhất thiết chúng sanh đoạn trừ nhất thiết tội cấu. thiện nam tử 。

thì hay giúp tất cả chúng sanh đoạn trừ tất cả tội cấu. Thiện nam tử !

我念過去阿僧祇劫前。有一摩拏嚩迦。名曰光明。

ngã niệm quá khứ a tăng kì kiếp tiền. hữu nhất ma noa phọc ca. danh viết quang-minh.

Ta nhớ vào đời quá khứ A Tăng Kỳ Kiếp, có một Ma Noa Phọc Ca, tên gọi là Quang Minh.

於四萬二千歲中。修持梵行離諸過失。

ư tứ vạn nhị thiên tuế trung 。 tu trì phạm hành ly chu quá thất 。

Lúc được bốn vạn hai ngàn tuổi, Ma Noa Phọc Ca tu trì phạm hạnh, không còn lỗi lầm.

過是四萬二千歲已。而於一時以因緣故。

quá thị tứ vạn nhị thiên tuế dĩ 。 nhi ư nhất thời dĩ nhân duyên cố 。

Qua bốn vạn hai ngàn tuổi rồi, một lần nhân có nhân duyên

入一王城其名神通。於彼城中見一女人名曰伽吒。

nhập nhất Vương thành kỳ danh Thần thông 。 ư bi thành trung kiến nhất nữ nhân danh viết dà trá 。

đi vào trong vương thành Thần Thông, ở trong thành kia gặp một người nữ tên là Đà Trá.

時彼女人。見是摩拏嚩迦色相端正。

thời bi nữ nhân 。 kiến thị ma noa phọc ca sắc tướng đoan chánh 。

Bấy giờ, người nữ kia thấy Ma Na Phọc Ca sắc tướng đoan chánh,

女人見已生欲愛心。來詣其前作禮而住。光聚王。

nữ nhân kiến dĩ sanh dục ái tâm lai nghê kỳ tiền tác lễ nhi trụ quang tụ Vương người nữ kia thấy rồi, liền khởi tâm ái dục, đi đến phía trước đánh lễ và dừng lại. Nay Quang Tụ Vương!

爾時摩拏嚩迦。即問彼女人言。

nhĩ thời ma noa phọc ca 。 tức vấn bi nữ nhân ngôn 。

bấy giờ ma Noa Phọc Ca hỏi người nữ kia:

今汝女人有何所求。女人答言。我今求汝摩拏嚩迦共為夫婦。

kim nhữ nữ nhân hữu hà sở cầu 。 nữ nhân đáp ngôn 。 ngã kim cầu nhữ ma noa phọc ca cộng vi phu phụ 。

nay nữ nhi cô mong cầu điều gì. Người nữ đáp, con nay muốn cùng Ma Noa Phọc Ca kết duyên vợ chồng.

摩拏嚩迦言。我不於女人而生欲想。

ma noa phọc ca ngôn 。 ngã bất ư nữ nhân nhi sanh dục tưởng 。

Ma Noa Phọc Ca nói, ta không từng đối với nữ nhân sanh dục tưởng.

女人又言。我於今時若不得汝為夫婦者。

nữ nhân hựu ngôn 。 ngã ư kim thời nhược bất đắc nhữ vi phu phụ giả 。

Người nữ lại nói, tôi nếu không được cùng ông kết duyên vợ chồng,

我當不久而趣命終。爾時摩拏嚩迦作是思惟。

ngã đương bất cửu nhi thú mạng chung. nhĩ thời ma noa phọc ca tác thị tư duy thì không bao lâu nữa tôi sẽ mạng chung. Bấy giờ Ma Noa Phọc Ca nghĩ:

我於四萬二千歲中。修持梵行不犯禁戒。

ngã ư tứ vạn nhị thiên tuế trung 。 tu trì phạm hành bất phạm cấm giới

ta trong bốn vạn hai ngàn năm, tu trì phạm hạnh, không hề phạm cấm giới,

我於今時不應受是染愛非法。而此女人我宜遠離。

ngã ư kim thời bất ứng thọ thị nhiễm ái phi Pháp. nhi thử nữ nhân ngã nghi viễn li 。

bây giờ ta quyết không nên thọ phi pháp nhiễm ô, nên lìa xa người nữ này.

作是念已。離彼女人而行七步。

tác thị niệm dĩ 。 ly bi nữ nhân nhi hành thất bộ 。  
**Nghĩ như vậy xong, liền cách xa người nữ kia bảy bước,**  
過七步已還復小住。為其女人起大悲心。作是念言。  
quá thất bộ dĩ hoàn phục tiểu trụ。 vì kỳ nữ nhân khởi Đại bi tâm。 tác thị  
niệm ngôn 。

**qua khỏi bảy bước rồi liền trở lại chỗ cũ, vì người nữ kia phát lòng đại bi, suy  
nghĩ và nói rằng:**  
我於今時發勇悍心。  
ngã ư kim thời phát dũng hãn tâm 。

**ta lúc này phát tâm mạnh mẽ,**  
設犯禁戒寧當忍受地獄苦報。不應遠離令彼失命。  
thiết phạm cấm giới ninh đương nhẫn thọ Địa-ngục khổ báo 。

bất ứng viễn li lệnh  
bi thất mạng 。

**nếu có phạm cấm giới, dẫu có đọa khổ báo địa ngục, cũng không nên xa lìa khiến  
cô ta mất mạng.**  
爾時女人聞是言已心生快樂。適本所願不至命終。光聚王。  
nhĩ thời nữ nhân văn thị ngôn dĩ tâm sanh khoái lạc 。

thích bản sở nguyện bất  
chí mạng chung 。

quang tụ Vương 。

**Bấy giờ người nữ kia nghe thế rồi, tâm sanh vui mừng, đạt được ý muốn nên không  
mạng chung. Nay Quang Tụ Vương !**  
時彼光明摩拏嚩迦。即執彼伽吒女人手 。

thời bị quang-minh ma noa phọc ca 。

túc chấp bị dà trá nữ nhân thủ 。

**bấy giờ Quang Minh Ma Noa Phọc Ca liền cầm tay người nữ Già Trá kia**  
作如是言。如汝所欲。今我與汝隨所應作。  
tác như thị ngôn 。

như nhữ sở dục 。

kim ngã dữ nhữ tùy sở ứng tác 。

**mà nói rằng, như chỗ cô mong muốn, tôi nay thuận theo ý của cô.**  
如是光明摩拏嚩迦與伽吒女人 。

như thị quang-minh ma noa phọc ca dữ dà trá nữ nhân 。

**Thế rồi Quang minh Ma Noa Phọc cùng người nữ tên Già Trá**  
於十二年中共為夫婦。彼摩拏嚩迦。過是十二年已。  
ư thập nhị niên trung cộng vi phu phụ 。

bị ma noa phọc ca 。

quá thị thập nhị  
niên dĩ 。

**kết duyên vợ chồng mười hai năm. Ma Noa Phọc Ca qua mười hai năm sau,**  
又復精進修持梵行。從是歿已生梵天界。光聚王。  
hựu phục tinh tấn tu trì phạm hạnh 。

tòng thị một dĩ sanh Phạm Thiên giới 。

quang tụ Vương 。

**lại tinh tấn tu hành phạm hạnh, nên sau khi mạng chung, được sanh lên cõi trời  
Phạm Thiên. Nay Quang Tụ Vương!**  
汝今當知。彼時光明摩拏嚩迦者。勿起異見。  
nhữ kim đương tri 。

bị thời quang-minh ma phọc ca giả 。

vật khởi dị kiến  
**Ông nay nên biết, Quang Minh Ma Noa Phọc Ca ấy không phải ai khác,**  
今我身是。彼時伽吒女人者。今耶輸陀羅是 。

kim ngã thân thị 。

bị thời dà trá nữ nhân giả 。

kim Da du đà la thị 。

**chính là Ta ngày hôm nay; còn người nữ tên Già Trá, nay là Da Du Đà La vậy.**  
所以者何。我於爾時。但能一念起大悲心。  
sở dĩ giả hà 。

ngã ư nhĩ thời 。

đãn năng nhất niệm khởi Đại bi tâm 。

**Bởi vì sao, ta lúc bấy giờ chỉ sanh khởi một niệm đại bi,**  
又復還修梵行得生梵界。  
hựu phục hoàn tu phạm hạnh đắc sanh phạm giới 。

**lại trở lại tu phạm hạnh, nên được sanh cõi trời Phạm Thiên.**

如是我於十千劫中受輪迴身。雖受是身不生厭倦。光聚王。

như thị ngã u thập thiên kiếp trung thọ Luân-hồi thân 。 tuy thọ thị thân bất sanh yếm quyện 。 quang tụ Vương 。

Như vậy ta ở trong mười ngàn kiếp thọ thân luân hồi, tuy thọ thân này nhưng không nhàm chán. Nay Quang Tụ Vương!

諸有眾生不具善巧方便者。於輪迴中受地獄苦。

chư hữu chúng sanh bất cụ thiện xảo phương tiện giả。 u Luân-hồi trung thọ Địa-ngục khổ 。

chúng sanh nào mà không đầy đủ thiện xảo phương tiện, thì sẽ thọ khổ địa ngục trong kiếp luân hồi.

菩薩以能具足善巧方便。是故得生於梵天界。

Bồ-tát dĩ năng cụ túc thiện xảo phương tiện。 thị cố đắc sanh u Phạm Thiên giới  
Các Bồ-tát do đầy đủ thiện xảo phương tiện, nên được sanh lên cõi Phạm thiên.

光聚王。假使舍利子。目乾連。大阿羅漢。

quang tụ Vương。 giả sử Xá lợi tử 。 Mục-Kiền-Liên 。 Đại A La Hán 。

Quang Tụ vương! Như Tôn giả Xá Lợi Phất, Mục-kiền-liên, là bậc Đại A-la-hán

雖復神通智慧於聲聞中而為第一。

tuy phục Thân thông trí tuệ u Thanh-văn trung nhi vi đệ nhất 。

dẫu là thân thông và trí huệ đệ nhất trong hàng Thanh-văn,

亦未能具善巧方便。光聚王。

diệc vị năng cụ thiện xảo phương tiện 。

cũng chưa có thể đầy đủ thiện xảo phương tiện. Nay Tụ Quang Vương!

今我法中有一苾芻名俱迦梨俱。墮地獄中其事云何。光聚王。

kim ngã Pháp trung hữu nhất bạt sô danh câu Ca lê câu。 đọa Địa-ngục trung kỳ sự vân hà 。

quang tụ Vương 。

nay trong pháp của ta có một vị Tỳ-kheo tên là Câu Ca Lê Câu, bị đọa trong địa ngục, việc ấy là thế nào, nay Quang Tụ Vương!

我念過去拘留孫佛法中。有一苾芻名曰無垢。時彼苾芻。

ngã niệm quá khứ Câu lưu tôn Phật Pháp trung 。

hữu nhất bạt sô danh viết vô cầu。 thời bị bạt sô 。

Như Lai nhớ trong Phật pháp của đức Phật Câu Lưu Tôn đời quá khứ, có một Tỳ-kheo tên Vô Cầu. Bây giờ vị Tỳ-kheo đó

修阿蘭那行獨止一巖。

tu A-lan-na hành độc chỉ nhất nham 。

tu hạnh A Lan Na (hạnh đầu đà), độc cư trên ngọn núi cao.

其巖不遠有五通仙人別止一處。忽於一時布大黑雲降霖大雨。

kỳ nham bất viễn hữu ngũ thông Tiên nhân biệt chỉ nhất xứ 。

hốt u nhất thời bố Đại hắc vân hàng uông đại vũ 。

Cách ngọn núi không xa có năm vị thông tiên ở riêng một chỗ. Bỗng một hôm, trời làm mây đen, mưa to gió lớn.

時彼近住五通仙人。往詣無垢苾芻巖所。

thời bị cận trụ ngũ thông Tiên nhân。 vãng nghê vô cầu bạt sô nham sở 。

Lúc đó, năm vị thông tiên ở gần đó đến nơi ngọn núi cao của Tỳ-kheo Vô Cầu,

欲生惱害破彼梵行。是時仙人正入。苾芻方出。

dục sanh nảo hại phá bị phạm hành 。

thị thời Tiên nhân chánh nhập 。

bạt sô phương xuất。

muôn nảo hại để phá phạm hạnh. Bây giờ năm vị tiên nhân đi vào, Tỳ-kheo đi ra,

仙人見已起過失心。妄生輕謗作是思惟。

Tiên nhân kiến dĩ khởi quá thất tâm 。

tiên nhân thấy rồi, sanh tâm lỗi lầm, sanh lòng khinh báng xằng bậy và suy nghĩ rằng:

此無垢苾芻。退失梵行欲造非法。

thử vô cấu bất sô 。 thối thất phạm hạnh dục tạo phi pháp 。

Vô Cấu Tỳ-kheo này thối thất phạm hạnh, muốn làm việc phi pháp.

爾時苾芻知彼仙人心所念已。即躡身虛空高七多羅樹。

nhĩ thời bất sô tri bi Tiên nhân tâm sở niệm dĩ 。

túc dũng thân hư không cao thất đa-la thụ 。

Bấy giờ Tỳ-kheo biết tâm niệm của tiên nhân rồi, liền bay lên hư không cao bằng bảy cây đa la.

仙人見是苾芻住在空中。仙人告言。

Tiên nhân kiến thị bất sô trụ tại không trung 。

Tiên nhân cáo ngôn 。

Khi thấy Tỳ-kheo trong không trung, Tiên Nhân nói:

我持利刀來此巖中破汝梵行。汝今何復住空中耶。

ngã trì lợi đao lai thị nham trung phá nữ phạm hạnh 。

nhữ kim hà phục trụ không trung da 。

ta mục đích đến đây để phá phạm hạnh của ông, nay ông lại ở trên hư không chẳng?

仙人言已。苾芻即時從空而下。

Tiên nhân ngôn dĩ 。

bất sô túc thời tòng không nhi hạ 。

Tiên nhân nói xong, Tỳ-kheo liền trên không đi xuống,

禮彼仙人不復躡身。是時仙人於須臾間。

lễ bi Tiên nhân bất phục dũng thân。thị thời Tiên nhân ư tu du gian 。

đánh kể năm vị tiên nhơn, không còn bay lên hư không nữa. Bấy giờ ngay tức khắc, toàn thân tiên nhơn

全身墮彼大地獄中。光聚王。於汝意云何。

toàn thân đọa bi Đại địa ngục trung 。

quang tụ Vương 。

ư nhữ ý vân hà 。

roi vào địa ngục. Nay Tụ Quang vương! ý ông nghĩ sao?

彼時無垢苾芻者。勿起異見。

bi thời vô cấu bất sô giả 。

vật khởi dị kiến 。

bấy giờ Vô Cấu Tỳ-kheo đâu phải người nào lạ,

即今慈氏菩薩是彼五通仙人者。即俱迦梨俱苾芻是。光聚王。

túc kim từ thị Bồ-tát thị bi ngũ thông Tiên nhân giả 。

túc câu Ca lê câu bất sô thị 。

quang tụ Vương 。

chính là Từ Thị Bồ Tát, còn năm vị tiên nhơn ấy tức Câu-ca-câu-lê Tỳ-kheo. Nay Tụ Quang Vương!

此因緣者當知非彼聲聞緣覺境界。

thử nhân duyên giả đương tri phi bi Thanh văn, Duyên giác cảnh giới 。

do nhân duyên này nên biết, cảnh giới Thanh văn, Duyên giác

皆是菩薩摩訶薩善巧方便智慧所行。光聚王。

giai thị Bồ-tát Ma-ha-tát phương tiện trí tuệ sở hạnh。quang tụ Vương 。

đều là do Bồ-tát Ma-ha-tát thiện xảo phương tiện trí tuệ. Nay Tụ Quang Vương!

又如世間有譏尼迦人。六十四種藝能具足。

hựu như thế gian hữu nga ni ca nhân。lục thập tứ chủng nghệ năng cụ túc lại như thế gian có người Nga-ni-ca, sáu mươi bốn nghề nghiệp đều lầu thông, 是人愛樂財寶。隨所向處以藝能故。

thị nhân ái lạc tài bảo。tùy sở hướng xứ dĩ nghệ năng cố 。

là người ưa thích tài bảo, bất kỳ chỗ nào người đó đến thì tài nghệ đều thông giỏi.

一切所用皆悉能得。於彼彼人所得財利已。

nhất thiết sở dụng giai tất năng đắc 。

ư bi bi nhân sở đắc tài lợi dĩ

Tất cả vật dụng xài dùng đều đầy đủ, thọ nhận tài lợi từ rất nhiều người,  
後復忘恩心生棄捨。具善巧方便菩薩亦復如是。  
hậu phục vong ân tâm sanh khí xả. cụ thiện xảo phương tiện Bồ-tát diệc phục như  
thị .

sau lại vong ân sanh lòng phụ bạc. Cũng vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát đủ thiện xảo  
phương tiện cũng lại như vậy,

於一切處設諸方便救度眾生。

ư nhất thiết xứ thiết chú phương tiện cứu độ chúng sanh .

ở trong mọi nơi đều đem các phương tiện cứu độ chúng sanh,

彼彼所向於諸眾生無所希取。見彼眾生所有善根。

bỉ bỉ sở hướng ư chú chúng sanh vô sở hy thủ. kiến bỉ chúng sanh sở hữu thiện  
căn .

tuy nhiên, đối với tất cả chúng sanh, thì Bồ-tát thiện xảo phương tiện không  
lòng cầu mong báo đáp. Bồ-tát thấy những chúng sanh có căn lành,

勸令增進。由彼所作善根力故。

khuyến lệnh tăng tiến. do bỉ sở tác thiện căn lực cố .

thì khuyến khích khiến tăng thêm. Bồ-tát do tu tập căn lành này,

普令眾生出生勝行。菩薩亦復無所取著。乃至戲樂等事。

phổ lệnh chúng sanh xuất sanh thắng hành. Bồ-tát diệc phục vô sở thủ trú nãi chí  
hí lạc đẳng sự.

khắp khiến chúng sanh phát sinh các công hạnh thù thắng. Bồ-tát cũng lại không  
hay đắm say trong hí luận giỡn cười.

雖復順行而已捨離。不復於心有所繫縛。光聚王。

tuy phục thuận hành nhi dĩ xả ly. bất phục ư tâm hữu sở hệ phọc. quang tụ Vương  
Tuy có thuận hành mà đã xả ly, lại tâm không bị trói buộc. Nay Tụ Quang Vương!

又如世間傍生異類。或見妙華色香具足。

hựu như thế gian bàng sanh dị loại . hoặc kiến diệu hoa sắc hương cụ túc  
khi Bồ-tát thấy các loại bàng sanh khác nhau trong thế gian, hoặc thấy diệu hoa  
sắc hương đầy đủ,

時彼傍生不能生起一念愛樂。

thời bỉ bàng sanh bất năng sanh khởi nhất niệm ái lạc .

thì đối với bàng sanh và hương hoa, Bồ-tát cũng không sanh khởi một niệm tham  
thích.

具善巧方便菩薩亦復如是。雖受一切戲樂等事。

cụ thiện xảo phương tiện Bồ-tát diệc phục như thị. tuy thọ nhất thiết hí lạc  
đẳng sự .

Bồ-tát đủ thiện xảo phương tiện cũng lại như vậy, tuy thọ tất cả hí luận khoái  
lạc vân vân,

未嘗暫起一念愛樂。無自作無他作。一切無著。光聚王。

vị 嘗 tạm khởi nhất niệm ái lạc . vô tự tác vô tha tác . nhất thiết Vô trú . quang  
tụ Vương .

nhưng chưa từng khởi niệm tham thích; không tự tác, không tha tác; tâm không kẹt  
vào đâu cả. Nay Quang Tụ Vương !

又如世間肥壤地中植諸種子。

hựu như thế gian phì hoại địa trung thực chú chủng tử .

lại như đất đai màu mỡ trong thế gian trồng các loại hạt giống,

決定得生芽莖菓實。具善巧方便菩薩亦復如是。

quyết định đắc sanh nha hành quả thật . cụ thiện xảo phương tiện Bồ-tát diệc  
phục như thị .

thì nhất định sẽ sanh mầm kết trái. Bồ-tát đủ thiện xảo phương tiện cũng lại như vậy,

修空無相無願解脫法門。決定已能離諸染法。

tu không vô tướng vô nguyện giải thoát Pháp môn. quyết định dĩ năng ly chu nhiễm Pháp .

tu giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện, thì nhất định xa lìa các nhiễm ô; 雖受一切戲樂等事。而亦不壞修行。

tuy thọ nhất thiết hí lạc đẳng sự . nhi diệc bất hoại tu hành .

tuy cũng ở trong tất cả các pháp hý luận và các khoái lạc, Bồ-tát cũng không bỏ phế công phu tu tập.

佛所稱讚功德成就。光聚王。又如世間漁捕之人。

Phật sở xưng tán công đức thành tựu quang tụ Vương. hựu như thế gian ngư bộ chi nhân .

Đó là những công đức Bồ-tát thành tựu mà chư Phật ngợi khen. Nay Tụ Quang Vương, lại như người thế gian nom cá,

於大池中張以大網。捕取其魚隨彼所欲。

ư Đại trì trung trương dĩ Đại võng. bộ thủ kỳ ngư tùy bị sở dục .

trong ao lớn, dùng lưới to bắt lấy cá tùy theo sở thích,

皆悉能取不墜水中。

giai tất năng thủ bắt trụy thủy trung .

hết thủy đều có thể bắt lấy hết, không bị rơi trở lại dòng nước.

具善巧方便菩薩摩訶薩亦復如是。修空無相無願解脫法門。

cụ thiện xảo phương tiện Bồ-tát Ma-ha-tát diệc phục như thị . tu không vô tướng vô nguyện giải thoát Pháp môn .

Bồ-tát Ma-ha-tát đủ thiện xảo phương tiện cũng lại như vậy, tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện,

一切智心堅固所護。畢竟不墮生死泥中。隨彼彼處。

nhất thiết trí tâm kiên cố sở hộ. tất cánh bất đọa sanh tử nê trung tùy bị bị xử nhất thiết trí tâm vững bền, trọn không rơi vào sinh lầy sanh tử, tùy sanh qua cảnh giới nào cũng như vậy,

滅此身已生梵天界。

diệt thử thân dĩ sanh Phạm Thiên giới .

sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi trời Phạm Thiên.

佛說大方廣善巧方便經卷第一

Phật thuyết Đại phương quảng thiện xảo phương tiện Kinh quyển đệ nhất

Phật Thuyết Đại Phương Quảng Thiện Xảo Phương Tiện Kinh

Quyển Thứ Nhất

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiến Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiến Huyền Phiên Âm và Lược Dịch  
Sun Apr 30 21:54:44 2006

=====

# PHẬT THUYẾT ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG THIỆN XẢO PHƯƠNG TIỆN KINH Quyển Thứ Hai

*Đại Chánh (Taisho) vol. 12, no. 346*

Hán dịch: Thần Thí Hộ  
Phiên âm & Lược dịch: Nguyễn Tánh & Nguyễn Hiền  
Hiệu đính: Thích Nữ Diệu Thuần (02-2007)



**Tuệ Quang Wisdom Light Foundation**  
PO Box 91748, Henderson, NV 89009  
Website <http://www.daitangvietnam.com>  
Email [info@daitangvietnam.com](mailto:info@daitangvietnam.com)



【經文資訊】大正新脩大藏經 第十二冊 No. 346 《佛說大方廣善巧方便經》CBETA 電子佛典 V1. 10 普及版

【Kinh văn tu tấn】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh đệ thập nhị sách No. 346 《Phật thuyết Đại phương quảng thiện xảo phương tiện Kinh》CBETA điện tử Phật Điển V1. 10 phổ cập bản

【Kinh văn tu tấn】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh thứ mười hai sách No. 346 《Phật nói Đại phương rộng thiện xảo phương tiện Kinh》CBETA điện tử Phật Điển V1. 10 khắp cùng bản

# Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 346 佛說大方廣善巧方便經, CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1. 10, Normalized Version

# Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 346 Phật thuyết Đại phương quảng thiện xảo phương tiện Kinh, CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1. 10, Normalized Version

# Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 346 Phật nói Đại phương rộng thiện xảo phương tiện Kinh, CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1. 10, Normalized Version

---

---

---

*Vol. 12, No. 346*  
*Thích Nữ Diệu Thuần hiệu đính*

佛說大方廣善巧方便經卷第二

Phật thuyết Đại phương quảng thiện xảo phương tiện Kinh quyền đệ nhị  
Phật Thuyết Đại Phương Quảng Thiện Xảo Phương Tiện Kinh  
Quyển Thứ Hai

西天譯經三藏朝奉大夫試光祿卿

Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng triêu phụng Đại phu thí quang lộc khanh  
Tây thiên dịch kinh Tam tạng Triêu Phụng Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh

傳法大師賜紫臣施護奉 詔譯

truyện Pháp Đại sư tứ từ Thần Thí Hộ phụng chiếu dịch  
Truyện Pháp Đại Sư Tứ Từ Thần Thí Hộ phụng dịch

復次光聚王。

phục thứ quang tụ Vương。

Lại nữa Quang Tụ Vương。

又如持明人善修瑜伽悉地法門。於祕密五種縛中而受繫縛。

hựu như trì minh nhân thiện tu du dà tất địa Pháp môn。ư bí mật ngũ chủng phục  
trung nhi thọ hệ phục。

Như người sáng suốt khéo tu pháp môn Du-già-tất-địa đối với pháp bí mật trong năm  
thứ trói buộc mà chịu sự trói buộc，

隨所作法不越三昧。是人以一大明句力。

tùy sở tác Pháp bất việt tam muội。thị nhân dĩ nhất Đại minh cú lực。

tùy theo chỗ tác pháp không vượt tam muội, người này dùng một câu đại minh lực  
悉能斷除彼一切縛。而獲安住祕密行門。

tất năng đoạn trừ bí nhất thiết phục。nhi hoạch an trú bí mật hành môn。

mà có thể đoạn trừ tất cả sự trói buộc kia, được an trú nơi pháp môn bí mật,  
雖在繫縛中常不離三昧。具善巧方便菩薩摩訶薩亦復如是。

tuy tại hệ phọc trung thường bất ly tam muội. cụ thiện xảo phương tiện Bồ Tát Ma-Ha tát diệc phục như thị.

tuy ở nơi trói buộc mà thường không xa lìa tam muội, Đại Bồ-tát khéo léo đầy đủ phương tiện, cũng lại như vậy,

於五欲境中嬉戲順行。隨其所作不壞正行。

ư ngũ dục cảnh trung hi hí thuận hành. tùy kỳ sở tác bất hoại chánh hành.

ở trong cảnh ngũ dục mà tùy thuận vui đùa, tùy theo chỗ tạo tác mà không hư hoại chánh hạnh.

是菩薩以一智慧明力。悉能清淨一切染法。

thị Bồ Tát dĩ nhất trí tuệ minh lực. tất năng thanh tịnh nhất thiết nhiễm Pháp.

Bồ-tát này dùng lực của trí tuệ sáng suốt mà làm cho tất cả pháp nhiễm thành thanh tịnh,

於一切智心而能安住。雖受五欲樂。

ư nhất thiết trí tâm nhi năng an trú. tuy thọ ngũ dục lạc.

đối với nhất thiết trí mà tâm có thể an trụ, tuy thọ năm thứ dục lạc

常生梵天界。光聚王。又如世間善用劍者。

thường sanh Phạm Thiên giới. quang tụ Vương. hựu như thế gian thiện dụng kiếm già.

mà thường sanh ở cõi Phạm Thiên. Vua Quang tụ, như ở thế gian có người giỏi dùng kiếm,

於其劍法巧妙精熟。是人一時隱覆利劍。

ư kỳ kiếm Pháp xảo diệu tinh thực. thị nhân nhất thời ẩn phúc lợi kiếm.

đối với kiếm pháp rất là khéo léo thuần thực. Một hôm người này cất dấu kiếm kỹ獨行曠野險難之處。於其中路忽見一人。

độc hành khoáng dã hiểm nan chi xứ. ư kỳ trung lộ hốt kiến nhất nhân.

và đi một mình nơi chỗ vắng vẻ nguy hiểm. Giữa đường bỗng gặp một người

單己無伴復無器仗。時用劍人見彼人已。生悲愍心即相附近。

đơn kỹ vô bạn phục vô khí trượng. thời dụng kiếm nhân kiến bi nhân dĩ. sanh bi mẫn tâm tức tướng phụ cận.

cũng đi một mình lại không có dao gậy. Bấy giờ người dùng kiếm thấy vậy bèn khởi tâm thương xót, liền đến gần

而謂言曰。汝今獨行一無伴侶。

nhĩ vị ngôn viết. nhữ kim độc hành nhất vô bạn lữ.

mà nói rằng: Nay ông đi một mình không có bạn bè,

又無器仗將何護身。汝今同我隨其所往。

hựu vô khí trượng tướng hà hộ thân. nhữ kim đồng ngã tùy kỳ sở vãng.

lại không có dao gậy thì lấy gì để bảo vệ thân. Ông hãy cùng đi với ta

終不令汝有所闕失。若忽值遇盜賊等事。

chung bất lệnh nhữ hữu sở khuyết thất. nhược hốt trị ngộ đạo tặc đẳng sự.

thì ta sẽ khiến cho ông không bị tổn hại, nếu lỡ gặp giặc cướp

我當為汝作大救護。言已同行。於其中路忽逢賊眾。

ngã đương vi nhữ tác Đại cứu hộ. ngôn dĩ đồng hành. ư kỳ trung lộ hốt phùng tặc chúng.

thì ta sẽ bảo vệ cho ông. Nói xong thì hai người cùng đi, giữa đường bỗng gặp bọn giặc cướp,

時同行人不知此人先隱利劍。見是賊已即生怖畏。

thời đồng hành nhân bất tri thử nhân tiên ẩn lợi kiếm. kiến thị tặc dĩ tức sanh bố úy.

người kia không biết người này có dấu kiếm, vừa thấy giặc cướp liền hoảng sợ.

時用劍人發勇猛心無所怯懼。

thời dụng kiếm nhân phát dũng mãnh tâm vô sở khiếp cụ.  
Bấy giờ người dùng kiếm phát tâm dũng mãnh không sợ hãi,  
即出其劍與彼賊眾而共鬪敵。時彼賊眾皆悉斷命。  
túc xuất kỳ kiếm dữ bi tặc chúng nhi cộng đấu địch. thời bi tặc chúng giai tất  
đoạn mạng.  
liền rút kiếm ra đánh nhau với giặc cướp, khiến tất cả bọn giặc đều bị chết hết,  
其用劍人自護身已。復能防護彼同行者。  
kỳ dụng kiếm nhân tự hộ thân dĩ. phục năng phòng hộ bi đồng hành giả.  
người dùng kiếm ấy đã tự bảo vệ thân mình, lại có thể bảo vệ cho bạn đồng hành  
咸得安隱過斯險難。  
hàm đắc an ôn quá tư hiêm nan.  
được an ôn vượt khỏi hiêm nạn  
具善巧方便菩薩摩訶薩亦復如是。而能具足種種方便執智慧劍。  
cụ thiện xảo phương tiện Bồ Tát Ma-Ha tát diệt phục như thị. nhi năng cụ túc  
chúng chúng phương tiện chấp trí tuệ kiếm.  
Đại Bồ-tát đầy đủ phương tiện khéo léo cũng lại như vậy, có thể đầy đủ các phương  
tiện nhưng cũng cần đến kiếm tuệ.  
雖於五欲境嬉戲順行。終不暫令身根起放逸事。  
tuy ư ngũ dục cảnh hi hí thuận hành . chung bất tạm lệnh thân căn khởi phóng dật  
sự.  
tuy ở trong cảnh ngũ dục mà tùy thuận vui đùa, nhưng không khiến thân căn làm việc  
phóng dật,  
能為身根作大防護。設於異時遇煩惱魔。  
năng vi thân căn tác Đại phòng hộ. thiết ư dị thời ngộ phiền não ma.  
lại có thể giữ gìn thân căn. Giả sử có lúc gặp ma phiền não  
菩薩亦復無所動轉。被精進鎧不生怖畏。  
Bồ Tát diệt phục vô sở động chuyển. bị tinh tấn khải bất sanh bố úy.  
thì Bồ-tát cũng không động chuyển, mặc áo giáp tinh tấn mà không sanh lo sợ,  
以智慧劍斷煩惱網悉令清淨。菩薩常生清淨佛土。  
dĩ trí tuệ kiếm đoạn phiền não võng tất lệnh thanh tịnh. Bồ Tát thường sanh thanh  
tịnh Phật thổ.  
dùng kiếm trí tuệ chặt đứt phiền não khiến được thanh tịnh, Bồ-tát thường sanh ở  
cõi Phật thanh tịnh.  
爾時會中有一菩薩名曰作愛。於其食時。  
nhĩ thời hội trung hữu nhất Bồ Tát danh viết tác ái. ư kỳ thực thời.  
Lúc bấy giờ trong hội chúng có vị Bồ-tát tên là Tác Ái, đã đến giờ ăn  
入舍衛大城。而行乞食。  
nhập xá vệ Đại thành. nhi hành khất thực.  
nên vào thành Xá-vệ khất thực,  
時彼菩薩次第行至一長者舍。住立門側發聲乞食。  
thời bi Bồ Tát thứ đệ hành chí nhất Trưởng-Giả xá. trụ lập môn trắc phát thanh  
khất thực.  
khi ấy Bồ-tát theo thứ tự đi đến nhà một vị Trưởng-giả, rồi đứng bên cửa cất tiếng  
khất thực.  
長者有女名曰上財。顏貌端正人所愛樂。  
Trưởng-Giả hữu nữ danh viết thượng tài. nhan mạo đoan chánh nhân sở ái lạc.  
Trưởng-giả ấy có con gái tên là Thượng-tài, dung mạo xinh đẹp ai thấy cũng thích,  
是時彼女聞菩薩聲。即持飲食出施菩薩。授其食已。  
thị thời bi nữ văn Bồ Tát thanh. túc trì ẩm thực xuất thí Bồ Tát. thụ kỳ thực  
dĩ.

bấy giờ Thượng-tài nghe tiếng Bồ-tát liền đem thức ăn ra cúng dường. Thượng-tài trao thức ăn rồi

即於菩薩生愛樂心。若色相若音聲而生取著。

túc ư Bồ Tát sanh ái lạc tâm. nhược sắc tướng nhược âm thanh nhi sanh thủ trú. bồng sanh tâm ưa thích, từ dáng vẻ đến tiếng nói cô đều đắm trước, bởi vì duyên khởi tham nhiễm tâm. tác ái Bồ Tát kiến thị nữ dĩ. tức tri kỳ

niệm. do nhân duyên này mà khởi tâm nhiễm ô, Bồ-tát Tác Ái thấy người nữ này và biết được tâm niệm ấy,

菩薩爾時於貪染法無所作意。

Bồ Tát nhĩ thời ư tham nhiễm Pháp vô sở tác ý. nhưng lúc ấy Bồ-tát không có tác ý nhiễm ô,

即自思惟於須臾間。若起一念貪染心者。是大過失。

tức tự tư duy ư tu du gian. nhược khởi nhất niệm tham nhiễm tâm giả. thị Đại quá

thất. trong khoảnh khắc liền tự tư duy: Nếu khởi tâm niệm nhiễm ô thì đó là lỗi lớn,何以故。今此女人我於何處而生可愛。

hà dĩ cố. kim thủ nữ nhân ngã ư hà xứ nhi sanh khả ái. Tại vì sao? nơi thân người nữ này ta yêu mến chỗ nào,

若彼眼根為可愛者。眼是無常敗壞不淨肉團。

nhược bỉ nhãn căn vi khả ái giả. nhãn thị vô thường bại hoại bất tịnh nhục đoàn.

nếu nói con mắt đáng yêu, thì mắt là cục thịt bất tịnh chịu sự vô thường tan rã

彼自性空何所愛樂。若於耳鼻舌身意根為可愛者。

bỉ tự tánh không hà sở ái lạc. nhược ư nhĩ tỷ thiết thân ý căn vi khả ái giả.

tự tánh nó là không thì có chỗ nào mà yêu mến. Nếu tai, mũi, lưỡi, thân, ý là đáng

yêu

彼彼諸根亦復如是。自性皆空無有實法。

bỉ bỉ chư căn diệc phục như thị. tự tánh giai không vô hữu thật Pháp.

thì các căn ấy cũng như con mắt, tự tánh đều là không, không có chân thật,

何所愛樂。如是從足至頂乃至內外中間。

hà sở ái lạc. như thị tổng túc chỉ đỉnh nãi chỉ nội ngoại trung gian.

sao yêu thích. như vậy theo đủ đến đỉnh cho đến ở trong ngoài trong giữa.

thì tham đắm chỗ nào. Như vậy từ đầu đến chân cho đến trong ngoài ở giữa,

一如實審諦觀察。是中無有少法可得。

nhất nhất như thật thâm đế quan sát. thị trung vô hữu thiếu Pháp khả đắc.

mỗi mỗi đều quán sát kỹ càng, trong ấy không có pháp nhỏ nào có thể đắc.

我今如是如實觀已。於一切法悉無所有。

ngã kim như thị như thật quán dĩ. ư nhất thiết Pháp tất vô sở hữu.

Nay ta quán sát như thật rồi, đối với tất cả các pháp đều không chỗ có,

法無有故即法無生。菩薩作是思惟時。即得無生法忍。

Pháp vô hữu cố tức Pháp vô sanh. Bồ Tát tác thị tư duy thời. tức đắc vô sanh Pháp

nhãn. do pháp không có nên pháp không sanh. Lúc Bồ-tát khởi suy nghĩ như vậy, liền đắc Vô-sanh-pháp-nhãn,

菩薩得是利己心大歡喜。

Bồ Tát đắc thị lợi dĩ tâm Đại hoan hỷ.

có lợi ích rồi Bồ-tát sanh tâm hoan hỷ

即於是處踊身虛空。高一多羅樹。

tức ư thị xứ dũng thân hư không. cao nhất đa-la thụ.

liền từ chỗ mình bay lên hư không cao bằng một cây đa-la,

於其城中右繞七匝出舍衛大城。乘空往詣佛世尊所。

ư kỳ thành trung hữu nhiều thất tạp xuất xá vệ Đại thành. thừa không vãng nghê Phật Thế tôn sờ.

đi quanh bảy vòng rồi ra khỏi thành Xá-vệ, ở trên hư không mà đi đến chỗ đức Phật. 爾時世尊。見彼作愛菩薩。

nhĩ thời Thế tôn. kiến bi tác ái Bồ Tát.

Lúc bấy giờ Thế Tôn thấy Bồ-tát Tác Ái

威德巍巍猶如鵝王。乘空自在徐緩而來。世尊見已。謂阿難言。

uy đức nguy nguy do như nga Vương. thừa không tự-tại từ hoãn nhi lai. Thế tôn kiến dĩ. vị A Nan ngôn.

với oai đức cao lớn như ngỗng chúa từ nơi hư không tự tại mà đến. Thế Tôn thấy rồi liền bảo A-nan rằng:

阿難。汝見此作愛菩薩從空來不。

A Nan. nhữ kiến thử tác ái Bồ Tát tòng không lai bất.

A-nan! ông thấy Bồ-tát Tác Ái từ hư không đến chăng?

阿難白佛言。世尊。唯然已見。佛告阿難言。汝今當知。

A Nan bạch Phật ngôn. Thế tôn. duy nhiên dĩ kiến. Phật cáo A Nan ngôn. nhữ kim đương tri.

A-nan bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn con đã thấy. Phật bảo A-nan: Nay ông phải biết, 此菩薩者。於一切法離貪愛心。

thử Bồ Tát giả. ư nhất thiết Pháp ly tham ái tâm.

Bồ-tát này đã xa lìa tâm tham ái đối với tất cả các pháp

證法無生悉無所得。而能降伏一切魔軍。

chứng Pháp vô sanh tất vô sở đắc. nhi năng hàng phục nhất thiết ma quân.

chứng Vô sanh pháp nhẫn hoàn toàn không có chỗ đắc, mà có thể hàn phục tất cả ma quân,

廣為眾生轉正法輪。時佛言已。

quảng vi chúng sanh chuyển chánh Pháp luân. thời Phật ngôn dĩ.

lại vì chúng sanh mà chuyển pháp luân. Lúc đức Phật nói lời này

而彼菩薩即住空中聽佛說法。

nhi bi Bồ Tát tức trụ không trung thính Phật thuyết Pháp.

thì Bồ-tát Tác Ái đứng giữa hư không nghe Phật thuyết pháp.

是時彼上財女人。於長者舍忽然命終。

thị thời bi thượng tài nữ nhân. ư Trưởng-Giả xá hốt nhiên mạng chung.

Bấy giờ Thượng-tài bỗng nhiên mạng chung trong nhà Trưởng-giá

生三十三天。轉女人相得天子身。彼天子生時。

sinh tam thập tam Thiên. chuyển nữ nhân tướng đắc Thiên tử thân. bi Thiên tử sanh thời.

sinh lên cõi trời thứ ba mươi ba, chuyển thân nữ thành thân thiên tử. Lúc thiên tử vừa sanh,

有七寶莊嚴微妙宮殿同時出現。

hữu thất bảo trang nghiêm vi diệu cung điện đồng thời xuất hiện.

thì có cung điện bảy báu trang nghiêm vi diệu đồng xuất hiện

縱廣十二由旬。復有一萬四千天女眷屬同時而生。

túng quảng thập nhị do-tuần. phục hữu nhất vạn tứ thiên Thiên nữ quyến chúc đồng thời nhi sanh.

rộng đến mười hai do tuần, lại có một vạn bốn ngàn quyến thuộc thiên nữ đồng sanh ra.

是諸天女於須臾間。自有智生咸作是念。

thị chư Thiên nữ ư tu du gian. tự hữu trí sanh hàm tác thị niệm.

chỉ trong chốc lát các thiên nữ này tự có trí tuệ phát sanh và đều suy nghĩ rằng:  
我等今時以何善根得生於此。

ngã đặng kim thời dĩ hà thiện căn đắc sanh ư thử.  
Chúng ta nay có căn lành gì mà được sanh ở đây,  
即知先世舍衛城中有長者女。於一菩薩起染愛心。

túc tri tiên thế xá vệ thành trung hữu Trưởng-Già nữ. ư nhất Bồ Tát khởi nhiễm ái  
tâm.

rồi liền biết đời trước tại thành Xá-vệ có người con gái Trưởng-già, đã khởi tâm ái  
nhiễm đối với một vị Bồ-tát

以是因緣於彼命終生此天中。轉女人相而為天子。

dĩ thị nhân duyên ư bỉ mạng chung sanh thử Thiên trung. chuyển nữ nhân tướng nhi  
vi Thiên tử.

do nhân duyên này mà mạng chung rồi sanh cõi trời chuyển thân nữ thành tướng thiên  
tử

彼得無量勝報神通。

bỉ đắc vô lượng thắng báo Thần thông.

lại đắc vô lượng quả báo thù thắng và thần thông,

我等由是天子勝因緣故亦得生此。作是念已歡喜而住。

ngã đặng do thị Thiên tử thắng nhân duyên cố diệc đắc sanh thử. tác thị niệm dĩ  
hoan hỉ nhi trụ.

chúng ta do nhân duyên thù thắng của thiên tử này cho nên cũng sanh ở đây, lúc suy  
nghĩ như vậy rồi ai cũng trụ tâm nơi hoan hỷ.

爾時彼新生天子即作是念。

nhĩ thời bỉ tân sanh Thiên tử túc tác thị niệm.

Lúc bấy giờ thiên tử mới sanh về liền nghĩ rằng:

我昔人間生染愛心。而何今時得是勝報。此因緣者。

ngã tích nhân gian sanh nhiễm ái tâm. nhi hà kim thời đắc thị thắng báo. thử nhân  
duyên giả.

Đời trước ta ở thế gian đã sanh tâm ái nhiễm, mà hôm nay được quả báo thù thắng.

Nhân duyên này

乃是作愛菩薩增上善力為開導故。

nãi thị tác ái Bồ Tát tăng thượng thiện lực vi khai đạo cố.

là do thiện lực tăng thượng của Bồ-tát Tác Ái muốn dắt dẫn nên có.

我今宜應往詣佛所。恭敬供養彼佛世尊。

ngã kim nghi ứng vãng nghê Phật sở. cung kính cung dưỡng bi Phật Thế tôn.

Nay ta phải đến chỗ Phật để cung kính cúng dường đức Thế Tôn

及欲瞻禮作愛菩薩。

cập dục chiêm lễ tác ái Bồ Tát.

và chiêm ngưỡng đánh lễ Bồ-tát Tác Ái.

爾時彼天子作是念已。即時與諸天女眷屬。

nhĩ thời bỉ Thiên tử tác thị niệm dĩ. túc thời dữ chư Thiên nữ quyến chúc.

Khi thiên tử khởi niệm như vậy rồi, liền cùng các thiên nữ quyến thuộc

持以種種殊妙香華。從彼天界來詣佛所。

trì dĩ chủng chủng thù diệu hương hoa. tòng bỉ Thiên giới lai nghê Phật sở.

cầm các hoa hương thù thắng vi diệu từ nơi cõi trời mà đến chỗ Phật,

到已頭面禮世尊足。即於佛前合掌向空。

đáo dĩ đầu diện lễ Thế tôn túc. túc ư Phật tiền hợp chưởng hướng không.

đến rồi đầu mặt đánh lễ dưới chân đức Thế Tôn, liền ở trước đức Phật chấp tay

hướng lên hư không

遙伸敬禮作愛菩薩。然後以彼所持眾香華等。

dao thân kính lễ tác ái Bồ Tát. nhiên hậu dĩ bỉ sở trì chúng hương hoa đẳng.

xoay mình đánh lễ Bồ-tát Tác Ái, sau đó đem các hương hoa

尊重恭敬供養世尊。作供養已右繞三匝。

tôn trọng cung kính cung dưỡng Thế tôn. tác cung dưỡng dĩ hữu nhiều tam tạp.

tôn trọng cung kính cúng dưỡng đức Thế Tôn, cúng dưỡng xong đi nhiều bên phải ba vòng,

合掌向佛說伽陀曰。

hợp chưởng hướng Phật thuyết dà dà viết.

chấp tay hướng về đức Phật nói bài kệ rằng:

不可思議人中尊

bất khả tu nghị nhân trung tôn

Đấng Thế Tôn không thể nghĩ bàn

不可思議諸佛行

bất khả tu nghị chư Phật hành

Hạnh chư Phật không thể nghĩ bàn

我舍衛城長者女

ngã xá vệ thành Trưởng-Giả nữ

Con gái Trưởng giả thành Xá-vệ

色相端嚴眾所欽

sắc tướng đoan nghiêm chúng sở khâm

Nhan sắc xinh đẹp ai cũng thích

於一時中有佛子

ư nhất thời trung hữu Phật-Tử

Trong một hôm có đệ tử Phật

舍衛城中乞食行

xá vệ thành trung khất thực hành

Đi vào thành Xá-vệ khất thực

我時聞彼美音聲

ngã thời văn bỉ mỹ âm thanh

Con nghe được âm thanh êm dịu

持食詣彼作愛前

trì thực nghê bỉ tác ái tiền

Đến trước mặt Bồ-tát Tác Ái

我時見彼妙色相

ngã thời kiến bỉ diệu sắc tướng

Khi ấy thấy dung mạo đoan trang

彼因緣故不能成

bỉ nhân duyên cố bất năng thành

Nhân duyên kia không thể thành tựu

我今不能具宣說

ngã kim bất năng cụ tuyên thuyết

Nay con không thể nói đầy đủ

於染愛法不相應

ư nhiễm ái Pháp bất tương ứng

Không sanh tâm ái nhiễm các pháp

世尊我雖捨前報

Thế tôn ngã tuy xả tiền báo

Thế Tôn! con đã xả báo thân

轉成男子大威光

chuyển thành nam tử Đại uy quang

Làm thân nam rực rỡ uy quang

與我同生諸天女

dữ ngã đồng sanh chư Thiên nữ

Đồng sanh cùng có các thiên nữ

不可思議大菩提

bất khả tu nghị Đại bồ đề

Đại Bồ-đề không thể nghĩ bàn

不可思議諸佛法

bất khả tu nghị chư Phật Pháp

Pháp chư Phật không thể nghĩ bàn

父本立名為上財

phụ bản lập danh vi thượng tài

Cha đặt cho tên là thượng tài

父母宗親亦愛念

phụ mẫu tông thân diệc ái niệm

Cha mẹ bà con cũng mến yêu

具大威德名作愛

cụ Đại uy đức danh tác ái

Tên Tác Ái đủ đại oai đức

次第來至於我舍

thứ đệ lai chí ư ngã xá

Tuần tự rồi đi đến nhà con

適悅歡喜即取食

thích duyệt hoan hi tức thủ thực

Liên vui vẻ đem thức ăn ra

以尊重心施佛子

dĩ tôn trọng tâm thí Phật-Tử

Tâm tôn trọng dâng lên cúng dưỡng

心生愛染欲和合

tâm sanh ái nhiễm dục hòa hợp

Tâm sanh ái muốn cùng hòa hợp

我於剎那而命斷

ngã ư sát-na nhi mạng đoạn

Trong sát na con đã mạng chung

作愛佛子大因緣

tác ái Phật-Tử Đại nhân duyên

Bồ-tát Tác Ái nhân duyên lớn

令我滅已生勝處

lệnh ngã diệt dĩ sanh thắng xứ

Khiến con sanh về nơi thù thắng

快哉斷我女人相

khoái tai đoạn ngã nữ nhân tướng

Vui thay được đoạn trừ thân nữ

又復得生於天界

hựu phục đắc sanh ư Thiên giới

Lại được sanh về nơi cõi trời

一萬四千為眷屬

nhất vạn tứ thiên vi quyến chúc

Một vạn bốn ngàn làm quyến thuộc

復有最上七寶嚴  
phục hữu tối thượng thất bảo nghiêm  
Lại có cung điện bảy báu đẹp  
我時發生如是心  
ngã thời phát sanh như thị tâm  
Khi ấy con liền khởi suy nghĩ  
我以染愛心為因  
ngã dĩ nhiễm ái tâm vi nhân  
con dùng tâm nhiễm ái làm nhân  
作愛佛子甚希有  
tác ái Phật-Tử thậm hi hữu  
Bồ-tát Tác Ái thật hiếm có  
我身熾盛大威光  
ngã thân sí thịnh Đại uy quang  
Thân con có uy quang rực rỡ  
染因能成如是果  
nhiễm nhân năng thành như thị quả  
Nhân nhiễm ô có quả như vậy  
而彼乘中無此法  
nhi bỉ thừa trung vô thử Pháp  
Trong các thừa không có pháp này  
假使殞伽沙數劫  
giả sử 殞 dà sa số kiếp  
Giả sử trải qua hằng sa kiếp  
我今無餘所樂心  
ngã kim vô dư sở lạc tâm  
Nay con xin đem tâm hoan hỷ  
作愛佛子大威德  
tác ái Phật-Tử Đại uy đức  
Bồ-tát Tác Ái oai đức lớn  
我因彼故得見佛  
ngã nhân bỉ cố đắc kiến Phật  
Do Bồ-tát con được gặp Phật  
我知修行菩提者  
ngã tri tu hành bồ đề giả  
Con biết tu hành hạnh bồ đề  
如我所轉女人相  
như ngã sở chuyển nữ nhân tướng  
Nguyện cầu tất cả đều như con  
我前世中命終後  
ngã tiền thế trung mạng chung hậu  
Trong kiếp trước lúc con mạng chung  
恩愛極苦所纏心  
ân ái cực khổ sở triền tâm  
Do ân ái ràng buộc nơi tâm  
我今以佛威神力  
ngã kim dĩ Phật uy Thần lực  
Nay con nhờ thần lực của Phật  
隱身住空而自言  
ẩn thân trụ không nhi bạch ngôn  
Ở nơi hư không mà nói lời rằng  
起忿患者大過失  
khởi phẫn khüê giả Đại quá thất  
người sanh sân hận mắc lỗi lớn

微妙宮殿同時現  
vi diệu cung điện đồng thời hiện  
Vi diệu trang nghiêm cùng hiện ra  
此為不可思議事  
thử vi bất khả tư nghị sự  
ây là việc không thể nghĩ bàn  
云何得此清淨報  
vân hà đắc thử thanh tịnh báo  
Sao lại có quả báo thanh tịnh  
亦名作喜作光明  
diệc danh tác hi tác quang-minh  
Cũng gọi Tác hỷ, Tác quang minh  
由彼勝因獲如是  
do bỉ thắng nhân hoạch như thị  
Là nhân thù thắng của Bồ-tát  
聲聞緣覺不能知  
Thanh văn, Duyên giác không thể biết  
唯善逝智而能轉  
duy thiện thệ trí nhi năng chuyển  
Chỉ có Thế Tôn là hiểu biết  
不能修學諸佛智  
bất năng tu học chư Phật trí  
Không thể tu học trí của Phật  
唯求無上菩提果  
duy cầu vô thượng bồ đề quả  
Mà cầu quả vô thượng bồ đề  
是我最上善知識  
thị ngã tối thượng thiện tri thức  
Là tri thức tối thượng của con  
安住菩提無退轉  
an trú bồ đề vô thối chuyển  
An trụ bồ đề không thối chuyển  
於染愛心無所著  
ư nhiễm ái tâm vô sở trước  
Tâm không được tham ái đắm nhiễm  
普願一切為男子  
phổ nguyện nhất thiết vi nam tử  
Chuyển thân nữ được làm thân nam  
父母親族懷悲惱  
phụ mẫu thân tộc hoài bi não  
Cha mẹ bà con đều sầu não  
返於沙門生忿恚  
phản ư Sa Môn sanh phẫn khüê  
Nên với Sa-môn sanh sân hận  
於剎那間詣父所  
ư sát-na gian nghê phụ sở  
Trong sát na đến chỗ mẹ cha  
勿於沙門生忿恚  
vật ư Sa Môn sanh phẫn khüê  
Với sa môn chớ sanh sân hận  
於長夜中受苦惱  
ư trường dạ trung thọ khổ não  
Trong đêm dài mãi chịu khổ đau



上財女者今我是  
thượng tài nữ giả kim ngã thị  
Thượng-tài lúc trước chính là con  
轉彼女人前報相  
chuyển bī nữ nhân tiền báo tướng  
Chuyển thân nữ quả báo đời trước  
父母今詣於佛所  
phụ mẫu kim nghê ư Phật sở  
Nay cha mẹ đến chỗ Thế Tôn  
佛是眾生大慈父  
Phật thị chúng sanh Đại Từ Phụ nhất  
Phật là cha lành của chúng sanh  
父母聞說佛聲已  
phụ mẫu văn thuyết Phật thanh dĩ  
Cha mẹ nghe Phật thuyết pháp rồi  
爾時父母承佛力  
nhĩ thời phụ mẫu thừa Phật lực  
Bấy giờ cha mẹ nương Phật lực  
到已頭面禮佛足  
đáo dĩ đầu diện lễ Phật túc  
Đến rồi đầu mặt lễ chân Phật  
白言我今歸依佛  
bạch ngôn ngã kim quy y Phật  
Thưa rằng nay con quy y Phật  
佛法僧寶最尊勝  
Phật Pháp tăng bảo tối tôn thắng  
Ngôi Tam-bảo thật là tối thắng  
唯佛能知我心意  
duy Phật năng tri ngã tâm ý  
Chỉ Phật mới biết tâm ý con  
發是言已諦誠住  
phát thị ngôn dĩ đế thành trụ  
Nói lời xong trụ nơi chí thành  
佛告上財父母言  
Phật cáo thượng tài phụ mẫu ngôn  
Phật bảo cha mẹ Thượng-tài rằng  
若欲供養諸佛者  
nhược dục cung dưỡng chư Phật giả  
Nếu muốn cúng dường lên chư Phật  
當知汝女上財者  
đương tri nữ nữ thượng tài giả  
Phải biết con gái của các người  
今轉女身為天子  
kim chuyển nữ thân vi Thiên tử  
Nay chuyển thân nữ làm thiên tử  
父母聞佛如是語  
phụ mẫu văn Phật như thị ngữ  
Hai người nghe lời Phật dạy rồi  
歡喜稱讚作是言  
hoan hỷ xưng tán tác thị ngôn  
Hoan hỷ khen ngợi mà nói rằng  
爾時佛告阿難言  
nhĩ thời Phật cáo A Nan ngôn  
Bấy giờ Phật bảo A-nan rằng

已生三十三天中  
dĩ sanh tam thập tam Thiên trung  
Đã sanh về cõi trời Đao-lợi  
得大威光天子身  
đắc Đại uy quang Thiên tử thân  
Làm thân thiên tử có oai quang  
應當懺彼忿恚心  
ứng đương sám bī phẫn khuể tâm  
Mà sám hối vì tâm sân hận  
一切眾生所歸趣  
thiết chúng sanh sở quy thú  
Là nơi chúng sanh muốn nương tựa  
即起廣大增勝心  
tức khởi quảng Đại tăng thắng tâm  
Sẽ khởi tâm thù thắng rộng lớn  
應聲即詣於佛所  
ứng thanh tức nghê ư Phật sở  
Mà cùng đến chỗ đức Thế Tôn  
懺悔先起忿恚心  
sám hối tiên khởi phẫn khuể tâm  
Trước sám hối vì khởi tâm sân hận  
合掌又復伸問言  
hợp chưởng hựu phục thân vấn ngôn  
Rồi chắp tay mà hỏi lời rằng  
當云何作供養事  
đương vân hà tác cung dưỡng sự  
đương vân hà tác cung dưỡng sự  
如我所問願佛說  
như ngã sở vấn nguyện Phật thuyết  
Nguyện Phật thuyết giảng lời con hỏi  
一心渴仰而聽受  
nhất tâm khát ngưỡng nhi thỉnh thọ  
Nhất tâm khát ngưỡng mà nghe nhận  
汝今諦聽我所說  
nhữ kim đề thỉnh ngã sở thuyết  
Các người lắng nghe lời ta nói  
應當發起菩提心  
ứng đương phát khởi bồ đề tâm  
Thì phải phát khởi tâm Bồ-đề  
五百生中種善根  
ngũ bách sanh trung chủng thiện căn  
Đã gieo căn lành năm trăm kiếp  
為汝父母善開導  
vi nữ phụ mẫu thiện khai đạo  
Lại vì cha mẹ mà dẫn dắt  
即發無上菩提心  
tức phát vô thượng bồ đề tâm  
Liên phát tâm Bồ-đề vô thượng  
人中 大仙如實語  
nhân trung Đại tiên như thật ngữ  
Phật tối tôn nói lời như thật  
汝今證知如是事  
nhữ kim chứng tri như thị sự  
Nay ông phải biết sự việc này

菩薩方便不思議  
Bồ Tát phương tiện bất tu nghị  
Là phương tiện hay của Bồ-tát  
如上財女所轉相  
như thượng tài nữ sở chuyển tướng  
Nhu Thượng-tài chuyển đổi nữ thân  
阿難如是勝功德  
A Nan như thị thắng công đức  
A-nan! công đức thù thắng này  
今此天子勝福報  
kim thử Thiên tử thắng phúc báo  
Nay thiên tử phúc báo thù thắng  
而能恭敬佛世尊  
nhi năng cung kính Phật Thế tôn  
Do cung kính chư Phật Thế Tôn  
多劫已曾供養佛  
đa kiếp dĩ từng cung dưỡng Phật  
Nhiều kiếp đã từng cúng dường Phật  
堅固安住菩提心  
kiên cố an trú bồ đề tâm  
Tâm Bồ-đề an trú kiên cố  
爾時尊者阿難白佛言。世尊。如我意者。

nhĩ thời Tôn-Giả A Nan bạch Phật ngôn。 Thế tôn。 như ngã ý giả。

Lúc bấy giờ tôn giả A-nan bạch Phật rằng: bạch Thế Tôn, con nghĩ rằng:

譬如須彌山王眾寶所成。雖種種寶有種種色。

thí như Tu-Di sơn Vương chúng bảo sở thành。 tuy chúng chúng bảo hữu chúng chúng sắc。

Thí như núi Tu-di lớn làm bằng các thứ báu, các thứ báu có các màu sắc, 彼黃金色而為最上。菩薩摩訶薩亦復如是。

bỉ hoàng kim sắc nhi vi tối thượng。 Bồ Tát Ma-Ha tát diệc phục như thị。 nhưng sắc vàng ròng là hơn hết。 Bồ-tát-ma-ha cũng lại như vậy

若清淨心若染污心。若住法心若隱法心。

nhược thanh tịnh tâm nhược nhiễm ô tâm。 nhược trụ Pháp tâm nhược ẩn Pháp tâm。 hoặc tâm thanh tịnh hoặc tâm nhiễm ô, hoặc tâm trụ nơi pháp hoặc không trụ nơi pháp

雖種種心如是差別。彼一切智心而為最上。世尊。

tuy chúng chúng tâm như thị sai biệt。 bỉ nhất thiết trí tâm nhi vi tối thượng。 Thế tôn。

tuy các tâm sai khác như vậy, mà tâm nhất thiết trí vẫn là hơn hết。 Bạch Thế Tôn! 諸菩薩摩訶薩最初安住一切智心。

chư Bồ Tát Ma-Ha tát tối sơ an trú nhất thiết trí tâm。

Các Đại Bồ-tát lúc ban đầu an trú nơi tâm nhất thiết trí

於諸染法悉能清淨。又如有藥名曰善現。

ư chư nhiễm Pháp tất năng thanh tịnh。 hựu như hữu dược danh viết thiện hiện。

đối với các pháp nhiễm đều có thể thanh tịnh, lại như có thứ thuốc tên là thiện hiện

能治世間一切病苦。菩薩摩訶薩亦復如是。

năng trị thế gian nhất thiết bệnh khổ。 Bồ Tát Ma-Ha tát diệc phục như thị。

có thể trị tất cả bệnh khổ ở thế gian。 Đại Bồ-tát cũng lại như vậy

住一切智心已。能斷除貪瞋癡等諸煩惱病。

trụ nhất thiết trí tâm dĩ。 năng đoạn trừ tham sân si đẳng chư phiền não bệnh。

khi tâm trú nơi nhất thiết trí rồi, thì có thể đoạn trừ các bệnh tham sân si。

於染心中得淨報

ư nhiễm tâm trung đắc tịnh báo  
Đối với tâm nhiễm mà thanh tịnh

一切眾生亦如是

nhất thiết chúng sanh diệc như thị

Tất cả chúng sanh cũng như vậy

能令眾生皆離苦

năng lệnh chúng sanh giai ly khổ

Sẽ khiến chúng sanh lìa đau khổ

於染愛心常清淨

ư nhiễm ái tâm thường thanh tịnh

Đối với tâm nhiễm mà thanh tịnh

尊重無上菩提故

tôn trọng vô thượng bồ đề cố

Tôn trọng đạo Bồ-đề Vô thượng

於諸佛所種善根

ư chư Phật sở chủng thiện căn

Nơi chư Phật đã trồng căn lành

決定當得菩提果

quyết định đương đắc bồ đề quả

Nhất định sẽ đắc quả Bồ-đề。

爾時世尊讚尊者阿難言。善哉阿難。

nhĩ thời Thế tôn tán Tôn-Giả A Nan ngôn. Thiện tai A Nan.  
Lúc bấy giờ Thế Tôn khen ngợi tôn giả A-nan rằng: Lành thay A-nan,  
如汝所說如是如是。

như như sở thuyết như thị như thị.  
đúng thế đúng thế như lời ông nói.

爾時尊者大迦葉。前白佛言。希有世尊。

nhĩ thời Tôn-Giả Đại ca diệp. tiền bạch Phật ngôn. hi hữu Thế tôn.  
Lúc bấy giờ Tôn- giả Đại Ca-diếp đến trước Phật bạch rằng: Hy hữu Thế Tôn!  
菩薩摩訶薩能行最上寂靜之行。能於一切眾生。

Bồ Tát Ma-Ha tát năng hành tối thượng tịch tĩnh chi hành. năng ư nhất thiết chúng  
sinh.

Đại Bồ-tát có thể thực hành hạnh vắng lặng tối thượng, có thể đối với tất cả chúng  
sinh

起悲愍心常所利益。

khởi bi mẫn tâm thường sở lợi ích.  
mà khởi tâm thương xót làm lợi ích.

又復能修空無相無願解脫法門。不樂聲聞緣覺之法。

hựu phục năng tu không vô tướng vô nguyện giải thoát Pháp môn. bất lạc thanh văn  
duyên giác chi Pháp.

Lại có thể tu tập pháp môn không, vô tướng, vô nguyện, giải thoát, mà không ưa  
thích pháp của Thanh-văn Duyên-giác,

於一切處不離一切智心。具不可思議善巧方便。世尊。

ư nhất thiết xử bất ly nhất thiết trí tâm. cụ bất khả tu nghị thiện xảo phương  
tiện. Thế tôn.

đối với tất cả chỗ đều không xa lìa tâm nhất thiết trí, đầy đủ phương tiện khéo  
léo không thể nghĩ bàn. Bạch Thế Tôn,

諸菩薩摩訶薩。一切所行無著無礙。

chư Bồ Tát Ma-Ha tát. nhất thiết sở hạnh Vô trú vô ngại.

các đại Bồ-tát thực hành các việc không đắm trước không có chướng ngại,

於色聲香味觸境中。行而不取亦無起作。世尊。

ư sắc thanh hương vị xúc cảnh trung. hành nhi bất thủ diệp vô khởi tác. Thế tôn.  
ở trong các sắc thanh hương vị xúc mà không chấp thủ cũng không tạo tác. Bạch Thế  
Tôn!

我今樂說譬喻明菩薩行。願佛世尊聽許我說。

ngã kim lạc thuyết thí dụ minh Bồ Tát hành. nguyện Phật Thế tôn thỉnh hứa ngã  
thuyết.

Nay con muốn nói thí dụ để rõ về Bồ-tát hạnh, xin đức Thế Tôn hứa khả cho chúng  
con được nói.

佛言大迦葉。樂說當說今正是時。大迦葉言。世尊。

Phật ngôn Đại ca diệp. lạc thuyết đương thuyết kim chánh thị thời. Đại ca diệp  
ngôn. Thế tôn.

Phật dạy đại Ca-diếp, nay chính là phải lúc ông nên nói. Đại-ca-diếp thưa: Bạch  
Thế Tôn!

譬如世間有無數百千人眾。

thí như thế gian hữu vô số bách thiên nhân chúng.

ví dụ như thế gian có vô số trăm ngàn người chúng.

Thí như trên thế gian có vô số trăm ngàn người

於其曠野險難之處見有一門。而彼人眾爾時各各從其門入。

u kỳ khoáng dã hiểm nan chi xử kiến hữu nhất môn. nhi bi nhân chúng nhĩ thời các các tòng kỳ môn nhập.

ở nơi chỗ vắng vẻ nguy hiểm thấy có một cửa để ra vào, bấy giờ mọi người đều đi vào cửa,

過是門已次見道路。其路懸曠險惡多難。

quá thị môn dĩ thứ kiến đạo lộ. kỳ lộ huyền khoáng hiểm ác đa nan. qua khỏi cửa rồi lại thấy con đường, đường ấy xa xăm lại nhiều hiểm nạn, 彼諸人眾見是路已。咸生怖畏。

bi chư nhân chúng kiến thị lộ dĩ. hàm sanh bố úy.

mọi người thấy rồi đều sanh lòng sợ hãi

是時有一智人具善方便。欲為多人利益安樂。即告眾言。

thị thời hữu nhất trí nhân cụ thiện phương tiện. dục vi đa nhân lợi ích an lạc.

túc cáo chúng ngôn.

Bấy giờ có một người trí huệ, và có phương tiện khéo léo, muốn làm lợi ích an lạc cho mọi người bèn nói rằng:

汝等當知。去此不遠有一大城。

nhữ đẳng đương tri. khứ thử bất viễn hữu nhất đại thành.

Các người phải biết, cách đây không xa có một thành lớn

其城廣闊嚴麗清淨。人民熾盛安隱豐饒。

kỳ thành quảng khoáng nghiêm lệ thanh tịnh. nhân dân sí thịnh an ổn phong nhiêu.

thành ấy to lớn đẹp đẽ thanh tịnh, nhân dân đông đúc an ổn giàu có,

入彼城者適悅快樂。誰當愛樂入其城中。即能遠離險難怖畏。

nhập bị thành giả thích duyệt khoái lạc. thù đương ái lạc nhập kỳ thành trung.

túc năng viễn li hiểm nan bố úy.

vào thành ấy rồi sẽ được vui sướng, ai vào thành này thì sẽ xa lìa các sự hiểm nạn lo sợ.

時彼眾中有一類人。聞是語已即時發言。

thời bị chúng trung hữu nhất loại nhân. văn thị ngữ dĩ túc thời phát ngôn.

Bấy giờ trong chúng có một số người nghe lời này rồi liền nói rằng:

我今樂入。入是城已。見其豐饒安隱快樂。

ngã kim lạc nhập. nhập thị thành dĩ. kiến kỳ phong nhiêu an ổn khoái lạc.

Nay tôi thích vào. Vào thành rồi, thấy được sự giàu có an ổn khoái lạc,

生希有想愛著不捨。即於彼住不復樂出。

sanh hi hữu tưởng ái trú bất xả. túc u bi trụ bất phục lạc xuất.

liền sanh tâm yêu mến không xả bỏ, rồi ở trong ấy không muốn ra nữa.

有一類人。聞說其城即時發言。我亦隨順入彼城中。

hữu nhất loại nhân. văn thuyết kỳ thành túc thời phát ngôn. ngã diệc tùy thuận

nhập bị thành trung.

có một số người nghe lời này rồi liền nói: Tôi cũng tùy thuận vào trong thành

是人雖入不樂彼住後復還出。

thị nhân tuy nhập bất lạc bị trụ hậu phục hoàn xuất.

những người này tuy vào thành nhưng không thích ở sau đó lại trở ra.

又復眾中有一類人。雖聞是語不能前詣入彼城中。世尊。

hựu phục chúng trung hữu nhất loại nhân. tuy văn thị ngữ bất năng tiền nghê nhập

bị thành trung. Thế tôn.

Lại nữa, trong chúng có một số người nghe nói vậy mà không thể đi vào trong thành.

Bạch Thế Tôn,

彼有智人過此城已。又復行於曠野險路。

bị hữu trí nhân quá thử thành dĩ. hựu phục hành u khoáng dã hiểm lộ.

lại có người trí qua khỏi thành này rồi, bước đi nơi đường vắng vẻ hiểm nạn.

出是路已見一道徑。其徑狹小可一尺量。

xuất thị lộ dĩ kiến nhất đạo kính. kỳ kính hiệp tiểu khả nhất xích lượng.  
Ra khỏi đường ấy rồi thấy một con đường tắt, đường này nhỏ hẹp khoảng chừng một thước

徑之左面有一大坑深百千肘。

kính chi tả diện hữu nhất Đại khanh thâm bách thiên trửu.  
bên trái đường tắt có một cái hầm lớn sâu trăm ngàn mét

徑之右面復一大坑深百千肘。若或有人墮是坑者不能出離。

kính chi hữu diện phục nhất Đại khanh thâm bách thiên trửu. nhược hoặc hữu nhân  
đọa thị khanh giả bất năng xuất lý.

bên phải đường tắt cũng có một cái hầm lớn sâu trăm ngàn mét, nếu có người nào rơi xuống hầm này thì không thể ra khỏi.

彼徑四向有一類人發是聲言。

bỉ kính tứ hướng hữu nhất loại nhân phát thị thanh ngôn.

Có một số người ở bốn phía con đường này nói rằng:

我於此處生大怖畏。又復去彼狹徑不遠有四衢道。

ngã ư thử xứ sanh Đại bố úy. hựu phục khứ bỉ hiệp kính bất viễn hữu tứ cù đạo.

Chúng tôi ở đây làm ra sự sợ hãi. Lại nữa, cách đường ấy không xa có một ngã tư, một loại người đi qua đường này.

nhất loại nhân chúng du lý kỳ đạo. tùy kỳ sở hướng. bỉ bỉ giai năng kiến hữu Đại thành.

có một số người đi lại nơi ấy, tùy theo hướng họ nhìn nơi nào cũng đều thấy một thành lớn,

如如所見。彼彼隨應而生愛樂。

như như sở kiến. bỉ bỉ tùy ứng nhi sanh ái lạc.

thấy như vậy rồi mà sanh lòng ưa thích.

時彼智人見是狹徑已。即行其徑到安隱處。世尊。

thời bỉ trí nhân kiến thị hiệp kính dĩ. tức hành kỳ kính đáo an ổn xứ. Thế tôn.

Bấy giờ người trí thấy con đường tắt nguy hiểm rồi, liền vượt qua đường ấy đến nơi an ổn. Bạch Thế Tôn!

世間無數百千人者。當知即是諸愚異生。

thế gian vô số bách thiên nhân giả. đương tri tức thị chủ ngu dị sanh.

Trên thế gian có vô số trăm ngàn người, tức dụ cho những chúng sanh ngu si, một môn người. Khiến họ biết rằng đó là một thân.

nhất môn giả. đương tri tức thị thủ nhất hữu thân.

nơi một cửa dụ cho sự chấp thủ có thân

彼曠野險難中見道路者。當知即是生死險難之路。

bỉ khoáng dã hiểm nan trung kiến đạo lộ giả. đương tri tức thị sanh tử hiểm nan chi lộ.

vào cửa rồi thấy con đường vắng vẻ hiểm nạn, dụ cho con đường sanh tử hiểm nạn  
其路懸曠者。當知即是無明有愛為因受果。

kỳ lộ huyền khoáng giả. đương tri tức thị vô minh hữu ái vi nhân thọ quả.

đường xa xôi ấy dụ cho vô minh có ái làm nhân mà thọ quả báo

極懸遠故。彼有智人能唱導者。

cực huyền viễn cố. bỉ hữu trí nhân năng xướng đạo giả.

thật lâu dài. Lại có người trí khéo hay dẫn dắt

當知即是具善巧方便菩薩摩訶薩。彼大城者。

đương tri tức thị cụ thiện xảo phương tiện Bồ Tát Ma-Ha tát. bỉ Đại thành giả.

dụ cho Đại Bồ-tát đầy đủ phương tiện khéo léo. Có thành lớn

即是二乘所證涅槃。有一類人入彼大城。愛樂安住不求出者。

túc thị nhị thừa sở chúng Niết-Bàn. hữu nhất loại nhân nhập bi Đại thành. ái lạc an trú bất cầu xuất giả.

túc dụ cho chỗ chúng Niết-bàn của hàng nhị thừa. Có một số người vào thành rồi vui thích ở đó không muốn ra,  
 當知即是聲聞緣覺下劣信解生止息想。

đương tri túc thị thanh văn duyên giác hạ liệt tín giải sanh chỉ túc tướng.  
 là dụ cho Thanh-văn Duyên-giác vì tín giải thấp kém nên sanh ý tưởng dừng nghỉ.

彼一類人亦欲隨順入其城中不樂安住後還出  
 bi nhất loại nhân diệc dục tùy thuận nhập kỳ thành trung bất lạc an trú hậu hoàn xuất

Có một số người cũng muốn tùy thuận vào thành nhưng không thích ở sau đó lại trở ra,  
 者。當知即是餘諸菩薩。成就最上信解心故。

giả. đương tri túc thị dư chư Bồ Tát. thành tựu tối thượng tín giải tâm cố.  
 Là dụ cho các Bồ-tát thành tựu tâm tín giải tối thượng,  
 彼一類人雖聞是語。不能前詣入其城者。

bi nhất loại nhân tuy văn thị ngữ. bất năng tiền nghệ nhập kỳ thành giả.  
 có số người tuy nghe nói nhưng không vào thành  
 當知即是少福無智諸外道輩。

đương tri túc thị thiếu phúc vô trí chư ngoại đạo bối.  
 là dụ họ hàng ngoại đạo vô trí thiếu phúc  
 彼有智人過此城已。又復出彼曠野路者。

bi hữu trí nhân quá thử thành dĩ. hựu phục xuất bi khoáng dã lộ giả.  
 có người trí qua khỏi thành rồi lại đi đến đường vắng vẻ  
 當知即是具善巧方便菩薩摩訶薩。精進波羅蜜多故。

đương tri túc thị cụ thiện xảo phương tiện Bồ Tát Ma-Ha tát. tinh tấn ba la mật đa cố.  
 là dụ cho Đại Bồ-tát đầy đủ phương tiện khéo léo, tinh tấn thực hành Ba-la-mật-đa  
 彼一尺量狹徑路者。當知即是最上法界。左面坑者。

bi nhất xích lượng hiệp kính lộ giả. đương tri túc thị tối thượng Pháp giới. tả diện khanh giả.  
 con đường tắt một thước ấy là dụ cho pháp giới tối thượng, hầm bên trái ấy  
 當知即是彼聲聞地。右面坑者。

đương tri túc thị bi thanh văn địa. hữu diện khanh giả.  
 là dụ cho Thanh-văn địa, hầm bên phải ấy  
 當知即是彼緣覺地。彼徑四面有一類人發怖畏聲者。

đương tri túc thị bi duyên giác địa. bi kính tứ diện hữu nhất loại nhân phát bố úy thanh giả.  
 là dụ cho Bồ-tát địa, có một số người ở bốn phía con đường phát ra âm thanh sợ hãi  
 ấy  
 當知即是諸天魔王及魔眷屬。彼四衢道者。

đương tri túc thị chư Thiên ma Vương cập ma quyến chúc. bi tứ cù đạo giả.  
 là dụ cho các ma-vương và quyến thuộc của ma, ngã tư đường ấy  
 即是四攝法門。隨其所向彼彼皆能見大城者。

túc thị tứ nhiếp Pháp môn. tùy kỳ sở hướng bi bi giai năng kiến Đại thành giả.  
 là dụ cho Tứ nhiếp pháp, tùy theo hướng họ nhìn nơi nào cũng đều thấy một thành lớn,  
 當知即是彼二乘人。

đương tri túc thị bi nhị thừa nhân.  
 là dụ cho hàng người Nhị thừa  
 隨其所應見佛功德見佛所行。及佛智慧生愛樂故。

tùy kỳ sở ứng kiến Phật công đức kiến Phật sở hạnh. cập Phật trí tuệ sanh ái lạc cố.

thấy công đức của Phật hoặc thấy việc làm của Phật, hoặc trí huệ của Phật mà sanh tâm ưa thích.

時彼智人到安隱處者。當知即是到一切智地。世尊。

thời bi trí nhân đáo an ổn xử giả. đương tri túc thị đáo nhất thiết trí địa. Thế tôn.

Người trí đến nơi an ổn, là dụ đến nhất thiết trí. Bạch Thế Tôn!

如是等譬喻說者。

như thị đẳng thí dụ thuyết giả.

Như vậy các thí dụ đã nói.

當知皆是菩薩摩訶薩善巧方便引導眾生。是為菩薩最上勝行。以是義故。

đương tri giai thị Bồ Tát Ma-Ha tát thiện xảo phương tiện dẫn đạo chúng sanh. thị vi Bồ Tát tối thượng thắng hành. dĩ thị nghĩa cố.

dó đều là Đại Bồ-tát dùng phương tiện khéo léo để dẫn dắt chúng sanh, là hạnh tối thượng thù thắng của Bồ-tát. Do nghĩa này nên

我於菩薩摩訶薩所應敬禮。

ngã ư Bồ Tát Ma-Ha tát sở ứng kính lễ.

con cung kính, lễ lạy Đại Bồ-tát.

爾時世尊讚尊者大迦葉言。善哉善哉。

nhĩ thời Thế tôn tán Tôn-Giả Đại ca diệp ngôn. Thiện tai Thiện tai.

Lúc bấy giờ Thế Tôn khen ngợi Tôn- giả đại Ca-diếp rằng: Lành thay lành thay!

汝大迦葉。善說此語。當佛如是讚迦葉時。

nhữ Đại ca diệp. thiện thuyết thử ngữ. đương Phật như thị tán ca diệp thời.

Đại-Ca-diếp, ông khéo nói lời này, khi đức Phật khen ngợi Ca-diếp

會中有萬二千眾生。得天人身。

hội trung hữu vạn nhị thiên chúng sanh. đắc Thiên Nhơn thân.

thì trong chúng hội có một vạn hai ngàn chúng sanh được làm thân người ở cõi trời  
皆發阿耨多羅三藐三菩提心。佛告大迦葉言。汝今當知。

giai phát a nậu đa la tam miểu tam Bồ đề tâm. Phật cáo Đại ca diệp ngôn. nhữ kim đương tri.

đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Phật bảo đại Ca-diếp rằng: Nay ông phải biết,

菩薩摩訶薩具善巧方便者。已能成就無量功德。

Bồ Tát Ma-Ha tát cụ thiện xảo phương tiện giả. dĩ năng thành tựu vô lượng công đức.

Đại Bồ-tát đầy đủ phương tiện khéo léo, đã thành tựu vô lượng công đức

於一切時雖有所作。不復起彼諸不善業。

ư nhất thiết thời tuy hữu sở tác. bất phục khởi bi chu bất thiện nghiệp.

đối với tất cả thời tuy có tạo tác mà không khởi các nghiệp bất thiện,

於自於他遠離過失。

ư tự ư tha viễn li quá thất.

với mình với người đều xa lìa lầm lỗi.

爾時智上菩薩摩訶薩。於佛會中見如是事。

nhĩ thời trí thượng Bồ Tát Ma-Ha tát. ư Phật hội trung kiến như thị sự.

Lúc bấy giờ Bồ-tát Trí thượng ở trong chúng hội thấy việc như vậy

聞如是法。又復恭敬。前白佛言。云何世尊。

văn như thị Pháp. hựu phục cung kính. tiền bạch Phật ngôn. vân hà Thế tôn.

nghe pháp như vậy, liền cung kính đến trước Phật bạch rằng: Tại sao Thế Tôn

往昔為一生補處菩薩時。於彼迦葉如來法中。

vãng tích vi Nhất-sanh-bổ-xú Bồ Tát thời. u bi ca diệp Nhu-Lai Pháp trung.  
đòi trước làm vị Bồ-tát Nhất Sanh Bổ Xú, ở trong pháp của Phật Ca-diếp  
曾作是語。何故剃鬚髮。云何求菩提。

tăng tác thị ngữ. hà cô thể tu phát. vân hà cầu bồ đề.  
từng nói lời này, tại sao cạo bỏ râu tóc, sao cầu đạo Bồ-đề,  
而此菩提最上難得。昔作是語當有何義。

nhĩ thử bồ đề tối thượng nan đắc. tích tác thị ngữ đương hữu hà nghĩa.  
mà Bồ-đề tối thượng này là khó đắc. Thuở xưa nói lời này có nghĩa là gì  
願佛于今為我宣說。佛告智上菩薩摩訶薩言。

nguyện Phật vu kim vi ngã tuyên thuyết. Phật cáo trí thượng Bồ Tát Ma-Ha tát  
ngôn.

nay xin Phật vì con mà tuyên thuyết. Phật bảo Bồ-tát Trí thượng rằng:

止善男子勿作是語。當知菩薩摩訶薩隨其所行。

chỉ thiện nam tử vật tác thị ngữ. đương tri Bồ Tát Ma-Ha tát tùy kỳ sở hạnh.  
Thôi thôi! Thiện nam tử chớ nói lời này, phải biết Đại Bồ-tát,  
隨有所說非無利益。何以故。

tùy hữu sở thuyết phi vô lợi ích. hà dĩ cố.  
tùy theo chỗ nói đều có lợi ích, vì sao vậy?

具不可思議方便菩薩。見彼彼正士隨所應住。

cụ bất khả tu nghị phương tiện Bồ Tát. kiến bi bi chánh sĩ tùy sở ứng trụ.  
Bởi Bồ-tát phương tiện không thể nghĩ bàn, thấy mỗi mỗi người chân chánh tùy theo  
chỗ trụ

於彼彼眾生如應調伏。一切所行。

u bi bi chúng sanh như ứng điều phục. nhất thiết sở hạnh.  
ở đây mỗi mỗi chúng sanh như vậy mà điều phục tất cả sở hạnh  
當知不離菩薩摩訶薩善巧方便。

đương tri bất ly Bồ Tát Ma-Ha tát thiện xảo phương tiện.  
nên biết không xa lìa phương tiện khéo léo của Đại Bồ-tát.

復次智上。

phục thứ trí thượng.

Lại nữa Trí-thượng!

我今為汝廣說菩薩摩訶薩善巧方便甚深正法。汝應諦聽如善作意。善男子。

ngã kim vi nhữ quảng thuyết Bồ Tát Ma-Ha tát thiện xảo phương tiện thậm thâm chánh  
Pháp. nhữ ứng đề thính như thiện tác ý. thiện nam tử.

Ta nay vì ông mà rộng nói chánh pháp thâm sâu về phương tiện khéo léo của Đại Bồ-  
tát, ông hãy lắng nghe và suy nghĩ. Thiện nam tử!

如我往昔為菩薩時。於燃燈佛所。

như ngã vãng tích vi Bồ Tát thời. u Nhiên Đăng Phật sở.

đòi trước lúc ta làm Bồ-tát, ở nơi đức Phật Nhiên Đăng

成就不可思議方便。爾時我於彼佛法中。

thành tựu bất khả tu nghị phương tiện. nhĩ thời ngã u bi Phật Pháp trung.

mà thành tựu phương tiện không thể nghĩ bàn. Lúc bấy giờ ta ở trong pháp của Phật  
證得無生法忍。從是已後。我為得忍菩薩。

chúng đắc vô sanh Pháp nhẫn. tông thị dĩ hậu. ngã vi đắc nhẫn Bồ Tát.

mà chúng đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn. Từ đó về sau ta làm vị Bồ-tát Nhẫn Nhục

為菩提故轉復精進。若一劫若百劫。未嘗懈倦。未嘗厭捨。

vi ô đề cố chuyển phục tinh tấn. nhược nhất kiếp nhược bách kiếp. vị thường giải  
quyện. vị thường yêm xả.

vi đạo Bồ-đề nên càng tinh tấn, hoặc một kiếp hoặc trăm kiếp chưa từng biến khác,  
chưa từng nhàm chán,

未嘗失念。數數來此輪迴趣中。



vị 嘗 thất niệm. số số lai thù Luân-hồi thú trung.  
chưa từng thất niệm, nhiều lần vào trong đường luân hồi  
以善方便救度眾生。以自慧力隨諸所作悉得成就。  
dĩ thiện phương tiện cứu độ chúng sanh. dĩ tự tuệ lực tùy chu sở tác tất đắc  
thành tựu.  
dùng phương tiện khéo léo để cứu độ chúng sanh, dùng sức trí huệ của mình mà tùy  
theo chỗ làm đều khiến thành tựu,  
於後邊際不作住想。為利眾生無有休息。  
ư hậu biên tế bất tác trụ tưởng. vì lợi chúng sanh vô hữu hưu tức.  
mãi về sau cũng không khởi ý tưởng dừng lại, vì lợi ích cho chúng sanh nên không  
nghỉ ngơi,  
當知此是菩薩摩訶薩善巧方便。  
đương tri thù thị Bồ Tát Ma-Ha tát thiện xảo phương tiện.  
phải biết đây là phương tiện khéo léo của Đại Bồ-tát  
復次善男子。我為菩薩時。  
phục thứ thiện nam tử. ngã vi Bồ Tát thời.  
Lại nữa thiện nam tử, khi ta làm Bồ-tát  
為菩提故雖入聲聞寂靜三摩地。乃至入菩薩三摩地。  
vì ô đề cố tuy nhập thanh văn tịch tĩnh Tam Ma Địa. nãi chí nhập Bồ Tát Tam Ma  
Địa.  
vì Bồ-đề nên dẫn nhập Tam-ma-địa, vắng lặng của thanh-văn, cho đến nhập Tam-ma-  
địa của Bồ-tát,  
若身若心無出沒想。雖得寂靜樂而不住著。  
nhược thân nhược tâm vô xuất một tưởng. tuy đắc tịch tĩnh lạc nhi bất trụ trú.  
hoặc thân hoặc tâm không có ý tưởng ra vào, tuy được an lạc vắng lặng mà không trụ  
tham đắm  
雖在三摩地而精進不懈。以六波羅蜜多四攝法門。  
tuy tại Tam Ma Địa nhi tinh tấn bất giải. dĩ lục ba la mật đa tứ nhiếp Pháp môn.  
tuy ở Tam-ma-địa mà tinh tấn không biến khác, dùng sáu Ba-la-mật và bốn nhiếp pháp  
教化眾生。諸有所作未嘗懈怠。  
giáo hóa chúng sanh. chu hữu sở tác vị thường giải tức.  
để giáo hoá chúng sanh, tuy có tạo tác mà chưa từng biến khác dừng nghỉ  
當知此是菩薩摩訶薩善巧方便。又善男子。  
đương tri thù thị Bồ Tát Ma-Ha tát thiện xảo phương tiện. hựu thiện nam tử.  
phải biết đây là phương tiện khéo léo của Đại Bồ-tát. Lại nữa thiện nam tử,  
我為菩薩時已得一生補處。將欲成道轉大法輪。  
ngã vi Bồ Tát thời dĩ đắc Nhất-sanh-bổ-xứ. tướng dục thành đạo chuyển Đại Pháp  
luân.  
lúc ta làm Bồ-tát đã được Nhất Sanh Bổ Xứ, vì muốn thành đạo chuyển pháp luân,  
即於兜率天宮如實觀察。  
tức ư Đâu Suất Thiên cung như thật quan sát.  
nên ở nơi cung trời Đâu-suất mà quán sát như thật rằng:  
我今為當於此天中成等正覺轉法輪耶。為人間耶。  
ngã kim vi đương ư thù Thiên trung thành đẳng chánh giác chuyển Pháp luân da. vì  
nhân gian da.  
Nay ta ở nơi cõi trời mà thành chánh giác chuyển pháp luân hay là ở nơi cõi người?  
如是觀察又復思惟。我若即於天中作此利者。  
như thị quan sát hựu phục tư duy. ngã nhược tức ư Thiên trung tác thù lợi giả.  
Quán sát như vậy rồi lại suy nghĩ. Nếu ta ở cõi trời mà làm sự lợi ích này,  
閻浮提人不得聞法。若於閻浮提中作此利者。

Diêm-phù-đề nhân bắt đắc văn Pháp. nhược ư Diêm-phù-đề trung tác thù lợi giả. thì con người ở cõi Diêm-phù-đề không được nghe pháp. Nếu ở cõi Diêm-phù-đề làm việc lợi ích,

而此諸天不得聞法。我今隨其所宜。

nhi thù chư Thiên bắt đắc văn Pháp. ngã kim tùy kỳ sở nghi.

thì chư thiên cõi trời không được nghe pháp. Nay ta sẽ tùy chỗ thích nghi

但應下降閻浮提中成等正覺。而此諸天亦可利益。

đãn ứng hạ hàng Diêm-phù-đề trung thành đẳng chánh giác. nhi thù chư Thiên diệc khả lợi ích.

mà xuống cõi Diêm-phù-đề thành chánh giác và chư thiên cũng được lợi ích.

又復菩薩思惟觀察。我若從此兜率天宮沒已。下生人間。

hựu phục Bồ Tát tư duy quán sát. ngã nhược tông thủ Đâu Suất Thiên cung một dĩ.

hạ sanh nhân gian.

Lại nữa, Bồ-tát tư duy quán sát, nếu ta từ cõi trời Đâu-suất hạ san xuống nhân gian

不入胎藏現受生相。於須臾間便成正覺者。

bất nhập thai tạng hiện thọ sanh tướng. ư tu du gian tiện thành chánh giác giả. không vào thai tạng hiện tướng thọ sanh, mà trong chốc lát liền thành Chánh Giác 彼閻浮提所有眾生。當起疑念。

bỉ Diêm-phù-đề sở hữu chúng sanh. đương khởi nghi niệm.

có chúng sanh ở cõi Diêm-phù-đề khởi tâm niệm nghi ngờ rằng:

此釋迦菩薩從何所來。天中來耶。乾闥婆中來耶。

thử Thích Ca Bồ Tát tông hà sở lai. Thiên trung lai da. Càn thát bà trung lai da.

Bồ-tát Thích-ca này từ đâu mà đến, từ cõi trời hay trong loài Càn-thát-bà 變化來耶。以是緣故從天中沒下降閻浮。

biến hoá lai da. dĩ thị duyên cố tông Thiên trung một hạ hàng diêm phù.

hay là biến hoá mà đến? Do nhân duyên này nên từ cõi trời xuống cõi Diêm-phù-đề, 隨順世間入母胎藏。

tùy thuận thế gian nhập mẫu thai tạng.

tùy thuận với thế gian nhập vào thai mẹ.

當知此是菩薩摩訶薩善巧方便。

đương tri thử thị Bồ Tát Ma-Ha tát thiện xảo phương tiện.

Nên biết đây là phương tiện khéo léo của Đại Bồ-tát.

復次善男子。菩薩雖住胎藏。

phục thứ thiện nam tử. Bồ Tát tuy trụ thai tạng.

Lại nữa thiện nam tử, Bồ tát tuy ở trong thai tạng

世間眾生不應於此作實住想。何以故。

thế gian chúng sanh bất ứng ư thử tác thật trụ tướng. hà dĩ cố.

nhưng chúng sanh ở thế gian không nên vì việc này mà khởi ý tưởng có thật, tại vì sao?

菩薩本從無垢寂靜三摩地安詳而起。從天中沒。下降人間。

Bồ Tát bản tông vô cấu tịch tĩnh Tam Ma Địa an tường nhi khởi. tông Thiên trung một. hạ hàng nhân gian.

Bởi Bồ-tát vốn từ nơi Tam-ma-địa vắng lặng không do uế an tường mà đến, từ trong cõi trời hạ sanh vào cõi Diêm-phù-đề

處胎受生。出家苦行。乃至坐菩提場。成等正覺。

xử thai thọ sanh. xuất gia khổ hạnh. nãi chí tọa bồ đề trường. thành đẳng chánh giác.

thọ sanh nơi thai, xuất gia tu khổ hạnh, cho đến ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề mà thành chánh giác,

降伏魔眾。轉大法輪。如是一切所作。

hàng phục ma chúng. chuyển Đại Pháp luân. như thị nhất thiết sở tác.

hàng phục ma quân, chuyển pháp luân lớn. Tất cả sự việc này

菩薩於中清淨無染。無動無轉出不沒。以是義故。

Bồ Tát ở trong thanh tịnh vô nhiễm. vô động vô chuyển bất xuất bất một. dĩ thị nghĩa cố.

Bồ-tát đều ở trong thanh tịnh không nhiễm, không động, không chuyển, không ra, không vào. Do nghĩa này cho nên

應知清淨行菩薩不實住胎藏。

ứng tri thanh tịnh hành Bồ Tát bất thật trụ thai tạng.

phải biết Bồ-tát hạnh thanh tịnh không thật trụ nơi thai tạng.

當知此是菩薩摩訶薩善巧方便。又復何緣。菩薩但現胎生。

đương tri thử thị Bồ Tát Ma-Ha tát thiện xảo phương tiện. hựu phục hà duyên. Bồ Tát dẫn hiện thai sanh.

đây chính là phương tiện khéo léo của Đại Bồ-tát. Lại nữa, do duyên gì Bồ-tát chỉ hiện ở thai sanh

不現餘生耶。

bất hiện dư sanh da.

mà không hiện ở các sanh khác?

所謂菩薩於一切眾生中最上最勝。是潔白分純一無雜。

sở vị Bồ Tát ở nhất thiết chúng sanh trung tối thượng tối thắng. thị khiết bạch phân thuần nhất vô tạp.

Vì Bồ-tát đối với trong tất cả chúng sanh là tối thắng, là tinh khiết hoàn toàn không tạp nhiễm,

以如是相現處胎生。當知此是菩薩摩訶薩善巧方便。

dĩ như thị tướng hiện xử thai sanh. đương tri thử thị Bồ Tát Ma-Ha tát thiện xảo phương tiện.

dùng tướng như vậy để thị hiện nơi thai sanh, đó là phương tiện khéo léo của Đại Bồ-tát.

又復菩薩初入母胎。其相云何。所謂。

hựu phục Bồ Tát sơ nhập mẫu thai. kỳ tướng vân hà. sở vị.

Lại nữa, Bồ-tát ban đầu vào thai mẹ có tướng như thế nào? Đó là:

菩薩入母胎時內外清淨。安隱無難不苦不惱。

Bồ Tát nhập mẫu thai thời nội ngoại thanh tịnh. an ổn vô nan bất khổ bất não.

Bồ-tát vào thai mẹ trong ngoài đều thanh tịnh, an ổn không khó, không có khổ não, như phàm thiên trung sở thọ快樂. 菩薩入母胎時. 樂受相應亦復如是.

như tích Thiên trung sở thọ khoái lạc. Bồ Tát nhập mẫu thai thời. lạc thọ tướng ứng diệc phục như thị.

như khi trước ở cõi trời hưởng sự khoái lạc, thì lúc Bồ-tát vào thai mẹ cũng hưởng sự khoái lạc như vậy

不同世人攬彼父母羯邏藍等穢污不淨。

bất đồng thế nhân lãm bỉ phụ mẫu yết lá lam đẳng uế 汚 bất tịnh.

không như người thế gian nắm giữ tinh cha huyết mẹ ô uế bất tịnh

為入胎相。又復何緣。菩薩於母胎中。

vì nhập thai tướng. hựu phục hà duyên. Bồ Tát ở mẫu thai trung.

mà ở trong thai. Lại nữa, do nhân duyên gì mà Bồ-tát ở trong thai mẹ?

住滿十月不增減耶。所謂菩薩不同世人住母胎藏。

trụ mãn thập nguyệt bất tăng giảm da. sở vị Bồ Tát bất đồng thể nhân trụ mẫu thai tạng.

Trải qua mười tháng không tăng không giảm, đó là Bồ-tát ở trong thai mẹ không giống như thế gian

日月數量有增有減。

nhật nguyệt số lượng hữu tăng hữu giảm.

có tăng giảm theo số lượng ngày tháng

以增減故胎藏不圓諸根缺減。是故菩薩。滿足十月胎藏圓滿。

dĩ tăng giảm cố thai tạng bất viên chu căn khuyết giảm. thị cố Bồ Tát. mãn túc thập nguyệt thai tạng viên mãn.

do tăng giảm nên thai tạng không đầy đủ, các căn có thiếu sót. Còn Bồ-tát ở trong thai mẹ đầy đủ mười tháng

諸根具足無所增減。

chư căn cụ túc vô sở tăng giảm.

nên các căn đầy đủ không tăng giảm

當知此是菩薩摩訶薩善巧方便。又復何緣。菩薩不樂宮殿。

đương tri thử thị Bồ Tát Ma-Ha tát thiện xảo phương tiện. hựu phục hà duyên. Bồ Tát bất lạc cung điện.

nên biết đây là phương tiện khéo léo của Đại Bồ-tát. lại nữa, do nhân duyên gì mà Bồ-tát không thích cung điện

而返於其園林中生。所謂菩薩於其長時。

nhĩ phản ư kỳ viên lâm trung sanh. sở vị Bồ Tát ư kỳ trường thời.

mà sống trong núi rừng. Đó là Bồ-tát trong thời gian lâu dài

遠離憤鬧樂寂靜處修寂靜行。

viễn li hội náo lạc tịch tĩnh xử tu tịch tĩnh hành.

xa lìa sự ồn náo mà đến nơi vắng lặng để tu hạnh tịch tịnh,

有諸天龍夜叉乾闥婆等常所衛護。菩薩欲令迦毘羅城一切人民。

hữu chư Thiên long dạ xoa Càn thát bà đẳng thường sở vệ hộ. Bồ Tát dục lệnh ca tì la thành nhất thiết nhân dân.

có trời, rồng, dạ xoa, càn thát bà... đến ủng hộ. Bồ-tát muốn tất cả dân chúng thành Ca-tỳ-la

以諸香華隨喜供養各得瞻覩。以是因緣。

dĩ chư hương hoa tùy hỷ cung dưỡng các đắc chiêm đố. dĩ thị nhân duyên.

đem hoa hương đến tùy hỷ cúng dường và chiêm ngưỡng. Do nhân duyên này

菩薩於其園林中生。又復何緣。

Bồ Tát ư kỳ viên lâm trung sanh. hựu phục hà duyên.

nên Bồ-tát sống trong núi rừng. Lại nữa, do nhân duyên gì

菩薩之母攀其樹枝生菩薩耶。謂菩薩母不同世間所有母人。

Bồ Tát chi mẫu phàn kỳ thụ chi sanh Bồ Tát da. vị Bồ Tát mẫu bất đồng thể gian sở hữu mẫu nhân.

Mà mẹ của Bồ-tát vịn cành cây rồi sanh ra Bồ-tát. Đó là mẹ của Bồ-tát không giống những người mẹ trên thế gian

當產生時苦受相應得大苦惱。

đương sản sanh thời khổ thọ tướng ứng đắc Đại khổ não.

khí sinh con phải chịu khổ não rất lớn.

摩耶夫人生菩薩時。樂受相應得大快樂。以是因緣。

ma da phu nhân sanh Bồ Tát thời. lạc thọ tướng ứng đắc Đại khoái lạc. dĩ thị nhân duyên.

Khi Ma-gia phu nhân sanh Bồ-tát thì thọ hưởng được sự khoái lạc, do nhân duyên này菩薩之母攀彼樹枝而生菩薩。又復何緣。

Bồ Tát chi mẫu phân bi thụ chi nhi sanh Bồ Tát. hựu phục hà duyên. nên mẹ của Bồ-tát vịn cành cây mà sinh Bồ-tát. Lại nữa do nhân duyên gì菩薩於母胎中。能念能知彼三世事。

Bồ Tát u mẫu thai trung. năng niệm năng tri bi tam thể sự. mà Bồ-tát lúc ở trong thai mẹ lại suy nghĩ, có thể biết được ba việc của thế gian, (nhập thai, trụ thai, xuất thai)

乃至菩薩入胎住胎等事悉能知耶。

nãi chí Bồ Tát nhập thai trụ thai đẳng sự tất năng tri da. cho đến Bồ-tát khi vào thai, trụ thai ... cũng đều biết hết.

所謂清淨行菩薩於三界中最上最勝。正念現前於一切法無所忘失。

sở vị thanh tịnh hành Bồ Tát u tam giới trung tối thượng tối thắng. chánh niệm hiện tiền u nhất thiết Pháp vô sở vong thất.

Đó là Bồ-tát có hạnh thanh tịnh, là bậc tối thượng trong ba cõi, có chánh niệm hiện tiền, đối với tất cả pháp đều không quên mất.

是故菩薩雖住胎中。能念能知彼一切事。

thị cố Bồ Tát tuy trụ thai trung. năng niệm năng tri bi nhất thiết sự. Cho nên tuy Bồ-tát ở trong thai mà có thể nghĩ có thể biết tất cả việc.

又復何緣。菩薩生時。唯帝釋天主而來衛護。

hựu phục hà duyên. Bồ Tát sanh thời. duy đế thích Thiên chủ nhi lai vệ hộ. Lại nữa, do nhân duyên gì mà khi Bồ-tát sinh ra chỉ có vua Đế -thích đến ủng hộ,菩薩生已即為捧接。爾時無復餘天人耶。所謂。

Bồ Tát sanh dĩ tức vi phùng tiếp. nhi thời vô phục dư Thiên Nhơn da. sở vị. Bồ-tát sinh rồi lại đến nâng đỡ, khi ấy không có chư thiên nào khác, bởi vì帝釋天主先發大願。菩薩生時為作守護。

để thích Thiên chủ tiên phát Đại nguyện. Bồ Tát sanh thời vi tác thủ hộ. Vua đế thích trước có phát đại nguyện, rằng khi Bồ-tát sinh sẽ đến ủng hộ以彼往昔善根力故。

dĩ bi vãng tích thiện căn lực cố. do sức căn lành đời trước

是故菩薩生時唯帝釋天主而來衛護。又復何緣。

thị cố Bồ Tát sanh thời duy đế thích Thiên chủ nhi lai vệ hộ. hựu phục hà duyên. nên lúc sanh Bồ-tát chỉ có vua Đế-thích đến ủng hộ. Lại nữa, do nhân duyên gì菩薩生已即於四方各行七步。不減至六不增八耶。

Bồ Tát sanh dĩ tức u tứ phương các hành thất bộ. bất giảm chí lục bất tăng bát da.

mà Bồ-tát sanh rồi giữa bốn phương lại bước bảy bước, sao không giảm lại sáu bước hoặc tăng lên tám bước?

所謂菩薩正士。神通變化隨宜方便。其相如是。

sở vị Bồ Tát chánh sĩ. Thần thông biến hoá tùy nghi phương tiện. kỳ tướng như thị.

Đó là Bồ-tát dùng phương tiện tùy nghi thần thông biến hoá tướng như vậy, 由此因緣但行七步無所增減。又復何緣。

do thù nhân duyên đăn hành thất bộ vô sở tăng giảm. hựu phục hà duyên. do nhân duyên này mà chỉ đi bảy bước chứ không tăng không giảm. Do nhân duyên gì行七步已即發是言。我於世間最尊最勝。

hành thất bộ dĩ tức phát thị ngôn. ngã u thế gian tối tôn tối thắng. mà Bồ-tát rồi lại nói lời rằng: Ta là tối tôn, tối thắng nơi thế gian, 已能解脫老病死法。謂此梵界諸天子眾。聞菩薩生。

dĩ năng giải thoát lão bệnh tử Pháp. vị thù phạm giới chu Thiên tử chúng. văn Bồ Tát sanh.

đã giải thoát sanh già bệnh chết, các chư thiên ở cõi sắc giới nghe Bồ-tát sanh, 悉來瞻禮。各各隨應得其利益。

tất lai chiêm lễ。 các các tùy ứng đắc kỳ lợi ích。

liền đến đảnh lễ chiêm bái, mỗi mỗi vị tùy theo chỗ cảm ứng mà được lợi ích。

菩薩爾時即自思惟。但此梵界諸天子眾得知是事。

Bồ Tát nhĩ thời tức tự tư duy。 đăn thử phạm giới chư Thiên tử chúng đắc tri thị sự。

Lúc bấy giờ Bồ-tát liền suy nghĩ, chỉ có chư thiên ở cõi sắc giới mới biết việc này,

我今欲令一切普得聞知。作是念已。乃發聲言。

ngã kim dục lệnh nhất thiết phổ đắc văn tri。 tác thị niệm dĩ。 nãi phát thanh ngôn。

nay ta muốn tất cả đều được nghe biết, suy nghĩ như vậy rồi bèn phát lời rằng: 我於世間最尊最勝。已能解脫老病死法。

ngã ư thế gian tối tôn tối thắng。 dĩ năng giải thoát lão bệnh tử Pháp。

Ta là bậc tối tôn tối thắng ở thế gian, đã giải thoát sanh già bệnh chết,

發是言時。所有三千大千世界。諸天子眾及諸梵眾。

phát thị ngôn thời。 sở hữu tam Thiên Đại Thiên thế giới。 chư Thiên tử chúng cập chư phạm chúng。

khi nói lời này, thì có ba ngàn đại thiên thế giới, các thiên tử cùng các chư thiên

聞是聲已於須臾間。一切皆來至菩薩所。

văn thị thanh dĩ ư tu du gian。 nhất thiết giai lai chí Bồ Tát sở。

nghe được và chỉ trong chốc lát tất cả đều đến chỗ Bồ-tát

合掌恭敬隨喜稱讚。以是因緣乃唱是言。

hợp chưởng cung kính tùy hỷ xưng tán。 dĩ thị nhân duyên nãi xướng thị ngôn。

chấp tay cung kính tùy hỷ khen ngợi。 Do nhân duyên này mà nói

我於世間最尊最勝。

ngã ư thế gian tối tôn tối thắng。

Ta là bậc tối tôn tối thắng ở thế gian

佛說大方廣善巧方便經卷第二

Phật thuyết Đại phương quảng thiện xảo phương tiện Kinh quyển đệ nhị

Phật Thuyết Đại Phương Quảng Thiện Xảo Phương Tiện Kinh

Quyển Thứ Hai.

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiên Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiên Huyền Phiên Âm và Lược Dịch

Sun Apr 30 21:54:54 2006

# PHẬT THUYẾT VÔ LƯỢNG THỌ KINH Quyển Thượng

*Đại Chánh (Taisho) vol. 12, no. 360*

Hán dịch: Khương Tăng Khải  
Phiên âm & lược dịch điện tử: Nguyễn Tánh & Nguyễn Hiến  
Việt dịch: Thích Nữ Tuệ Quang (03-2007)  
Biên tập : Thích Phước Nghiêm



**Tuệ Quang Wisdom Light Foundation**  
PO Box 91748, Henderson, NV 89009  
Website <http://www.daitangvietnam.com>  
Email [info@daitangvietnam.com](mailto:info@daitangvietnam.com)

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>  
Nguyễn Tánh Trần Tiến Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiến Huyền Phiên Âm và Lược Dịch  
Sun Apr 30 21:54:54 2006  
Thích Nữ Tuệ Quảng hiệu đính lần 1. Ngộ Tùng lần 2.

=====

【經文資訊】大正新脩大藏經 第十二冊 No. 346 《佛說大方廣善巧方便經》CBETA 電子佛典 V1.10 普及版  
【Kinh văn tu tấn】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh đệ thập nhị sách No. 346 《Phật thuyết Đại phương quảng thiện xảo phương tiện Kinh》CBETA điện tử Phật Điển V1.10 phổ cập bản  
# Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 346 佛說大方廣善巧方便經, CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.10, Normalized Version  
# Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 346 Phật thuyết Đại phương quảng thiện xảo phương tiện Kinh, CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.10, Normalized Version

=====

### 佛說大方廣善巧方便經卷第三

Phật thuyết Đại phương quảng thiện xảo phương tiện Kinh  
quyển đệ tam

Phật Thuyết Kinh Đại Phương Quảng Thiện Xảo Phương Tiện  
Quyển Thứ Ba

西天譯經三藏朝奉大夫試光祿卿傳法大師賜紫臣施護奉 詔譯

Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng Triều Phụng Đại Phu Thích Quang Lộc Khanh Truyền Pháp  
Đại Sư Tứ Tử Thân Thích Hộ Phụng chiếu dịch

復次善男子。何緣菩薩生已現大笑相。

Phục thứ thiện nam tử. hà duyên Bồ-tát sanh dĩ hiện Đại tiểu tướng.  
Lại nữa, Thiện nam tử! Do duyên gì mà Bồ-tát sanh ra đã hiện tướng cười lớn?

豈非菩薩以掉舉故現是相耶。

Khởi phi Bồ-tát dĩ trạo cử cố hiện thị tướng da.  
Phải chăng vì Bồ-tát trạo cử nên hiện tướng như vậy?

所謂菩薩生已作是思惟。我欲普令一切眾生。

sở vị Bồ-tát sanh dĩ tác thị tư duy. ngã dục phổ linh nhất thiết chúng sanh.  
Vì Bồ-tát sanh ra đã có suy nghĩ rằng: Ta muốn hết thảy chúng sanh

悉能同我發菩提心。我當得菩提已。廣度眾生出輪迴苦。

tất năng đồng ngã phát bồ đề tâm. ngã đương đắc bồ đề dĩ. quảng độ chúng sanh xuất  
Luân-hồi khổ.  
đều đồng phát tâm Bồ-đề như ta. Ta phải chúng đắc Bồ-đề rồi mới rộng độ chúng sanh  
ra khỏi cái khổ luân hồi.

我於是事無懈怠想。我觀一類眾生。

ngã ư thị sự vô giải đãi tưởng. ngã quán nhất loại chúng sanh.  
Ta đối với việc làm không có tư tưởng biếng nhác. Ta quán sát một loại chúng sanh  
起下劣心迷亂作意。於解脫道。不能發起廣大精進。

khởi hạ liệt tâm mê loạn tác ý. ư giải thoát đạo. bất năng phát khởi quảng Đại tinh  
tấn.



thường khởi cái tâm thấp hèn, chú tâm vào những việc mê loạn, đối với con đường giải thoát không thể phát tinh tấn rộng lớn.

此復云何。所謂具大悲心者能起精進。

thử phục vân hà. sở vị cụ Đại bi tâm giả năng khởi tinh tấn.

Vì sao lại như vậy? Bởi vì người đầy đủ lòng từ bi rộng lớn hay khởi tinh tấn.

彼類眾生無如是行。我欲令彼成就如是廣大精進。

bi loại chúng sanh vô như thị hành. ngã dục linh bi thành tựu như thị quảng Đại tinh tấn.

Loại chúng sanh ấy không làm như thế. Ta muốn họ thành tựu được tinh tấn rộng lớn như thế,

得最上解脫。是故我取一切智果。

đắc tối thượng giải thoát. thị cố ngã thủ nhất thiết trí quả.

để đạt đến giải thoát cao nhất, cho nên ta đắc quả Nhất thiết trí.

由此因緣心生歡喜。以其喜因現大笑相。

do thủ nhân duyên tâm sanh hoan hỷ. dĩ kỳ hỷ nhân hiện đại tiểu tướng.

Do nhân duyên này mà sanh tâm hoan hỷ, do nhân hoan hỷ mà hiện tướng cười lớn,

而非菩薩掉舉相故。又復何緣。菩薩身本無垢而沐浴耶。

nhi phi Bồ-tát trạo cử tướng cố. hựu phục hà duyên. Bồ-tát thân bản vô cấu nhi mộc dục da.

chớ chẳng phải Bồ-tát trạo cử mà có tướng như vậy. Lại nữa do duyên gì thân thể Bồ-tát vốn không nhơ uest, mà cũng tắm gội?

所謂菩薩無量劫來雖離垢染。今此現生。

sở vị Bồ-tát vô lượng kiếp lai tuy ly cấu nhiễm. kim thử hiện sanh.

Bởi vì Bồ-tát từ vô lượng kiếp cho đến sanh ra trong đời hiện tại luôn luôn xa lìa những điều xấu xa nhơ uest.

隨順世間沐浴其身。又復何緣。

tùy thuận thế gian mộc dục kỳ thân. hựu phục hà duyên.

Bồ-tát tùy thuận thế gian mà tắm gội thân thể vậy thôi. Lại nữa duyên gì

菩薩生已而不便從園中詣菩提場成正覺。

Bồ-tát sanh dĩ nhi bất tiện tòng viên trung nghệ Bồ đề trường thành đẳng chánh giác.

từ khi sanh ra đã là Bồ-tát rồi mà không từ trong vườn Bồ-đề đạo tràng thành bậc Chánh-giác

復入王宮其事云何。所謂菩薩身相圓滿威德具足。

phục nhập Vương cung kỳ sự vân hà. sở vị Bồ-tát thân tướng viên mãn uy đức cụ túc. mà lại vào trong cung Vua việc ấy là vì sao? Bởi vì thân tướng của Bồ-tát tròn đầy, oai đức đầy đủ

人所瞻者皆獲利益。菩薩乃入王宮。

nhân sở chiêm giả giai hoạch lợi ích. Bồ-tát nãi nhập Vương cung. người nào trông thấy đều được lợi ích. Bồ-tát vào trong cung Vua

令彼宮嬪一切眷屬咸得瞻覩。

linh bi cung tần nhất thiết quyến thuộc hàm đắc chiêm đố.

khiến cho hết thảy quyến thuộc cung tần đều được ngắm nhìn.

又欲於其宮中隨順世間作嬉戲事受諸快樂。雖同有作而無其實。

hựu dục ư kỳ cung trung tùy thuận thế gian tác hi hí sự thọ chư khoái lạc. tuy đồng hữu tác nhi vô kỳ thật.

Bồ-tát lại vừa muốn vào cung tùy thuận thế gian làm những việc vui chơi, thụ hưởng khoái lạc. Tuy làm việc làm có giống thế gian nhưng không phải thực,

乃至一切所有及轉輪王位皆悉棄捨。

nãi chí nhất thiết sở hữu cập chuyển luân Vương vị giai tất khí xả.  
hết thấy không vương bận gì, cho đến địa vị làm Vua Chuyển Luân thấy đều vứt bỏ  
出家修道由此因緣。是故菩薩復入王宮。又復何緣。

xuất gia tu đạo do thù nhân duyên. thị cố Bồ-tát phục nhập Vương cung. hựu phục hà duyên.

để xuất gia tu hành. Do nhân duyên này mà Bồ-tát vào trong cung vua. Lại nữa do duyên gì

摩耶夫人生菩薩已七日命終。

Ma Da phu nhân sanh Bồ-tát dĩ thất nhật mạng chung.

Phu nhân Ma-da sanh ra Bồ-tát rồi mới bảy ngày đã từ trần?

豈非菩薩咎耶。所謂菩薩於兜率天。將欲下降入母胎藏。

khởi phi Bồ-tát cửu da. sở vị Bồ-tát ư Đâu Suất Thiên. tương dục hạ hàng nhập mẫu thai tạng.

Phải chăng lỗi của Bồ-tát? Đó là Bồ-tát ở cõi trời Đâu-suất, muốn sau này sẽ hạ thể vào thai tạng mẹ,

先以天眼審諦觀察。

tiên dĩ Thiên nhãn thâm để quan sát.

trước hết dùng thiên nhãn để xem xét quán sát

見摩耶夫人所有壽量滿足十月。餘復七日即當命盡。

kiến Ma Da phu nhân sở hữu thọ lượng mãn túc thập nguyệt. dư phục thất nhật tức đương mạng tận.

thấy phu nhân Ma-da chỉ sống đủ mười tháng, qua bảy ngày sau là từ trần.

菩薩如是觀已。乃入胎藏住經十月。由此因緣。

Bồ-tát như thị quán dĩ. nãi nhập thai tạng trụ Kinh thập nguyệt. do thù nhân duyên.

Bồ-tát quán sát xong rồi liền vào thai tạng, ở trong đó trải qua mười tháng.

摩耶夫人七日命終。壽量盡故非菩薩咎。

Ma Da phu nhân thất nhật mạng chung. thọ lượng tận cố phi Bồ-tát cửu.

Phu nhân Ma-da bảy ngày đã qua đời là do nhân duyên này. Thọ mạng hết không phải lỗi của Bồ-tát.

又復菩薩未出家時。遍學世間一切藝能。

hựu phục Bồ-tát vị xuất gia thời. biền học thế gian nhất thiết nghệ năng.

Lại nữa, khi Bồ-tát chưa xuất gia đã học đầy đủ hết thấy các kỹ năng của thế gian  
所謂書算呪術工巧歌舞。乃至弓箭器仗等事。

sở vị thư toán chú thuật công xảo ca vũ. nãi chí cung tiễn khí trượng đẳng sự.

như sách toán số, chú thuật, nghề nghiệp khéo léo, ca múa, cho đến cung tên, gậy gộc v.v.

如是學者其義云何。所謂菩薩為欲調伏世間顯最勝故。

như thị học giả kỳ nghĩa vân hà. sở vị Bồ-tát vi dục điều phục thế gian hiển tối thắng cố.

Học như vậy là nghĩa làm sao? Đó là Bồ-tát muốn điều phục thế gian nên hiển hiện những điều tốt đẹp nhất vậy.

所以者何。而此三千大千世界中。

sở dĩ giả hà. nhi thử tam Thiên Đại Thiên thế giới trung.

Vì sao mà trong ba ngàn đại thiên thế giới này 無有一人所學藝能勝菩薩者。以是緣故。

vô hữu nhất nhân sở học nghệ năng thắng Bồ-tát giả. dĩ thị duyên cố.

lại không có người có kỹ năng hơn Bồ-tát, do duyên gì vậy?

菩薩未出家時學如是事。又復何緣。

Bồ-tát vị xuất gia thời học như thị sự. hựu phục hà duyên.

Vì Bồ-tát khi chưa xuất gia đã học hết những việc này rồi vậy. Lại nữa, do duyên gì

菩薩未出家時納妻有子。而復廣有宮嬪媵女諸眷屬等。

Bồ-tát vị xuất gia thời nạp thê hữu tử. nhi phục quảng hữu cung tần thê nữ chu quyến thuộc đẳng.

Bồ-tát khi chưa xuất gia đã cưới vợ, có con rồi mà lại có đông đảo cung tần mỹ nữ?

豈非菩薩生貪愛耶。所謂菩薩雖同世間起如是相。

khởi phi Bồ-tát sanh tham ái da. sở vị Bồ-tát tuy đồng thế gian khởi như thị tướng.

Phải chăng vì Bồ-tát sanh tâm tham ái? Đó là Bồ-tát tuy có khởi tướng giống như thế gian

而非菩薩生貪愛心。何以故。

nhi phi Bồ-tát sanh tham ái tâm. hà dĩ cố.

nhưng kỳ thực chẳng có tâm tham ái. Vì sao vậy?

菩薩正士已離貪愛。於貪愛中隨所施作。而無其實所有。

Bồ-tát chánh sĩ dĩ ly tham ái. ư tham ái trung tùy sở thí tác. nhi vô kỳ thật sở hữu.

Vì Bồ-tát là kẻ sĩ chân chánh đã lìa xa tham ái. Trong sự tham ái đó tùy chỗ mà giúp đỡ, kỳ thực không có gì.

菩薩納耶輸陀羅而為妻者。

Bồ-tát nạp Da du đà la nhi vi thê giả.

Bồ-tát lấy Da-du-đà-la về làm vợ ấy là vì

菩薩為欲令耶輸陀羅滿宿願故。彼耶輸陀羅。

Bồ-tát vi dục linh Da du đà la mãn túc nguyện cố. bi Da du đà la.

Bồ-tát muốn Da-du-đà-la tròn ước nguyện. Da-du-đà-la ấy

往昔曾於燃燈佛所。發是願言。

vãng tích tăng ư Nhiên Đăng Phật sở. phát thị nguyện ngôn.

xưa kia đã từng ở chỗ đức Phật Nhiên-đăng, phát nguyện rằng:

願我當於釋迦牟尼佛法中為釋種女種諸善根。以彼宿世無虛妄言。

nguyện ngã đương ư Thích Ca Mâu Ni Phật Pháp trung vi thích chủng nữ chủng chư thiện căn. dĩ bi tú thể vô hư vọng ngôn.

Ta nguyện trở thành con gái dòng họ Thích để gieo trồng căn lành trong giáo pháp của đức Phật Thích-ca-mâu-ni. Do đời trước nàng không nói lời hư dối,

是故我今納以為妻。令彼速得善根成就。

thị cố ngã kim nạp dĩ vi thê. linh bi tốc đắc thiện căn thành tựu.  
vì vậy Ta lấy làm vợ khiến cho nàng thành tựu được căn lành.

隨世間相雖復如是。而菩薩心不生過失。

tùy thế gian tướng tuy phục như thị. nhi Bồ-tát tâm bất sanh quá thất.  
Bồ-tát tuy tùy tướng thế gian làm như vậy nhưng không để tâm đi quá đà,

後當棄捨出家修道。所有生羅睺羅子者。

hậu đương khí xả xuất gia tu đạo. sở hữu sanh La-hầu-la tử giả.  
mà sau đó sẽ xả bỏ để xuất gia tu hành. Còn việc sanh La-hầu-la ấy

謂世間人作是謗言。若無子息生育相繼者。彼非丈夫。

vi thế gian nhân tác thị bàng ngôn. nhược vô tử tức sanh dục tướng kế giả. bi phi trượng phu.

là vì sợ người thế gian phi báng rằng không có con trai để nối dõi tông đường. Người như thế chẳng phải là trượng phu.

菩薩息是謗故。

Bồ-tát tức thị bàng cố.  
Bồ-tát muốn cho họ khỏi phi báng

乃令耶輸陀羅釋種之女即時產生羅睺羅子。而此羅睺羅者。

nãi linh Da du đà la thích chủng chi nữ tức thời sản sanh la hầu la tử. nhi thử la hầu la giả.

liền cho con gái dòng họ Thích Da-du-đà-la sanh con trai là La-hầu-la. Mà La-hầu-la này

不從父母羯邏藍等穢污所生。

bất tông phụ mẫu yết lá lam đẳng uế ô sở sanh.  
chẳng phải từ chỗ ngăn che như uế của cha mẹ sanh ra.

當知從天中沒化相生此。所有廣集宮嬪嫫女諸眷屬者。

đương tri tông Thiên trung một hóa tướng sanh thử. sở hữu quảng tập cung tần thê nữ chư quyền thuộc giả.

Nên biết Bồ-tát là người cõi trời mà ẩn tướng hóa sanh ra ở đó vậy. Còn chỗ Bồ-tát có đông đảo cung tần mỹ nữ ấy,

菩薩為欲各各隨應教化開導。悉令獲得最上善利。

Bồ-tát vi dục các các tùy ứng giáo hóa khai đạo. tất linh hoạch đắc tối thượng thiện lợi.

là vì Ngài muốn tùy mỗi mỗi người giáo hóa, dẫn dắt họ vào đạo, khiến cho hết thảy đều được lợi lành lớn nhất,

後當棄捨出家修道。菩薩於其宮中。

hậu đương khí xả xuất gia tu đạo. Bồ-tát ư kỳ cung trung.

rồi sau đó sẽ xả bỏ tất cả xuất gia tu hành. Thời gian Bồ-tát ở trong cung,  
以阿耨多羅三藐三菩提法。

dĩ A-nậu-đa-la tam-miệu-tam Bồ-đề Pháp.  
đã đem pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

教化開導四萬二千宮嬪婬女。悉令種是菩提善根。

giáo hóa khai đạo tứ vạn nhị thiên cung tần thể nữ. tất linh chủng thị bồ đề thiện  
căn.

giáo hóa dẫn đạo cho bốn vạn hai ngàn cung tần mỹ nữ, khiến hết thảy đều gieo căn  
lành Bồ-đề.

餘諸宮女但能信心清淨安住正見。

dư chư cung nữ đản năng tín tâm thanh tịnh an trú chánh kiến.

Còn một số cung nữ khác chỉ có thể có tâm tin tưởng, thanh tịnh và an trú trong  
chánh kiến.

是故當知諸菩薩摩訶薩修菩薩行者。隨世間相雖處王宮納妻有子。

thị cố đương tri chư Bồ-tát Ma-ha tát tu Bồ-tát hành giả. tùy thế gian tướng tuy  
xử Vương cung nạp thê hữu tử.

Vì vậy nên biết chư Bồ-tát Ma-ha-tát tu hạnh Bồ-tát ấy, tùy theo tướng thế gian,  
tuy ở trong cung, lấy vợ, có con

廣集宮嬪諸眷屬等。

quảng tập cung tần chư quyến thuộc đẳng.

có đông đảo bà con cung tần mỹ nữ,

乃至於五欲樂嬉戲順行。諸有所作皆無其實。清淨潔白離諸垢染。

nãi chí u ngũ dục lạc hi hí thuận hành. chư hữu sở tác giai vô kỳ thật. thanh tịnh  
khiết bạch Ly chư cấu nhiễm.

cho đến ở ngũ dục thích đùa bỡn đùa bỡn theo hành. các có

cho đến đối với năm thứ dục lạc cũng vui chơi trong tùy thuận, có tất cả nhưng tất  
cả đều không thật có, trong sạch, thanh khiết, xa lìa cấu nhiễm,

無愛無著無動無轉。

vô ái vô trước vô động vô chuyển.

không luyến ái, không đắm trước, không dao động, không thối chuyển.

菩薩但為教化一切眾生。圓滿宿願成熟善根故。

Bồ-tát đản vi giáo hóa nhất thiết chúng sanh. viên mãn tú nguyện thành thực thiện  
căn cố.

Bồ-tát chỉ vì muốn giáo hóa hết thảy chúng sanh được tròn ý nguyện là thành tựu  
căn lành vậy.

即以不可思議善巧方便神通願力。變化所生變化所作。

tức dĩ bất khả tư nghị thiện xảo phương tiện thần thông nguyện lực. biến hoá sở  
sanh biến hoá sở tác.

Ngài đã dùng thần thông và nguyện lực, phương tiện thiện xảo không thể nghĩ bàn để  
biến hóa sanh ra, biến hóa thần thông,

於其神通遊戲法中。得三摩地寂靜快樂。

ư kỳ Thần thông du hí Pháp trung. đắc Tam-ma-địa tịch tĩnh khoái lạc.

ở trong thân thông ấy mà vui chơi trong pháp, chúng được Tam-ma-địa, tịch tĩnh, khoái lạc,

隨應所作皆悉利益。菩薩處王宮時。

tùy ứng sở tác giai tất lợi ích. Bồ-tát xử Vương cung thời.  
tùy chỗ thích hợp mà làm cho tất cả đều được lợi ích. Khi Bồ-tát ở trong cung Vua,  
雖受一切象馬奴婢。而彼一一皆是宿世殊勝願力。

tuy thọ nhất thiết tượng mã nô tì. nhi bi nhất nhất giai thị tú thể thù thắng  
nguyện lực.

tuy thọ hết thầy voi, ngựa, tôi tớ, mà những người kia mỗi mỗi đều đạt được tốt  
đẹp ý nguyện đời trước của mình.

菩薩為成就故而乃攝受。以是因緣。

Bồ-tát vì thành tựu cố nhi nãi nhiếp thọ. dĩ thị nhân duyên.  
Bồ-tát vì cho họ thành tựu ý nguyện mà thọ nhận tất cả vậy.

當知菩薩納妻等相非貪愛心。又復何緣。

đương tri Bồ-tát nạp thê đẳng tướng phi tham ái tâm. hựu phục hà duyên.  
Nên biết Bồ-tát vì nhân duyên mà lấy vợ, có con vân vân chớ không phải vì tâm tham  
ái. Lại nữa, do duyên gì

菩薩一時往閻浮樹下結加趺坐。彼時日光雖轉樹影不移。

Bồ-tát nhất thời vãng diêm phù thụ hạ kết gia phu tọa. bi thời nhật quang tuy  
chuyển thụ ảnh bất di.

một thời Bồ-tát đến cõi Diêm-phù, ngồi kiết già dưới gốc cây, khi ấy, ánh sáng mặt  
trời tuy có di chuyển mà bóng cây vẫn không dời,

其相云何。

kỳ tướng vân hà.  
tướng ấy là sao?

所謂菩薩欲令七俱胝天人獲利益故。其相如是。又復何緣。菩薩出遊園林。

sở vị Bồ-tát dục linh thất câu chi Thiên Nhơn hoạch lợi ích cố. kỳ tướng như  
thị. hựu phục hà duyên. Bồ-tát xuất du viên lâm.

Vì Bồ-tát muốn giúp cho bảy ức trời và người thu hoạch được lợi ích nên hiện tướng  
như vậy. Lại nữa, do duyên gì Bồ-tát ra khỏi vườn Lâm-tỳ-ni dạo chơi

見老病死生怖畏耶。所謂菩薩已離老病死怖。

kiến lão bệnh tử sanh bố úy da. sở vị Bồ-tát dĩ ly lão bệnh tử phổ.  
thấy cảnh sanh già bệnh chết mà sợ hãi? Vì Bồ-tát đã xa lìa sanh già bệnh chết nên  
sợ hãi.

見是相時現恐怖者。欲令眾生起厭畏故。

kiến thị tướng thời hiện khủng bố giả. dục linh chúng sanh khởi yếm úy cố.  
Khi thấy cảnh sanh già bệnh chết mà Bồ-tát hiện tướng sợ hãi ấy, là vì muốn giúp  
cho chúng sanh khởi lên sợ hãi mà chán ghét (thân này).

又復何緣。菩薩於中夜分踰城出家。

hựu phục hà duyên. Bồ-tát ư trung dạ phân du thành xuất gia.  
Lại nữa, do duyên gì nửa đêm Bồ-tát vượt thành xuất gia

而不於彼晝日分耶。所謂菩薩取夜分者。

nhi bất ư bi trú nhật phân da. sở vị Bồ-tát thụ dạ phân gia.

mà không đi vào giữa ban ngày? Vì Bồ-tát ra đi ban đêm

欲令迦毘羅城一切人民皆不見故。

dục linh Ca-tì-la thành nhất thiết nhân dân giai bất kiến cố.  
để cho hết thấy người dân trong thành Ca-tỳ-la đều không thấy Ngài.

又為菩薩令自善根而得增長。白法清淨圓滿具足。

hựu vi Bồ-tát linh tự thiện căn nhi đắc tăng trưởng。 bạch Pháp thanh tịnh viên mãn cụ túc。

Bồ-tát lại muốn cho căn lành của mình được tăng trưởng, sạch sẽ, tròn đầy, đầy đủ, 棄捨一切所有樂事。是故菩薩於中夜分踰城出家。

khí xả nhất thiết sở hữu lạc sự。 thị cố Bồ-tát ư trung dạ phân du thành xuất gia。 xả bỏ tất cả những việc lạc thú。 Vì vậy bồ-tát nửa đêm vượt thành xuất gia。

又復菩薩出王宮已。至苦行處自手截髮。

hựu phục Bồ-tát xuất Vương cung dĩ。 chí khổ hạnh xứ tự thủ tiệt phát。  
Lại nữa, khi Bồ-tát đã ra khỏi cung Vua, đến chỗ tu khổ hạnh, tự tay mình cắt tóc。

菩薩之父淨飯大王。聞如是事心不生信。

Bồ-tát chi phụ Tịnh Phạn Đại Vương。 văn như thị sự tâm bất sanh tín。  
Vua Tịnh-phạn là cha của Bồ-tát, nghe sự việc như vậy thì lòng không tin,

云何我子便截髮耶。後知其實心生苦惱。是相云何。

vân hà ngã tử tiện tiệt phát da。 hậu tri kỳ thật tâm sanh khổ não。 thị tướng vân hà。

nghĩ rằng: sao con ta lại cắt tóc? Sau Vua biết được sự thật thì rất lấy làm buồn khổ。 Tướng này là sao?

所謂菩薩以所截髮。

sở vị Bồ-tát dĩ sở tiệt phát。  
Vì Bồ-tát dùng việc cắt tóc đó

欲令三千大千世界一切天龍夜叉乾闥婆人非人等。

dục linh tam Thiên Đại Thiên thế giới nhất thiết Thiên Long dạ xoa Càn-thát-bà nhân phi nhân đẳng。

giúp cho hết thấy Trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, người, không phải người trong ba ngàn đại thiên thế giới

見佛吉祥威光最勝髮髻。瞻禮恭敬獲大利益。

kiến Phật cát tường uy quang tối thắng phát kế。 chiêm lễ cung kính hoạch đại lợi ích。

thấy búi tóc tốt lành, oai dũng, sáng suốt, đẹp đẽ của Phật, rồi chiêm ngưỡng, cung kính để được lợi ích lớn。

以是因緣而自截髮。又復菩薩所有迦蹉迦馬王。

dĩ thị nhân duyên nhi tự tiệt phát。 hựu phục Bồ-tát sở hữu ca tha ca mã Vương。  
Do nhân duyên đó mà tự cắt tóc。 Lại nữa Bồ-tát có con mã vương Ca-tha-ca,

種種莊嚴馭人滄那善能控馭。菩薩當乘出王宮時。

chủng chủng trang nghiêm ngự nhân xan na thiện năng khống ngự。 Bồ-tát đương thừa xuất Vương cung thời。

được trang bị nhiều loại trang sức, người cầm cương phải khéo léo mới có thể điều khiển, Bồ-tát sẽ cởi khi ra khỏi cung vua.

而彼馬王歡喜而行後乃棄捨。是相云何。

nhỉ bi mã Vương hoan hỉ nhi hành hậu nãi khí xả. thị tướng vân hà.

Mã vương rất vui về vậy mà Bồ-tát cũng bỏ lại sau lưng mà đi. Tướng đó là sao?

所謂菩薩一切所愛歡喜棄捨無所戀著。

sở vị Bồ-tát nhất thiết sở ái hoan hỉ khí xả vô sở luyến trước.

Nghĩa là Bồ-tát đối với sự yêu mến, vui về đã xả bỏ tất cả, không còn đắm trước luyến tiếc gì nữa,

欲令末世一切眾生。

dục linh mạt thế nhất thiết chúng sanh.

muốn giúp cho hết thấy chúng sanh đời sau,

如我今時離諸愛著於我法中如是修學。又復令末世中諸出家者。

như ngã kim thời ly chư ái trú u ngã Pháp trung như thị tu học. hựu phục linh mạt thế trung chu xuất gia giả.

giống đời nay khi Ta đã xa lìa yêu thương, đắm trước mà lo tu học trong giáo pháp của Ta. Lại nữa muốn cho những người xuất gia trong đời sau,

以彼正命出家學道。以是緣故棄捨馬王。又復何緣。

dĩ bi chánh mạng xuất gia học đạo. dĩ thị duyên cố khí xả mã Vương. hựu phục hà duyên.

đem thân mạng chân chánh mà xuất gia học đạo. Vì nhân duyên như vậy mà xả bỏ mã vương. Lại nữa, do duyên gì

菩薩於寂靜處。六年苦行歷諸難事。

Bồ-tát u tịch tĩnh xứ. lục niên khổ hành lịch chư nan sự.

Bồ-tát đã ở chỗ tịch tĩnh rồi mà còn phải trải qua sáu năm khổ hạnh và các nạn?

豈非菩薩餘業障故感是報耶。所謂菩薩。

khởi phi Bồ-tát du nghiệp chúng cố cảm thị báo da. sở vị Bồ-tát.

Phải chăng Bồ-tát còn nghiệp chúng nên cảm vờ báo ứng? Chỗ gọi Bồ-tát

諸障已盡無有苦報。諸所作事但是菩薩善巧方便。

chư chúng dĩ tận vô hữu khổ báo. chư sở tác sự đãn thị Bồ-tát thiện xảo phương tiện.

các chúng kia đã được diệt tận không còn quả báo của khổ nữa. Những việc như thế chỉ là những phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

善男子。

Thiện nam tử.

Thiện nam tử,

汝前所問我為一生補處菩薩時曾發是言。何故剃鬚髮。云何求菩提。

nhữ tiền sở vấn ngã vi Nhất-sanh-bồ-xứ Bồ-tát thời tăng phát thị ngôn. hà cố thể tu phát. vân hà cầu bồ đề.

trước ông có hỏi Ta là khi Bồ-tát còn trở lại đời một lần nữa đã từng phát lên lời rằng: Vì sao cạo bỏ râu tóc? Vì sao cầu Bồ-đề,

而此菩提最上難得。此因緣者非無利益。



nhi thử bồ đề tối thượng nan đắc. thử nhân duyên giả phi vô lợi ích.  
mà Bồ-đề này là cao nhất rất khó được? Ta nhờ nhân duyên này mà được lợi ích,  
今當為汝如實宣說。我念往昔於迦葉如來法中。

kim đương vi nhữ như thật tuyên thuyết. ngã niệm vãng tích ư Ca-diếp Như Lai Pháp  
trung。

nay sẽ vì ông như thật nói lại. Ta nhớ xưa kia ở trong giáo pháp của đức Ca-diếp  
Như Lai,

而為菩薩名曰護明。我時以善巧方便。

nhi vi Bồ-tát danh viết Hộ Minh. ngã thời dĩ thiện xảo phương tiện.  
Ta làm Bồ-tát tên là Hộ Minh. Khi ấy Ta dùng phương tiện thiện xảo

於諸眾生隨其所宜為作利益。

ư chư chúng sanh tùy kỳ sở nghi vi tác lợi ích.  
tùy chỗ thích nghi của chúng sanh mà làm lợi ích.

彼時有五婆羅門是大族姓子。先於菩薩乘中修諸梵行。

bỉ thời hữu ngũ Bà-la-môn thị đại tộc tính tử. tiên ư Bồ-tát thừa trung tu chư  
phạm hạnh。

Bây giờ có năm Bà-la-môn thuộc dòng dõi quý tộc. Những người này trước đây tu phạm  
hạnh trong Bồ-tát thừa,

後因值遇彼惡知識。使令妄失大菩提心。

hậu nhân trị ngộ bỉ ác tri thức. sử linh vọng thất Đại bồ đề tâm.  
sau vì gặp ác tri thức kia khiến cho mất đi tâm Bồ-đề lớn.

彼五婆羅門即於一時起如是心。我等已能得菩提法。

bỉ ngũ Bà-la-môn tức ư nhất thời khởi như thị tâm. ngã đẳng dĩ năng đắc bồ đề  
Pháp。

Một thuở nọ, năm vị Bà-la-môn kia liền suy nghĩ như vậy: Chúng ta đã hay đắc pháp  
Bồ-đề,

起是心者異見相應。我於爾時觀知彼心。

khởi thị tâm giả dị kiến tương ứng. ngã ư nhĩ thời quán tri bỉ tâm.  
tâm khởi lên khác thì cái thấy khác sẽ tương ứng liền. Lúc bấy giờ Ta quán sát  
thấy được tâm kia,

即以方便欲為開導。乃於彼前發如是言。何故剃鬚髮。

tức dĩ phương tiện dục vi khai đạo. nãi ư bỉ tiền phát như thị ngôn. hà cố thể tu  
phát。

liền dùng phương tiện muốn vì khai đạo, mới ở trước họ nói rằng: Vì sao phải cạo  
râu tóc?

云何求菩提。而此菩提最上難得。

vân hà cầu bồ đề. nhi thử bồ đề tối thượng nan đắc.  
Vì sao cầu Bồ-đề, mà Bồ-đề đây là pháp cao nhất rất khó được?

彼五婆羅門聞是語時。咸作是念。

bỉ ngũ Bà-la-môn văn thị ngữ thời. hàm tác thị niệm.  
Năm Bà-la-môn ấy khi nghe nói như vậy, tất cả đều nghĩ rằng:

何故護明菩薩發如是言。我知其念。又復告言。何故剃鬚髮。

hà cố Hộ Minh Bồ-tát phát như thị ngôn. ngã tri kỳ niệm. hựu phục cáo ngôn. hà cố thể tu phát.

Có sao Bồ-tát Hộ Minh lại nói lên những lời như vậy? Ta biết được ý nghĩ đó, lại nói lần nữa: Vì sao cạo bỏ râu tóc?

云何求菩提。而此菩提最上難得。

vân hà câu bồ đề. nhi thử bồ đề tối thượng nan đắc.

Vì sao câu Bồ-đề, mà Bồ-đề này là pháp cao nhất rất khó được?

我時言已安住真實平等法門。即與五婆羅門同住一處。

ngã thời ngôn dĩ an trú chân thật bình đẳng Pháp môn. tức dữ ngũ Bà-la-môn đồng trụ nhất xứ.

Khi nói xong rồi, Ta an trú trong pháp môn chân thật bình đẳng, liền cùng với năm Bà-la-môn đồng ở một nơi.

時有二人。一名竭致迦囉。二名貢婆迦囉。

thời hữu nhị nhân. nhất danh Kiệt-trí-ca-la. nhị danh Công-bà-ca-la.

Lúc ấy có hai người, một người tên là Kiệt-trí-ca-la, người thứ hai tên là Công-bà-ca-la.

來詣於我及五婆羅門所。

lai nghê ư ngã cập ngũ Bà-la-môn sở.

Cả hai đi đến chỗ Ta và năm Bà-la-môn ấy.

先廣稱讚迦葉如來最上功德。後復謂我及五婆羅門言。

Tiên quảng xưng tán Ca-diếp Như Lai tối thượng công đức. hựu phục vị ngã cập ngũ Bà-la-môn ngôn.

Trước tiên là họ ca tụng công đức cao vời của Ca-diếp Như Lai, sau đó lại nói với Ta và năm Bà-la-môn rằng:

今可往詣迦葉如來應供正等正覺所。

Kim khả vãng nghê Ca-diếp Như Lai Ứng-cúng Chánh-đẳng Chánh-giác sở.

Nay có thể đến chỗ Ca-diếp Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác.

我於爾時作是思惟。此五婆羅門善根未熟。

Ngã ư nhĩ thời tác thị tư duy. thử ngũ Bà-la-môn thiện căn vị thực.

Lúc bấy giờ Ta suy nghĩ: Năm bà-la-môn này căn lành chưa chín muồi,

若今同詣迦葉佛所。我或稱讚迦葉如來最上功德。

nhược kim đồng nghê Ca-diếp Phật sở. ngã hoặc xưng tán Ca-diếp Như Lai tối thượng công đức.

nếu cùng họ đến chỗ Ca-diếp, Ta ca tụng tán thán công đức cao vời của Ca-diếp Như Lai,

彼五婆羅門不能稱讚。作是思惟已。告彼二人言。

bỉ ngũ Bà-la-môn bất năng xưng tán. tác thị tư duy dĩ. cáo bỉ nhị nhân ngôn.

năm Bà-la-môn kia không thể ca tụng được. Nghĩ như vậy rồi, Ta nói với hai người kia rằng:

我自知時作是言已。我即於般若波羅蜜多。

ngã tự tri thời tác thị ngôn dĩ. ngã tức ư bát nhã ba la mật đa.

Tự Ta biết thời để làm. Nói rồi Ta liền ở trong Bát-nhã-Ba-la-mật-đa,

住無所住。以般若波羅蜜多力所護故。

trụ vô sở trụ. dĩ át nhã ba la mật đa lục sở hộ cố.  
trụ mà không chỗ trụ, dùng lục Bát-nhã-ba-la-mật-đa để ủng hộ,

從是出生善巧方便。即謂五婆羅門言。我向語汝。

tòng thị xuất sanh thiện xảo phương tiện. tức vị ngũ Bà-la-môn ngôn. ngã hướng ngữ  
nhữ.

theo đó mà phát ra phương tiện thiện xảo, liền bảo với năm Bà-la-môn rằng: Ta  
hướng đến các ông đó mà nói:

何故剃鬚髮。云何求菩提。而此菩提最上難得。

Hà cố thể tu phát. vân hà cầu bồ đề. nhi thử bồ đề tối thượng nan đắc.  
Vì sao mà cạo bỏ râu tóc, vì sao cầu Bồ-đề, mà Bồ-đề này là pháp cao nhất rất khó  
được?

於如是義汝等未解。今為汝說。

ư như thị nghĩa nhữ đẳng vị giải. kim vi nhữ thuyết.  
Nghĩa lý ấy các ông chưa hiểu, nay Ta sẽ vì các ông mà nói.

以何義故菩提難得。所謂菩薩若於般若波羅蜜多。

Dĩ hà nghĩa cố bồ đề nan đắc. sở vị Bồ-tát nhược ư bát nhã ba la mật đa.  
Bồ-đề khó được nghĩa đó là sao? Nghĩa là Bồ-tát đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa

無所行想無所住想。即於菩提無智無得。

vô sở hạnh tướng vô sở trụ tướng. tức ư bồ đề vô trí vô đắc.  
không có chỗ tướng làm, không có chỗ tướng ở, liền ở trong Bồ-đề không trí, không  
đắc,

如實而觀悉無所得。又菩提者。

như thật nhi quán tất vô sở đắc. hựu bồ đề giả.  
như thật quán sát hết thấy không có chỗ đắc. Lại nữa Bồ-đề ấy,

不在內不在外不在中間。不可以身得。不可以心得。

bất tại nội bất tại ngoại bất tại trung gian. bất khả dĩ thân đắc. bất khả dĩ tâm  
đắc.

không ở trong, không ở ngoài, không ở giữa, không thể dùng thân mà được, không thể  
dùng tâm mà được,

畢竟空中一切無得。是故我向謂汝等言。何故剃鬚髮。

tất cánh không trung nhất thiết vô đắc. thị cố ngã hướng vị nhữ đẳng ngôn. hà cố  
thể tu phát.

rất ráo là không trung hết thấy là không đắc. Vì vậy ta hướng đến các ông mà nói  
rằng: Vì sao cạo bỏ râu tóc?

云何求菩提。而此菩提最上難得。

Vân hà cầu bồ đề. nhi thử bồ đề tối thượng nan đắc.  
Vì sao cầu Bồ-đề, mà Bồ-đề này là pháp cao nhất rất khó được?

當知此說是真實說。時五婆羅門聞是法已心得開悟。

đương tri thử thuyết thị chân thật thuyết. thời ngũ Bà-la-môn văn thị Pháp dĩ tâm  
đắc khai ngộ.

Nên biết lời nói này là lời nói chân thật. Lúc ấy, năm Bà-la-môn nghe xong pháp này rồi, tâm được khai ngộ,

還復安住大乘法中。我作是說已。

hoàn phục an trú Đại thừa Pháp trung. ngã tác thị thuyết dĩ.  
trở về an trú trong pháp đại thừa. Ta nói như vậy xong rồi

住一切法無所得心。即離是處。又復別詣於一方所。

trụ nhất thiết Pháp vô sở đắc tâm. tức ly thị xứ. hựu phục biệt nghệ u nhất phương sở.

liền trụ tâm vào hết thầy Pháp Vô sở đắc, lại bỏ nơi ấy mà lại đi đến ở một nơi khác.

彼五婆羅門爾時亦復同於彼住。是時竭致迦囉。

bỉ ngũ Bà-la-môn nhĩ thời diệc phục đồng u bỉ trụ. thị thời Kiệt-trí-ca-la.  
Lúc bấy giờ năm Bà-la-môn kia cũng lại đồng ở chỗ đó. Khi ấy Kiệt-trí-ca-la,  
貢婆迦囉。二人承佛威神力故。

Công-bà-ca-la. nhị nhân thừa Phật uy Thần lực cố.  
Công-bà-ca-la, hai người nhờ sức oai thần của Phật,

復詣彼處方便勸導。五婆羅門令彼同往迦葉佛所。

phục nghệ bỉ xứ phương tiện khuyến đạo. ngũ Bà-la-môn linh bỉ đồng vãng Ca-diếp Phật sở.

lại đến chỗ kia dùng phương tiện để khuyến khích dẫn đường, khiến cho năm Bà-la-môn ấy cùng đến chỗ Phật Ca-diếp.

我時觀彼五婆羅門根緣已熟。

Ngã thời quán bỉ ngũ Bà-la-môn căn duyên dĩ thực.  
Lúc đó Ta quán thấy năm Bà-la-môn kia căn duyên đã thuần thực,

即時與彼五婆羅門及其二人。

tức thời dữ bỉ ngũ Bà-la-môn cập kỳ nhị nhân.  
liền cùng với năm Bà-la-môn kia và hai người ấy,

同詣迦葉如來應供正等正覺所。到佛所已各禮佛足。

đồng nghệ Ca-diếp Như Lai Ứng-cúng Chánh-đẳng Chánh-giác sở. đáo Phật sở dĩ các lễ Phật túc.

đến chỗ Ca-diếp Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, đến chỗ Phật rồi cùng lễ sát chân đức Phật.

時彼二人以宿世善根力故。見佛相好。爾時各各心得清淨。

thời bỉ nhị nhân dĩ tú thế thiện căn lực cố. kiến Phật tướng hảo. nhĩ thời các các tâm đắc thanh tịnh.

Lúc ấy, hai người kia do lực của căn lành đời trước, nên thấy được tướng hảo của Phật. Lúc bấy giờ tâm của mỗi mỗi được thanh tịnh.

彼五婆羅門得見如來色相光明吉祥威德。

bỉ ngũ Bà-la-môn đắc kiến Như Lai sắc tướng quang-minh cát tường uy đức.  
Năm Bà-la-môn thấy được sắc tướng quang minh, cát tường, oai đức của Như Lai,

心生歡喜。各以宿世善根力故。

tâm sanh hoan hi. các dĩ tú thế thiện căn lực cố.

sanh tâm hoan hỷ. Mỗi người do lực căn lành đời trước

還發阿耨多羅三藐三菩提心。我時白佛言。此五婆羅門。

hoàn phát A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam Bồ-đề tâm. ngã thời bạch Phật ngôn. thử ngũ Bà-la-môn.

mà trở lại phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Khi ấy Ta bạch Phật rằng: Năm bà-la-môn này,

善根成熟願佛化度。

thiện căn thành thực nguyện Phật hóa độ.

căn lành đã thuần thực, nguyện xin đức Phật hóa độ.

爾時迦葉如來應供正等正覺。

Nhĩ thời Ca-diếp Như Lai Ứng-cúng Chánh-đẳng Chánh-giác.

Lúc bấy giờ Ca-diếp Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác

即為宣說菩薩藏法。隨其所應而能解了。

tức vi tuyên thuyết Bồ-tát tạng Pháp. tùy kỳ sở ứng nhi năng giải liễu.

liền vì họ mà nói pháp tạng Bồ-tát, tùy chỗ thích ứng của họ mà có thể hiểu biết rõ ràng.

即時皆得無生法忍。

tức thời giai đắc Vô sanh pháp nhẫn.

Tức thời tất cả đều được Vô Sanh Pháp Nhẫn.

迦葉如來即為我授阿耨多羅三藐三菩提記。我得記已。即白迦葉佛言。

Ca-diếp Như Lai tức vi ngã thụ A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam Bồ-đề kí. ngã đắc kí

dĩ. tức bạch Ca-diếp Phật ngôn.

Ca-diếp Như Lai liền vì Ta mà thọ ký Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ta được thọ ký rồi liền bạch Phật Ca-diếp rằng:

以如來應供正等正覺。攝受此五婆羅門故。

dĩ Như Lai Ứng-cúng Chánh-đẳng Chánh-giác. nhiếp thọ thử ngũ Bà-la-môn cố.

Do Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, thọ ký cho năm Bà-la-môn này,

而令得見如來。復為宣說菩薩藏法。

nhi linh đắc kiến Như Lai. phục vi tuyên thuyết Bồ-tát tạng Pháp.

khiến tất cả đều được thấy Như Lai. Lại nhờ Phật nói pháp tạng Bồ-tát,

教化開導皆為得忍。菩薩求佛菩提。不復退轉。

giáo hóa khai đạo giai vi đắc nhẫn. Bồ-tát cầu Phật bồ đề. bất phục thoái chuyển. giáo hóa, mở đường, tất cả đều được pháp nhẫn, Bồ-tát cầu Phật Bồ-đề, không còn thoái chuyển nữa.

復次智上。我昔於彼迦葉如來法中。

phục thứ trí thượng. ngã tích ư bi Ca-diếp Như Lai Pháp trung.

Lại nữa bạch bậc Thượng trí! Con xưa kia ở trong giáo pháp của Ca-diếp Như Lai,

為一生補處菩薩時。先所發言。何故剃鬚髮。

vì Nhất-sanh-bồ-xú Bồ-tát thời. tiên sở phát ngôn. hà cố thể tu phát.

khi còn một đời trở lại làm Bồ-tát, trước tiên có phát lời rằng: Vì sao cạo bỏ râu tóc?

云何求菩提。而此菩提最上難得。

vân hà cầu bồ đề. nhi thử bồ đề tối thượng nan đắc.  
Vì sao cầu Bồ-đề, mà Bồ-đề này là pháp cao nhất rất khó được?

作此說者為開導故。由是因緣彼獲利益。

tác thử thuyết giả vi khai đạo cố. do thị nhân duyên bi hoạch lợi ích.  
Con nói lời đó là để khai đạo, do nhân duyên ấy mà được lợi ích.

是故當知諸所言說非無義利。皆是菩薩摩訶薩善巧方便。

thị cố đương tri chư sở ngôn thuyết phi vô nghĩa lợi. giai thị Bồ-tát Ma-ha tát  
thiện xảo phương tiện.

Vì vậy nên biết những lời nói vô nghĩa, chẳng có lợi ích đều là phương tiện thiện  
xảo của chư Đại Bồ-tát

而非過咎非不善法。若有眾生少知少見者。

nhi phi quá cữu phi bất thiện Pháp. nhược hữu chúng sanh thiếu tri thiếu kiến giả.  
mà không có tội hoặc chẳng phải là pháp bất thiện. Hoặc có chúng sanh chỉ biết một  
ít, thấy một ít,

或於持戒清淨沙門婆羅門所。發無義語。

hoặc ư trì giới thanh tịnh Sa-môn Bà-la-môn sở. phát vô nghĩa ngữ.  
mà nói lên những lời vô nghĩa đối với các vị Sa-môn, Bà-la-môn giữ giới thanh  
tịnh,

所謂以智為非智。作是語者不能長夜利益安樂。

sở vị dĩ trí vi phi trí. tác thị ngữ giả bất năng trường dạ lợi ích an lạc.  
tức là người trí nói là phi trí. Nói lên lời ấy thì không thể đem lại lợi ích an  
lạc trong đêm dài

但能與彼苦受相應。

đãn năng dữ bi khổ thọ tương ứng.  
mà chỉ chuốt thêm khổ não vào thân.

此等眾生作不善業是過咎者。菩薩摩訶薩即不如是。

thử đẳng chúng sanh tác bất thiện nghiệp thị quá cữu giả. Bồ-tát Ma-ha tát tức bất  
như thị.

Những việc này chúng sanh làm không phải là nghiệp thiện mà là tội lỗi. Đại Bồ-tát  
không phải như thế!

一切障累悉已清淨。無復少分業障可得。

nhất thiết chướng luy tất dĩ thanh tịnh. vô phục thiếu phân nghiệp chướng khả đắc.  
Hết thảy chướng ngại khổ lụy đều đã sạch hết, nghiệp chướng dù rất nhỏ cũng lại  
không còn.

但為眾生滅諸惡法。普令堪任趣證解脫。智上。

đãn vi chúng sanh diệt chư ác Pháp. phổ linh kham nhậm thú chúng giải thoát. trí  
thượng.

Bồ-tát chỉ vì chúng sanh diệt tận pháp ác, khiến khắp chúng sanh đều được mau  
chóng giác ngộ giải thoát. Những bậc thượng trí!

如昔因緣當如是知。又我所有六年苦行歷諸難事。

như tích nhân duyên đương như thị tri. hựu ngã sở hữu lục niên khổ hành lịch chư  
nan sự.

như nhân duyên xưa nên biết như vậy. Lại nữa, Ta có trải qua sáu năm thực hành khổ hạnh và các nạn ấy,

但為降伏諸外道故。又欲令諸眾生起精進故。

đần vì hàng phục chư ngoại đạo cố. hựu dục linh chư chúng sanh khởi tinh tấn cố. chỉ vì Ta muốn hàng phục ngoại đạo. Lại muốn giúp cho chúng sanh phát khởi tinh tấn đồng mãnh.

一麻一麥為所食者。欲令身器得清淨故。

nhất ma nhất mạch vì sở thực giả. dục linh thân khí đắc thanh tịnh cố. Một hạt cây gai, một hạt lúa tẻ để làm thức ăn, muốn cho thân thể sạch sẽ, thần khí trong sáng.

由此因緣於六年中修諸苦行。而非餘業所感報應。

do thử nhân duyên ư lục niên trung tu chư khổ hạnh. nhi phi dư nghiệp sở cảm báo ứng.

Do nhân duyên này mà Ta có sáu năm tu hành khổ hạnh, mà không còn sở cảm quả báo của nghiệp.

我昔如是於六年中修苦行時。

ngã tích như thị ư lục niên trung tu khổ hạnh thời. Xưa trong thời gian ở sáu năm khi Ta tu hành khổ hạnh,

有五百萬天眾仙眾。皆得智通三昧。

hữu ngũ bách vạn Thiên chúng tiên chúng. giai đắc Trí Thông tam-muội. có năm trăm vạn chúng Trời và chúng Tiên, đều được trí tuệ thông suốt tam-muội.

是故當知我修此行以善巧方便為利益故。

thị cố đương tri ngã tu thử hạnh dĩ thiện xảo phương tiện vi lợi ích cố. Vì vậy nên biết Ta tu hạnh này là vì phương tiện thiện xảo làm lợi ích thôi.

又復菩薩先受乳糜食已。

hựu phục Bồ-tát tiên thọ nhũ mi thực dĩ. Lại nữa, Bồ-tát trước hết ăn bát cháo sữa

增益勢力方乃行詣菩提場中而取正覺。何不但令其身瘦悴。往彼道場成正覺耶。

tăng ích thế lực phương nãi hành nghê bồ đề trường trung nhi thủ chánh giác. hà bất đần linh kỳ thân sáu tụy. vãng bỉ đạo trường thành chánh giác da.

để sức khỏe trở lại đã rồi mới đi đến Bồ-đề đạo tràng thành bậc Chánh-giác. Sao Bồ-tát không để thân thể ốm otiều tụy đi đến đạo tràng Bồ-đề thành bậc Chánh-giác?

所謂菩薩悲愍末世一切眾生。

sở vị Bồ-tát bi mẫn mạt thế nhất thiết chúng sanh. Đó là vì Bồ-tát thương xót hết cả chúng sanh trong đời sau,

先受乳糜食已方成正覺。何以故。

tiên thọ nhũ mi thực dĩ phương thành Chánh-giác. hà dĩ cố. mà trước ăn bát cháo sữa rồi thành Chánh-giác. Vì sao vậy?

末世眾生皆以飲食而為資助。有諸眾生求道果者。若無飲食資身。

mạt thế chúng sanh giai dĩ ẩm thực nhi vi tu trợ. hữu chư chúng sanh cầu đạo quả giả. nhược vô ẩm thực tu thân.

Vì chúng sanh đời sau đều lấy việc ăn uống trợ giúp cho bản thân, mới có chúng sanh cầu đạo quả. Nếu thân thể không được ăn uống,

彼不能增進。咸生退屈。

bỉ bắt năng tăng tiến. hàm sanh thối khuất.  
thì không thể tiến bộ, siêng năng, hoặc sanh thối chí.

若得飲食為資助者皆獲安隱。以安隱故。於諸善法而悉記念。

nhược đắc ẩm thực vi tư trợ giả giai hoạch an ổn. dĩ an ổn cố. ư chư thiện Pháp nhi tất kí niệm.

Nếu được ăn uống, giúp cho cơ thể khỏe mạnh và được an ổn. Do an ổn mà nhớ nghĩ đến các pháp lành,

乃能增進趣求道果。

nãi năng tăng tiến thú cầu đạo quả.  
mới có thể tinh tấn mau chóng đạt đến con đường đạo quả.

我欲令彼末世眾生如是學。我先受飲食後方進道。

ngã dục linh bỉ mạt thế chúng sanh như thị học. ngã tiên thọ ẩm thực hậu phương tiến đạo.

Ta muốn cho chúng sanh đời sau ấy học tập như vậy, nên Ta đã nhận ăn uống trước rồi sau mới tiến tu đạo nghiệp.

又為令彼獻乳糜者牧牛女人圓滿施因成就菩提分法。

hựu vi linh bỉ hiến nhũ mi giả mục ngưu nữ nhân viên mãn thí nhân thành tựu bồ đề phân Pháp.

Lại nữa, Ta muốn giúp cho cái nhân cúng bát cháo sữa của cô gái chăn bò kia được tròn đầy mà thành tựu Bồ-đề phần pháp.

我時食已。安坐道場得菩提果。

ngã thời thực dĩ. an tọa đạo trường đắc bồ đề quả.

Khi ăn xong rồi, Ta ngồi yên ở đạo tràng và thành tựu quả vị Bồ-đề.

能於一三摩地中住經千劫。皆由段食力所資故。

năng ư nhất Tam-ma-địa trung trụ kinh thiên kiếp. giai do đoạn thực lực sở tư cố. Trong một Tam-ma-địa, Ta trải qua một ngàn kiếp để đoạn thực lực ăn uống của bản thân.

以是因緣受彼乳糜。又復菩薩既處菩提樹下金剛座上。

dĩ thị nhân duyên thọ bỉ nhũ mi. hựu phục Bồ-tát ký xứ bồ đề thụ hạ Kim cương tọa thượng.

Do nhân duyên đó mà Ta nhận bát cháo sữa.

Lại nữa, Bồ-tát đã ngồi trên tòa Kim-cang dưới cội Bồ-đề rồi

何不速證阿耨多羅三藐三菩提果。

hà bất tốc chứng a nậu đa la tam miệu tam Bồ đề quả.

sao không mau chóng chúng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác,

而先降伏諸魔軍耶。所謂無處可能容受諸惡魔眾。

nhi tiên hàng phục chư ma quân da. sở vị vô xứ khả năng dung thọ chư ác ma chúng. mà phải hàng phục ma quân trước ư? Bởi vì không có nơi nào có thể dung nhiếp được các chúng ác ma.

菩薩若不以善巧方便而容受者。

Bồ-tát nhược bất dĩ thiện xảo phương tiện nhi dung thọ giả.



Bồ-tát nếu không dùng phương tiện thiện xảo để dung nhiếp ác ma  
彼諸惡魔即當擾亂一切眾生。

bỉ chú ác ma tức đương nhiều loạn nhất thiết chúng sanh.  
thì chúng ma sẽ nhiễu loạn hết thầy chúng sanh.

是故菩薩處其座已作是思惟。我於今日成等正覺。

thị cố Bồ-tát xử kỳ tọa dĩ tác thị tư duy. ngã ư kim nhật thành đẳng chánh giác.  
Vì vậy khi Bồ-tát đã ngồi tòa Bồ-đề rồi mà còn suy nghĩ: Hôm nay Ta đã thành bậc  
Đẳng Chánh Giác

而此三千大千世界諸眾生中。有何等眾生心不喜樂。

nhi thử tam Thiên Đại Thiên thế giới chư chúng sanh trung. hữu hà đẳng chúng sanh  
tâm bất thiện lạc.  
mà chúng sanh trong ba ngàn đại thiên thế giới này có người nào tâm không vui  
thích không?

念已觀察知諸惡魔心不喜樂。

niệm dĩ quan sát tri chư ác ma tâm bất thiện lạc。

Nghĩ xong rồi quán sát biết tâm của các ác ma ấy không vui thích 欲於菩薩而生擾害。菩  
薩爾時又復思惟。我今不應與魔鬪戰。

dục ư Bồ-tát nhi sanh nhiễu hại. Bồ-tát nhĩ thời hựu phục tư duy. ngã kim bất ứng  
dữ ma đấu chiến.

mà lại muốn đem tâm nhiễu hại Bồ-tát. Lúc bấy giờ Bồ-tát lại suy nghĩ: Ta nay  
không cần đánh nhau với chúng ma

但以神通作變化事使彼降伏。

đãn dĩ Thần thông tác biến hoá sự sử bỉ hàng phục.  
mà chỉ dùng thần thông biến hóa ra mọi việc để hàng phục chúng kia.

又令一切天龍夜叉乾闥婆阿修羅迦樓羅緊那羅摩睺羅伽

hựu linh nhất thiết Thiên-long Dạ-xoa Càn-thát-bà A-tu-la Ca-lâu-la Khẩn-na-la Ma-  
hầu-la-già

Lại nữa, Ta muốn cho Trời, Rồng, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la-già,

人非人等眾。得見菩薩師子遊戲。

nhân phi nhân đẳng chúng. đắc kiến Bồ-tát Sư-tử du hí.  
người, không phải người đều thấy được tướng thần thông

神通相已。發於阿耨多羅三藐三菩提心。

Thần thông tướng dĩ. phát ư A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam Bồ-đề tâm.  
Sư tử du hí của Bồ-tát để phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

以是因故普令當得最上涅槃。爾時菩薩作是念已。

dĩ thị nhân cố phổ linh đương đắc tối thượng Niết-bàn. nhĩ thời Bồ-tát tác thị  
niệm dĩ.

Do nhân duyên này mà họ sẽ được Niết-bàn cao cả. Lúc bấy giờ Bồ-tát nghĩ như vậy  
xong,

即於眉間放大光明。其光普照三千大千世界。

tức ư my gian phóng Đại quang-minh. kỳ quang phổ chiếu tam Thiên Đại Thiên thế  
giới.

túc thì ở giữa lông mày phóng ra luồng ánh sáng lớn, ánh sáng ấy chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, 一切魔宮皆悉映蔽。於其光中發是聲言。

nhất thiết ma cung giai tất ánh tể。ư kỳ quang trung phát thị thanh ngôn。hết thấy cung điện của ma đều được ánh sáng chói đến。Trong ánh sáng ấy phát ra tiếng rằng:

今此釋迦種族淨飯王子。

Kim thử Thích Ca chủng tộc Tịnh Phạn Vương tử。  
Nay Ta đây là con vua Tịnh Phạn thuộc dòng họ Thích,

捨轉輪王位出家修道。詣菩提場取證阿耨多羅三藐三菩提。

xả chuyển luân Vương vị xuất gia tu đạo。nghệ bồ đề trường thù chúng a nậu đa la tam miệu tam Bồ đề。

đã xả bỏ địa vị làm vua Chuyển luân, xuất gia tu đạo đến đạo tràng Bồ-đề và chúng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác。

發是聲時復有無數天人四眾。

phát thị thanh thời phục hữu vô số Thiên Nhơn Tứ Chúng。  
khi tiếng ấy phát ra, lại có vô số người, trời, bốn chúng,

來菩薩所瞻禮恭敬。是時一切魔王及魔眷屬。

lai Bồ-tát sở chiêm lễ cung kính。thị thời nhất thiết ma Vương cập ma quyền thuộc。đến chỗ của Phật để chiêm ngưỡng, đánh lễ, cung kính。Khi ấy, hết thấy ma và quyền thuộc của chúng,

見是事已四散馳走驚怖戰掉。憂箭入心生大苦惱。

kiến thị sự dĩ tứ tán trì tẩu kinh phổ chiến điếu。ưu tiễn nhập tâm sanh Đại khổ não。

thấy sự việc này rồi thì sợ hãi đánh nhau bỏ chạy bốn phía, sợ tên bắn vào tim thì rất khổ sở。

時惡魔眾忿恚轉增。於須臾間化四兵眾。

thời ác ma chúng phẫn nhuế chuyển tăng。ư tu du gian hóa tứ binh chúng。  
Lúc ấy chúng ác ma càng uất giận hơn, chỉ trong chốc lát đã hóa ra bốn binh chúng,繞菩提場面百由旬。種種變現而為燒亂。

nhiều bồ đề trường diện bách do-tuần。chúng chúng biến hiện nhi vi nhiễu loạn。vây quanh Bồ-đề tràng cách một trăm do tuần, biến hiện ra đủ thứ để phá hoại。

菩薩爾時住大慈心。雖見是相而無動轉。

Bồ-tát nhĩ thời trụ Đại từ tâm。tuy kiến thị tướng nhi vô động chuyển。  
Lúc bấy giờ Bồ-tát an trụ trong tâm đại bi, tuy thấy cảnh tượng như vậy nhưng tâm không hề dao động。

菩薩即以寶網鬘手作降魔相。是時諸魔即皆降伏。

Bồ-tát tức dĩ bảo võng mạn thủ tác hàng ma tướng。thị thời chư ma tức giai hàng phục。

Bồ-tát liền dùng tướng tay cầm lưới báu để hàng phục ma, tức thời tất cả đều phải quy phục。

爾時有八十四俱胝。

Nhĩ thời hữu bát thập tứ câu chi。  
Lúc bấy giờ có tám mươi bốn ức

天龍夜叉乾闥婆阿修羅迦樓羅緊那羅摩睺羅伽人非人等。

Thiên Long Dạ-xoa Càn-thát-bà A-tu-la Ca-lâu-la Khẩn-na-la Ma-hầu-la-dà nhân phi nhân đẳng。

Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người, không phải người v.v..

皆發阿耨多羅三藐三菩提心。

giai phát A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam Bồ-đề tâm。

đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác。

以是緣故菩薩先現降魔相。當知皆是善巧方便。又復何緣。

dĩ thị duyên cố Bồ-tát tiên hiện hàng ma tướng。đương tri giai thị thiện xảo

phương tiện。hựu phục hà duyên。

Do nhân duyên như vậy nên Bồ-tát hiện tướng hàng phục ma, nên biết đều là phương tiện thiện xảo cả. Lại nữa, do duyên gì

如來得阿耨多羅三藐三菩提已。

Như Lai đắc A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam Bồ-đề dĩ。

Như Lai đã đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác rồi,

於七晝夜中結加趺坐。觀彼樹王寂然不動。

ư thất trú dạ trung kết gia phu tọa。quán bī thụ Vương tịch nhiên bất động。

lại ngồi kiết già trong suốt bảy ngày đêm, quán sát vua cây ấy mà tĩnh lặng không dao động?

所謂色界有諸天子修寂靜行者。

sở vị sắc giới hữu chư Thiên tử tu tịch tĩnh hành giả。

Bởi vì cõi sắc có các Thiên tử tu hạnh tịch tĩnh,

見如來應供正等正覺加趺而坐。心大歡喜作是思惟。

kiến Như Lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh giác gia phu nhi tọa。tâm Đại hoan hỷ tác thị tư duy。

khi thấy Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác ngồi kiết già thì tâm rất hoan hỷ mà suy nghĩ:

如來於七晝夜中依止一心寂靜而住。是心不可得。作是念時。

Như Lai ư thất trú dạ trung y chỉ nhất tâm tịch tĩnh nhi trụ。thị tâm bất khả

đắc。tác thị niệm thời。

Như Lai trong suốt bảy ngày đêm nương vào nhất tâm tịch tĩnh mà an trú, tâm đó không thể được. Khi nghĩ như vậy,

有三萬二千色界天子發阿耨多羅三藐三菩

hữu tam vạn nhị thiên sắc giới Thiên tử phát a nậu đa-la tam miệu tam bồ

có bốn vạn hai ngàn Thiên-tử ở cõi Sắc phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác。

提心。我為欲令未來世中諸修道者。

đề tâm。ngã vi dục linh vị lai thế trung chư tu đạo giả。

Ta muốn cho những người tu hành trong đời sau

悉能如是修寂靜行。以是因緣如來得菩提已。

tất năng như thị tu tịch tĩnh hành。dĩ thị nhân duyên Như Lai đắc bồ đề dĩ。

tất cả đều tu hạnh tịch tĩnh như vậy. Vì nhân duyên như thế nên khi Như Lai đã đắc Bồ-đề rồi,

於七晝夜觀彼樹王寂然不動。

ư thất trú dạ quán bi thụ Vương tịch nhiên bất động.  
còn trong suốt bảy ngày đêm quán sát vua cây ấy, tịch tĩnh không dao động.

又復如來得菩提已。何故最初梵王勸請轉法輪耶。此因緣者。

hựu phục Như Lai đắc bồ đề dĩ. hà cố tối sơ Phạm Vương khuyến thỉnh chuyển Pháp luân da. thử nhân duyên giả.

Lại nữa, khi Như Lai đã đắc Bồ-đề rồi, vì sao trước hết vua trời Đại Phạm cầu Phật chuyển bánh xe pháp? Nhân duyên này

所謂有諸梵眾勸請梵王隨應說法。何以故。

sở vị hữu chư phạm chúng khuyến thỉnh Phạm Vương tùy ứng thuyết Pháp. hà dĩ cố.  
là bởi do Phạm chúng cầu xin vua trời Đại Phạm tùy chỗ nói Pháp. Vì sao vậy?

彼諸梵眾謂能依止梵王。

bỉ chư phạm chúng vị năng y chỉ Phạm Vương.

Vì Phạm chúng kia cho rằng có thể nương tựa được vào vua trời Đại Phạm.

復謂梵王能生梵眾。於此世間無復最先過梵王者。

phục vị Phạm Vương năng sanh phạm chúng. ư thử thế gian vô phục tối tiên quá Phạm Vương giả.

Lại bảo rằng vua trời Đại Phạm có thể sanh ra họ. Hơn nữa, trên thế gian này lại không có người nào vượt lên quá vua trời Đại Phạm.

爾時梵王作是思惟。如來大師為世間尊。

Nhĩ thời Phạm Vương tác thị tư duy. Như Lai Đại sư vi thế gian tôn.

Lúc bấy giờ vua trời Đại Phạm suy nghĩ như vậy: Như Lai là bậc Thầy dẫn đạo lớn của thế gian,

隨應悉能知眾生根。是故我應勸請說法。

tùy ứng tất năng tri chúng sanh căn. thị cố ngã ứng khuyến thỉnh thuyết Pháp.  
có thể biết căn cơ của hết thầy chúng sanh rồi tùy chỗ mà đáp ứng. Vì vậy ta nên gặp đề cầu xin Ngài nói pháp.

作是念已詣菩提場。勸請世尊轉正法輪。

tác thị niệm dĩ nghê bồ đề trường. khuyến thỉnh Thế Tôn chuyển chánh Pháp luân.  
Nghĩ rồi liền đến Bồ-đề đạo tràng cầu xin Thế Tôn chuyển bánh xe pháp,

當彼梵王如是勸請。

đương bỉ Phạm Vương như thị khuyến thỉnh.  
nên vua trời Đại Phạm kia cầu xin như vậy.

時有六百八十萬梵眾發阿耨多羅三藐三菩提心。以是緣故。

thời hữu lục bách bát thập vạn phạm chúng phát A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam Bồ-đề tâm. dĩ thị duyên cố.

Lúc ấy, có sáu trăm tám mươi vạn Phạm chúng đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì nhân duyên như vậy

梵王最初勸請轉正法輪。復次智上。如來大圓鏡智。

Phạm Vương tối sơ khuyến thỉnh chuyển chánh Pháp luân. phục thứ trí thượng. Như Lai Đại viên kính trí.

mà vua trời Đại Phạm cầu xin chuyển bánh xe Pháp. Lại nữa, bạch Thượng trí! Như Lai là tấm gương trí tuệ lớn tròn đầy,

悉能顯照一切眾生語言心行。一切所作無不容受。

tất năng hiển chiếu nhất thiết chúng sanh ngữ ngôn tâm hành. nhất thiết sở tác vô bất dung thọ.

có thể chiếu soi hết thấy lời nói, tâm nghĩ, việc làm của tất cả chúng sanh. Tất cả mọi việc đều phản chiếu trong tấm gương ấy,

照見眾生最初邊際。有具善根者。有不具善根者。

chiếu kiến chúng sanh tối sơ biên tế. hữu cụ thiện căn giả. hữu bất cụ thiện căn giả.

chiếu thấy có chúng sanh mới khởi tâm lành, có người đã đủ căn lành, có người chưa đủ căn lành.

彼彼眾生彼彼業報。大圓鏡中皆悉顯現。

bỉ bỉ chúng sanh bỉ bỉ nghiệp báo. Đại viên kính trung giai tất hiển hiện.

Bao nhiêu chúng sanh, bấy nhiêu nghiệp báo, đều hiển hiện trong tấm gương lớn và tròn đầy ấy.

乃至諸佛如來所作報應亦於中現。

nãi chí chư Phật như lai sở tác báo ứng diệc ư trung hiện.

Cho đến việc làm và báo ứng của các đức Phật Như Lai cũng hiển hiện trong đó.

菩薩詣菩提場成正覺。圓滿一切白法最勝功德。

Bồ-tát nghệ bồ đề trường thành đẳng chánh giác. viên mãn nhất thiết bạch Pháp tối thắng công đức.

Bồ-tát đi đến Bồ-đề tràng thành bậc Chánh giác, đầy đủ hết thấy công đức cao đẹp thắng diệu;

如來已斷一切不善之法。已能清淨一切障累。

Như Lai dĩ đoạn nhất thiết bất thiện chi Pháp. dĩ năng thanh tịnh nhất thiết chương luy.

Như Lai đã đoạn hết thấy các pháp bất thiện, có thể làm sạch hết các chương duyên khổ lụy,

已能遠離一切過失。

dĩ năng viễn li nhất thiết quá thất.

cũng đã xa lìa tất cả tội lỗi.

如是功德大圓鏡智皆悉顯照。復次智上。

như thị công đức Đại viên kính trí giai tất hiển chiếu. phục thứ trí thượng.

Công đức như vậy, gương trí tuệ lớn và tròn đầy đều chiếu soi cho hiển hiện được. Lại nữa, bạch Thượng-trí!

如來從大悲心起善巧方便。普為救度一切眾生。譬如醫師善解醫藥。

Như Lai tòng Đại bi tâm khởi thiện xảo phương tiện. phổ vi cứu độ nhất thiết chúng sanh. thí như y sư thiện giải y dược.

Các phương tiện thiện xảo đều do tâm từ bi lớn của đức Như Lai mà phát khởi, chỉ vì muốn cứu độ hết thấy chúng sanh. Thí như vị Thầy thuốc, khéo giải cứu, chữa bệnh,

諸有病者隨其所宣。甘苦辛味和合妙藥。

chư hữu bệnh giả tùy kỳ sở tuyên. cam khổ tân vị hòa hợp diệu dược.

tùy người có bệnh mà ban bố giáo Pháp, các vị ngọt, đắng, cay hòa trộn lại thành thuốc hay,

應病而授皆得除愈。如來大師亦復如是。

úng bệnh nhi thụ giai đắc trừ dữ. Như Lai Đại sư diệc phục như thị.  
tùy bệnh uống thuốc sẽ được dứt trừ. ĐỨC Như Lai Đại sư cũng lại như thế,

具足種種善巧方便。為大醫王善療眾病。

cụ túc chủng chủng thiện xảo phương tiện. vì Đại y Vương thiện liệu chúng bệnh.  
đầy đủ các loại phương tiện thiện xảo, là Đại y Vương khéo trị lành bệnh,

隨觀眾生有何等病。如其所應以善巧方便。

tùy quán chúng sanh hữu hà đẳng bệnh. như kỳ sở ứng dĩ thiện xảo phương tiện.  
tùy theo chúng sanh có bệnh gì thì khéo dùng phương tiện để trị liệu,

而為救療皆令解脫。又如世間彼初生子。

nhi vì cứu liệu giai linh giải thoát. hựu như thế gian bi sơ sanh tử.  
mà cứu hộ cho đều được giải thoát. Lại như người thế gian kia sanh đứa con đầu lòng,

慈母乳哺恩育愛憐。不令有少病苦所侵。

từ mẫu nữ bộ ân dục ái liên. bất linh hữu thiếu bệnh khổ sở xâm.  
ân mẹ hiền cho bú mớm, săn sóc, yêu thương nuôi dưỡng, không cho một chút bệnh nào đến xâm hại con mình.

若後有病慈母即為揀擇良藥。授與令服。

nhược hậu hữu bệnh từ mẫu túc vì giản trạch lương dược. thụ dữ linh phục.  
Nếu sau đó con mình bị bệnh thì Mẹ hiền liền đôn đáo chạy thầy tìm thuốc để cho con uống nhanh bình phục lại.

子既服已而得安樂。如來大師亦復如是。為一切世間之父。

tử ký phục dĩ nhi đắc an lạc. Như Lai Đại sư diệc phục như thị. vì nhất thiết thế gian chi phụ.

Con được lành rồi tâm mẹ mới được an. ĐỨC Như Lai, Đại Sư cũng lại như vậy. Ngài là cha của hết thầy thế gian,

觀諸眾生如其子想。不令眾生有苦惱者。

quán chư chúng sanh như kỳ tử tưởng. bất linh chúng sanh hữu khổ não giả.  
quán tưởng hết thầy chúng sanh như con mình, không để cho con có bệnh khổ não.

若見眾生造彼彼業得彼彼報。

nhược kiến chúng sanh tạo bi bi nghiệp đắc bi bi báo.  
Nếu thấy chúng sanh tạo các nghiệp gì, phải chịu hết thầy quả báo,

如來隨應即以善巧方便。而為救度令得解脫。智上。

Như Lai tùy ứng túc dĩ thiện xảo phương tiện. nhi vì cứu độ linh đắc giải thoát. trí thượng.

ĐỨC Như Lai đều tùy theo đó mà khéo léo dùng phương tiện để cứu độ khiến cho họ được giải thoát. Bạch Thượng trí!

如是所說當知是為善巧方便。

như thị sở thuyết đương tri thị vì thiện xảo phương tiện.  
Như điều đã thuyết thì nên biết đây chỉ là phương tiện thiện xảo mà thôi.

佛說大方廣善巧方便經卷第三

Phật thuyết Đại phương quảng thiện xảo phương tiện Kinh quyển đệ tam  
Phật nói Kinh Đại Phương Quảng Thiện Xảo Phương Tiện, Quyển Thứ Ba.

---

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>  
Nguyễn Tánh Trần Tiến Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiến Huyền Phiên Âm và Lược Dịch  
Sun Apr 30 21:55:03 2006  
Thích Nữ Tuệ quang hiệu đính lần 1, Ngô Tùng lần 2.

---

# PHẬT THUYẾT ĐẠI PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO PHƯƠNG TIỆN KINH Quyển Thứ Tư

*Đại Chánh (Taisho) vol. 12, no. 346*

Hán dịch: Thần Trí Hộ  
Phiên âm & lược dịch điện tử: Nguyễn Tấn & Nguyễn Hiến  
Việt dịch: Thích Phước Nghiêm (05-2009)  
Biên tập : Thích Phước Nghiêm



**Tuệ Quang Wisdom Light Foundation**

PO Box 91748, Henderson, NV 89009

Website <http://www.daitangvietnam.com>

Email [info@daitangvietnam.com](mailto:info@daitangvietnam.com)



=====

【經文資訊】大正新脩大藏經 第十二冊 No. 346《佛說大方廣善巧方便經》CBETA 電子佛典 V1.10 普及版

【Kinh văn tu tấn】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh đệ thập nhị sách No. 346《Phật thuyết Đại phương quảng thiện xảo phương tiện Kinh》CBETA điện tử Phật Điển V1.10 phổ cập bản

【Kinh văn tu tấn】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh thứ mười hai sách No. 346《Phật nói Đại phương rộng thiện xảo phương tiện Kinh》CBETA điện tử Phật Điển V1.10 khắp cùng bản

# Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 346 佛說大方廣善巧方便經, CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.10, Normalized Version

# Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 346 Phật thuyết Đại phương quảng thiện xảo phương tiện Kinh, CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.10, Normalized Version

# Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 346 Phật nói Đại phương rộng thiện xảo phương tiện Kinh, CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.10, Normalized Version

=====

佛說大方廣善巧方便經卷第四

Phật thuyết Đại phương quảng thiện xảo phương tiện Kinh quyển đệ tứ  
**Phật Thuyết Đại Phương Quảng Thiện Xảo Phương Tiện Kinh**  
**Quyển Thứ Tư.**

西天譯經三藏朝奉大夫試光祿卿傳法大師賜紫臣施護奉詔譯  
Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng triều phụng Đại phu thí quang lộc khanh  
Truyện Pháp Đại sư tứ tử Thần Thí Hộ phụng chiếu dịch

**Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng Tiêu Phụng Đại Phu**  
**Thí Quang Lộc Khanh Truyền Pháp Đại Sư Tứ Tử Thần Thí Hộ phụng chiếu dịch.**

復次智上。我念過去世。

Phục thứ trí thượng ngã niệm quá khứ thể

Lại nữa, Trí Thượng! Ta nhớ đời quá khứ,

時有五百商人入海求寶。是時別有一商人。其性剛強猛利暴惡。

Thời hữu ngũ bách thương nhân nhập hải cầu bảo thị thời biệt hữu nhất thương nhân kỳ tánh cương cường mãnh lợi bạo ác

thừa ấy có năm trăm người buôn vào trong biển tìm của báu, lúc đó chỉ có một thương nhân trong đoàn tính tình cương cường hung dữ bạo ác.

於海中路而忽相逢彼一商人即生惡心欲謀

Ư hải trung lộ nhi hốt tương phùng bỉ nhất thương nhân tức sanh ác tâm dục mưu

Đang lúc ở giữa biển khơi, bỗng nhiên gặp người buôn kia liền sanh tâm ác muốn mưu tìm珍寶彼自思惟。

Trần bảo bỉ tự tư duy

của báu kia liền tự suy nghĩ:

我今宜應設其方便悉斷彼諸商人命已。當取珍寶還閻浮洲自受快樂。

ngã kim nghi ứng thiết kỳ phương tiện tất đoạn bỉ chu thương nhân mạng dĩ đương thủ trần bảo hoàn diêm phù châu tự thọ khoái lạc

Ta nay phải dùng mưu kế giết các người buôn xong rồi lấy của báu đem về Diêm-phù-châu để tự mình hưởng thọ khoái lạc.

是時五百商人眾中有一商主。名曰善御。

Thị thời ngũ bách thương nhân chúng trung hữu nhất thương chủ danh viết thiện ngự

Lúc đó, trong năm trăm người buôn có một thiên chủ tên là Thiện Ngự,

其性慈和於一切人常生悲愍。

Kỳ tánh từ hòa ư nhất thiết nhân thường sanh bi mẫn

tánh tình từ hòa đối với tất cả mọi người, thường khởi tâm thương yêu.

商主一時止息而臥。忽於夢中見大海神出現其相。

thương chủ nhất thời chỉ tức nhi ngọa hốt ư mộng trung kiến Đại hải Thần xuất hiện kỳ tướng

Lúc đó, người buôn nằm ngủ bỗng nhiên trong mộng thấy tướng một vị thần hiện ra trong biển lớn

謂商主言。汝今當知諸商眾外。別有一人其性暴惡。

vị thương chủ ngôn nhữ kim đương tri chu thương chúng ngoại biệt hữu nhất nhân kỳ tánh bạo ác

bảo thương chủ rằng: Ông nay phải biết ngoài các người buôn, riêng có một người buôn tánh tình bạo ác,

如是色相如是名字。

Như thị sắc tướng như thị danh tự

sắc tướng như vậy, tên tuổi như vậy.

彼人起賊害心欲謀珍寶。彼作是念應當速斷諸商人命。

bỉ nhân khởi tặc hại tâm dục mưu trần bảo bỉ tác thị niệm ứng đương tốc đoạn chu thương nhân mạng

Người đó khởi tâm cướp hại muốn chiếm đoạt của báu nên ông ta nghĩ là phải nhanh chóng giết các người buôn,

取其珍寶還閻浮洲自受快樂。

Thủ kỳ trần bảo hoàn diêm phù châu tự thọ khoái lạc

lấy của báu đó đem về Diêm-phù-châu để tự thọ khoái lạc,

是故我今如彼所念而先語汝。汝可思惟作何方便。

Thị cố ngã kim như bỉ sở niệm nhi tiên ngữ nhữ nhữ khả tu duy tác hà phương tiện

vì vậy Ta nay nghĩ đến người kia mà nói cho ông biết trước, ông có thể suy nghĩ dùng phương cách gì

令此惡人不造殺業免地獄報。又復商眾得全其命。何以故。

Lệnh thử ác nhân bất tạo sát nghiệp miễn Địa-ngục báo hựu phục thương chúng đắc toàn kỳ mạng hà dĩ cố

khiến cho người ác kia không tạo nghiệp sát, khỏi bị quả báo địa ngục, lại để các người buôn được bảo toàn tánh mạng.

此五百商人。

Thử ngũ bách thương nhân

(Năm trăm người buôn này

皆於阿耨多羅三藐三菩提已住不退轉。而彼惡人於如是住菩薩法者。

giai ư a nậu đa la Tam-miệu-tam Bồ-đề dĩ trụ bất thoái chuyển nhi bỉ ác nhân ư như thị trụ Bồ Tát Pháp gia

đều trú ở Tam-miệu-tam Bồ-đề, không thoái chuyển, còn người ác kia an trú pháp Bồ-tát này vậy.)

若造殺業永墮地獄無有出期。

nhược tạo sát nghiệp vĩnh đọa Địa-ngục vô hữu xuất kỳ

Nếu đã tạo sát nghiệp thì vĩnh viễn đọa xuống Địa ngục, không có ngày thoát ra được,

是故汝今宜設方便善為救度。爾時善御商主。

Thị cố nhữ kim nghi thiết phương tiện thiện vi cứu độ nhi thời thiện ngự thương chủ

vậy nên ông nay phải dùng phương tiện để cứu độ. Bây giờ, thương chủ Thiện Ngự

從夢覺已即作是念。我於今時有何方便。

Tòng mộng giác dĩ tức tác thị niệm ngã ư kim thời hữu hà phương tiện

từ trong mộng thức dậy liền nghĩ rằng: Ta phải dùng phương tiện gì

令此惡人不造殺業免地獄報。得諸商人各全其命。

Lệnh thử ác nhân bất tạo sát nghiệp miễn Địa-ngục báo đắc chu thương nhân các toàn kỳ mạng

khiến người ác này không tạo nghiệp sát để khỏi đọa địa ngục, các người buôn được bảo toàn tánh mạng.

於一日中如是思惟。求善方便而未能得。

Ư nhất nhật trung như thị tu duy cầu thiện phương tiện nhi vị năng đắc

Trong ngày thứ nhất suy nghĩ như thế, khéo tìm phương tiện mà chưa thể được

乃至七日審諦思惟亦不能得。過七日已即作是念。

Nãi chí thất nhật thẩm đế tu duy diệc bất năng đắc quá thất nhật dĩ tức tác thị niệm

cho đến ngày thứ bảy suy nghĩ rất kỹ mà cũng không thể được, quá bảy ngày xong lại nghĩ như thế này:

我今無復方便可得。

Ngã kim vô phục phương tiện khả đắc

Ta nay không có phương tiện nào có thể dùng được

但當於彼興殺心者先與斷命。彼斷命故不造殺業免地獄報。

đần đương ư bỉ hung sát tâm giả tiên dĩ đoạn mạng bỉ đoạn mạng cố bất tạo sát nghiệp miễn Địa-ngục báo

nên mới sanh tâm giết mạng sống người ác kia trước. Người ác kia chết không tạo nghiệp sát thì khỏi đọa địa ngục

又令餘眾得全其命。如是念已而復籌量。

Hựu lệnh dư chúng đắc toàn kỳ mạng như thị niệm dĩ nhi phục trù lượng

lại làm cho các người buôn kia được bảo toàn mạng sống. Nghĩ như thế xong nhưng lại trù tính,

我若與此五百商人共斷其命。而五百人皆墮地獄。

Ngã nhược dĩ thử ngũ bách thương nhân cộng đoạn kỳ mạng nhi ngũ bách nhân giai đọa Địa-ngục

nếu ta cùng năm trăm người buôn này cùng nhau giết mạng sống người ác đó thì năm trăm người buôn đó đều đọa địa ngục.

我今宜應起大悲心為救護故。自手當殺。

Ngã kim nghi ứng khởi Đại bi tâm vi cứu hộ cố tự thủ đương sát

Ta nay phải nên khởi tâm đại bi mà cứu hộ tự tay mình giết.

此殺因者。設於百千劫中獲地獄報亦當忍受。

Thử sát nhân giả thiết ư bách thiên kiếp trung hoạch Địa-ngục báo diệc đương nhẫn thọ

Từ tội giết người này, giả sử nếu ở trong trăm ngàn kiếp mà chịu lấy quả báo địa ngục thì Ta cũng chấp nhận,

但能今時以如是大悲方便。

Đãn năng kim thời dĩ như Đại bi phương tiện

nay ta chỉ có thể dùng phương tiện đại bi như vậy thôi

令此惡人不造殺業當免地獄無量劫苦。又令住菩薩法者。

Lệnh thử ác nhân bất tạo sát nghiệp đương miễn Địa-ngục vô lượng kiếp khổ hựu lệnh cho

thì người ác này mới không tạo nghiệp sát, khỏi đọa địa ngục, chịu vô lượng khổ, lại khiến cho vị này trụ pháp Bồ-tát và

諸商人眾安隱無難。爾時商主作是念已。

Chư thương nhân chúng an ôn vô nạn nhi thời thương chủ tác thị niệm dĩ

các người buôn được yên ổn, không bị mắc nạn. Bây giờ vị thương chủ nghĩ như thế rồi

即設方便乃斷其命。

Tức thiết phương tiện nãi đoạn kỳ mạng

liền dùng phương tiện giết mạng sống người ác kia.

時彼惡人既此命終得生天界。智上。彼五百商人者。

thời bỉ ác nhân ký thử mạng chung đắc sanh Thiên giới trí thượng bỉ ngũ bách thương nhân giả

Lúc đó người ác kia chết xong và được sanh lên cõi trời. Nay Trí Thượng! Nên biết năm trăm người buôn kia

當知即是此賢劫中五百如來。是時眾中為商主者。即我身是。

Đương tri tức thị thử hiền kiếp trung ngũ bách Như-Lai thị thời chúng trung vi thương chủ giả tức ngã thân thị

tức là năm trăm Như Lai trong hiền kiếp này. Vị thương chủ trong chúng lúc đó chính là thân Ta.

我於百千劫在輪迴中。

Ngã ư bách thiên kiếp tại Luân-hồi trung

Ta ở trong trăm ngàn kiếp luân hồi,

以大悲心出生善巧方便。如是種種救度眾生。於汝意云何。

Dĩ Đại bi tâm xuất sanh thiện xảo phương tiện như thị chúng chúng cứu độ chúng sanh ư nhữ ý vân hà

dùng tâm đại bi xuất hiện ở đời khéo dùng phương tiện như vậy, mỗi mỗi cứu độ chúng sanh. Ý ông như thế nào?

菩薩摩訶薩雖經百千劫在輪迴中。

Bồ Tát Ma-ha tát tuy kinh bách thiên kiếp tại luân hồi trung

Đại Bồ-tát tuy trải qua trăm ngàn kiếp ở trong luân hồi

皆為以方便智救度眾生。勿謂菩薩摩訶薩有業障可得。

giai vi dĩ phương tiện trí cứu độ chúng sanh vật vị Bồ Tát Ma-Ha tát hữu nghiệp chướng khả đắc

đều dùng phương tiện, lấy trí tuệ cứu độ chúng sanh, chớ bảo Đại Bồ-tát còn bị nghiệp có thể đắc.

是故當知諸佛菩薩諸所作業皆悉清淨。

Thị cô đương trì chu Phật Bồ Tát chu sở tác nghiệp giai tất thanh tịnh  
Vì vậy phải biết chu Phật Bồ-tát đã tạo nghiệp gì hết thầy đều thanh tịnh,

無復少分障累可得。智上。

Vô phục thiểu phân chướng luy khả đắc trí thượng

không còn phần nhỏ chướng luy nào có thể đắc. Nay Trí Thượng!

又復當知如來應供正等正覺。是金剛不壞之身。

Hựu phục đương trì Như-Lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh giác thị Kim cương bất hoại chi thân  
Lại nữa, nên biết Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng, Chánh Giác là thân Kim cương bất hoại

乃至舉足下足皆以神通方便作大利益。

nãi chí cử túc hạ túc giai dĩ Thần thông phương tiện tác Đại lợi ích

cho đến đưa chân lên, đưa chân xuống đều dùng thần thông phương tiện làm nhiều lợi ích.

是時舍衛城中有二十人。忽與二十極惡知識而相值遇。

Thị thời xá vệ thành trung hữu nhị thập nhân hốt dĩ nhị thập cực ác tri thức nhi tương  
trị ngộ

Lúc đó, trong thành Xá-vệ có hai mươi người bỗng nhiên cùng nhau gặp hai mươi người ác  
trí thức.

是諸人等互起惡心欲相謀殺。各各伺求彼彼方便。

Thị chu nhân đẳng hỗ khởi ác tâm dục tương mưu sát các các tỳ cầu bi bi phương tiện

Các người này cùng khởi tâm ác muốn mưu mô giết nhau, ai ai đều tìm kiếm phương tiện để  
giết người kia.

時四十人承佛威神力故俱詣佛所。

Thời tứ thập nhân thừa Phật uy Thần lực cố câu nghê Phật sở

Lúc đó, bốn mươi người nương sức oai thần của đức Phật đều đi đến chỗ Phật,

到佛所已住立一面。爾時如來應供正等正覺。

Đáo Phật sở dĩ trụ lập nhất diện nhi thời Như-Lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh giác

đến nơi rồi đứng ở một bên. Bảy giờ, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng, Chánh Giác

為欲化度彼四十人。

Vì dục hóa độ bi tứ thập nhân

vì muốn hóa độ bốn mươi người kia

故於剎那間化一大人在佛會中。即白大目乾連言。尊者當知今此大地。

Cố ư Sát-na gian hóa nhất đại nhân tại Phật hội trung túc bạch Đại mục kiền liên ngôn

Tôn-Giả đương trì kim thủ Đại địa

cho nên ở trong chỗ lát hóa một Đại nhân ở trong hội Phật, liền bạch với

Đại Mục-kiền-liên rằng: Tôn giả nên biết nay trong đại địa này

不久出現諸草木相。而彼大人作是言。

Bất cử xuất hiện chu thảo mộc tướng nhi bi Đại nhân tác thị ngôn

chẳng bao lâu xuất hiện tướng các cỏ cây. Khi đại nhân kia thua như vậy

時世尊即為垂其右足。於須臾間。

Thời Thế tôn túc vi thùỳ kỳ hữu túc ư tu du gian

thì đức Thế Tôn liền duỗi chân bên phải xuống, chỉ trong khoảnh khắc

而此大地即生草木各一尺量。時尊者大目乾連白佛言。

Nhi thủ Đại địa túc sanh thảo mộc các nhất xích lượng thời Tôn Giả Đại mục kiền liên bạch  
Phật ngôn

mà đại địa này liền mọc cỏ cây mỗi cây dài một thước. Lúc đó, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên  
bạch đức Phật rằng:

世尊今所出現草木之相。我於餘方可能見不。

Thế tôn kim sở xuất hiện thảo mộc chi tướng ngã ư du phương khả năng kiến bất

Thua đức Thế Tôn! Nay đã có tướng cỏ cây xuất hiện, vậy con ở phương khác có thể thấy  
tướng đó không?

佛言不能。

Phật ngôn bất năng

Phật nói: Có thể thấy.

尊者大目乾連而即隨取少分草木。乃自執持。時三千大千世界皆悉震動。

Tôn-Giả Đại mục kiền liên nhi túc tùy thủ thiểu phân thảo mộc nãi tự chấp trì thời tam  
Thiên Đại Thiên thế giới giai tất chấn động

Khi tôn Giả Đại Mục-kiên-liên lấy tay nắm một ít cây cỏ mà tự giữ lấy thì ba ngàn đại thiên thể giới đều chấn động.

于是如來應供正等正覺。

vu thị Như-Lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh giác

Lúc đó, Như Lai Ứng Cúng, Chánh Đẳng, Chánh Giác

以神通力現自身相出過梵界。而此草木亦復隨從出過梵界。

Dĩ Thân thông lực hiện tự thân tướng xuất quá phạm giới nhi thủ thảo mộc diệc phục tùy tông xuất quá phạm giới

dùng sức thần thông tự hiện thân tướng ra quá cõi Phạm thiên, các cây cỏ này lại cũng tùy theo mà hiện ra quá cõi Phạm thiên.

又復如來以神通力現大海中。

Hựu phục Như-Lai dĩ Thân thông lực hiện Đại hải trung

Lại nữa, Như Lai dùng sức thần thông hiện trong biển lớn

而此草木亦隨彼住。又復如來以神通力入大山間。

Nhi thủ thảo mộc diệc tùy bỉ trụ hựu phục Như-Lai dĩ Thân thông lực nhập Đại sơn gian các cỏ cây này cũng theo đó ở. Lại nữa, Như Lai dùng sức thần thông vào ở trong núi lớn

而此草木亦隨彼住。爾時如來還本座已即收右足。

nhi thủ thảo mộc diệc tùy bỉ trụ nhĩ thời Như-Lai hoàn bản tọa dĩ túc

thu hữu túc

các cây cỏ này cũng theo đó ở. Bấy giờ, Như Lai trở về chỗ ngồi liền thâu chân phải lại, 而此草木亦安住不動。

Nhi thủ thảo mộc diệc an trú bất động

mà cây cỏ này cũng ở yên chẳng lay động.

爾時尊者阿難白佛言。世尊如來。

Nhĩ thời Tôn-Giả A Nan bạch Phật ngôn Thế tôn Như-Lai

Khi ấy tôn giả A-nan bạch đức Phật rằng: Thưa Thế Tôn Như Lai!

往昔有何因緣今現是相。佛言阿難。

vãng tích hữu hà nhân duyên kim hiện thị tướng Phật ngôn A Nan

Xưa kia có nhân duyên gì mà nay hiện tướng này. Phật bảo A-nan:

我於往昔為大商主。入海求寶逢惡知識。

Ngã ư vãng tích vi Đại thương chủ nhập hải cầu bảo phùng ác tri thức

Lúc xưa Ta làm đại thương chủ đi vào biển tìm của báu gặp ác tri thức,

我時以大悲心而斷其命。昔因緣故今有是相。

Ngã thời dĩ Đại bi tâm nhi đoạn kỳ mạng tích nhân duyên cổ kim hữu thị tướng

khí đó Ta dùng tâm bi giết mạng sống ác tri thức đó, vì nhân duyên xưa kia như vậy nên nay Ta có tướng này.

爾時世尊說伽陀曰。

Nhĩ thời Thế tôn thuyết dà đà viết

Bấy giờ, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

今此所現如是相

Kim thử sở hiện như thị tướng

Nay đây đã hiện tướng như vậy

乃至不住諸地方

Nãi chí bất trụ chư địa phương

Cho đến chẳng trụ các địa phương

爾時彼四十人咸作是念。如來是大法王。

Nhĩ thời bỉ tứ thập nhân hàm tác thị niệm Như-Lai thị Đại Pháp Vương

Bấy giờ, bốn mươi người kia đều nghĩ rằng: Như Lai là Đại Pháp Vương,

無實業障可得。我等互起惡心自相謀害。

Vô thật nghiệp chướng khả đắc ngã đẳng hồ khởi ác tâm tự tướng mưu hại

nghiệp chướng không thật có thể đắc. Chúng ta đã khởi tâm ác mưu hại lẫn nhau thì

今對佛前宜應懺悔。作是念已。俱白佛言世尊。

Kim đối Phật tiền nghi ứng sám hối tác thị niệm dĩ câu bạch Phật ngôn Thế tôn

nay đối trước Phật phải nên sám hối. Nghĩ như thế xong, đều bạch đức Phật rằng: Thưa đức Thế Tôn!

我等先起惡心互欲殺害。是故今時各各懺悔。

ngã đẳng tiên khởi ác tâm hồ dục sát hại thị cổ kim thời các các sám hối

Chúng con trước khởi tâm ác muốn giết hại lẫn nhau, cho nên nay đều xin sám hối.

爾時世尊。即為如應宣說法要。

不住虛空及山海

Bất trụ hư không cập sơn hải

Chẳng ở hư không và núi biển

以宿因故如是住

Dĩ túc nhân cố như thị trụ

Vì nhân duyên trước trú như vậy

Nhĩ thời Thê tôn túc vi như ứng tuyên thuyết Pháp yếu  
Bây giờ, đức Thê Tôn liền tuyên thuyết Pháp yếu thì

彼四十人皆得智證三昧。是時有三百二十萬眾生。

Bỉ tứ thập nhân giai đắc trí chứng tam muội thị thời hữu tam bách nhị thập vạn chúng sanh  
bốn mươi người kia đều đắc trí tuệ, chúng Tam-muội. Lúc đó có ba trăm hai mươi vạn chúng  
sanh

遠塵離垢得法眼淨。智上。以此因緣。

Viễn trần ly cấu đắc Pháp nhãn tịnh trí thượng dĩ thử nhân duyên

xa lìa trần cấu mà đắc Pháp nhãn tịnh. Nay Trí Thượng! Do nhân duyên này

當知諸佛如來。舉足下足皆是神通方便作大利益。

Đương tri chu Phật như lai cử túc hạ túc giai thị Thần thông phương tiện tác Đại lợi ích  
nên biết chu Phật Như Lai đưa chân lên đưa chân xuống đều là hiện thần thông phương tiện  
làm nhiều lợi ích,

實無少分業障可得。又復如來已離諸病。

Thật vô thiếu phân nghiệp chướng khả đắc hựu phục Như-Lai dĩ ly chu bệnh

thật ra không có một chút nghiệp chướng nhỏ nhoi nào có thể đắc. Lại nữa, Như Lai đã lìa  
các bệnh

何故一時。遣諸苾芻詣耆婆所。

Hà cố nhất thời khiến chu bát sô nghệ kì bà sô

có sao có lần Ngài sai các Bí-sô đến chỗ Kỳ-bà

求青蓮華藥汁要當何用。所謂我於一時與五百苾芻。

Cầu thanh liên hoa nhị tráp yếu đương hà dụng sở vị ngã ư nhất thời dĩ ngũ bách bát sô  
tìm nhụy hoa sen xanh còn dính nước để làm gì? Nghĩa là có một lần nọ, Ta cùng năm trăm  
Bí-sô

結夏未久住於林間。是時有修左囉摩婆尾迦行者。

Kết hạ vị cử trụ ư lâm gian thị thời hữu Tu-tả-la-ma-bà-vĩ-ca hành giả

kiết hạ chưa bao lâu ở trong rừng, lúc đó có một hành giả Tu-tả-la-ma-bà-vĩ-ca

住彼林側。是人忽有病生。不能進止不能調伏。

Trụ bỉ lâm trắc thị nhân hốt hữu bệnh sanh bất năng tiến chí bất năng điều phục

ở khu rừng bên kia. Người này bỗng nhiên bị bệnh, không thể leo lên khu rừng, không thể  
điều phục tự thân,

即於我所求以妙藥而救其苦。

Túc ư ngã sở cầu dĩ diệu dược nhi cứu kỳ khổ

liền đến nơi Ta tìm thuốc hay để cứu chữa cho bệnh khổ đó.

我時作是思惟今不應知是病所宜。何以故。

Ngã thời tác thị tư duy kim bất ứng tri thị bệnh sở nghi hà dĩ cố

Lúc đó, Ta nghĩ như thế này: Nay chẳng nên biết bệnh này là bệnh gì.

Tại vì sao?

我若知其病所宜者。後末世中破壞聖心。

Ngã nhược tri kỳ bệnh sở nghi giả hậu mạt thế trung phá hoại Thánh tâm

Nếu Ta biết bệnh đó là bệnh gì thì trong đời mạt thế phá hoại thánh tâm.

于今設何方便得藥與療。但當令此諸苾芻眾為求其藥。

Vu kim thiết hà phương tiện đắc dược dĩ liệu dẫn đương lệnh thử chu bát sô chúng vi cầu  
kỳ dược

Nay phải dùng phương tiện gì kiếm được thuốc mà trị liệu nên mới sai các Tỳ-kheo này tìm  
kiếm thuốc đó.

作是念已。即令諸苾芻詣耆婆所。

Tác thị niệm dĩ túc lệnh chu bát sô nghệ kì bà sô

Nghĩ như thế xong, liền sai các Bí-sô đến chỗ Kỳ-bà

求青蓮華藥汁與療其病。是諸苾芻雖承佛旨。

Cầu thanh liên hoa nhị tráp dĩ liệu kỳ bệnh thị chu bát sô tuy thừa Phật chỉ

Tìm nhụy hoa sen xanh còn dính nước để trị liệu cho người bệnh kia. Các Bí-sô này tuy  
thừa lệnh Phật đến

而未即行。爾時淨居天子。見諸苾芻已白言。尊者。

Nhĩ vị túc hành nhĩ thời tịnh cư Thiên tử kiến chu bát sô dĩ bạch ngôn Tôn-Già

nhưng chưa đi liền. Bây giờ, Thiên tử từ cõi trời Biên Tịnh thấy các Bí-sô như vậy, liền  
thua rằng: Thua Tôn Giả!

汝等當如佛旨求如是藥。

Nhữ đẳng đương như Phật chỉ cầu như thị dược



Các ông phải theo như lời Phật dạy mà tìm đúng loại thuốc đó

為作救療勿求別藥。令彼服已而趣命終。諸苾芻言。

Vì tác cứu liệu vật cầu biệt dược lệnh bị phục dĩ nhi thú mạng chung chừ bật sô ngôn để cứu bệnh thì chớ có đem loại thuốc khác về mà làm người kia đi đến mất mạng. Các Bí-sô nói rằng:

我等若行求藥違佛戒法。我等寧自喪命。

Ngã đẳng nhược hành cầu dược vi Phật giới Pháp ngã đẳng ninh tự tang mạng

Chúng tôi nếu đi tìm thuốc khác trái thì với giới pháp của đức Phật, cho nên chúng tôi thà tự mất mạng

終不違佛戒法而行。淨居天子復白諸苾芻言。

Chung bất vi Phật giới Pháp nhi hành tịnh cư Thiên tử phục bạch chừ bật sô ngôn

nhưng quyết không trái giới pháp của đức Phật. Thiên Tử của cõi trời Tịnh Cư lại bạch các Bí-sô rằng:

如來是大法王。以利益心猶故現相服藥除病。

Nhu-Lai thị Đại Pháp Vương dĩ lợi ích tâm do cố hiện tướng phục dược trừ bệnh

Nhu Lai là Đại Pháp Vương đem tâm lợi ích còn hiện tướng thầy thuốc để trị bệnh.

汝等今時何不如教。當行求藥當行求藥。

Nữ đẳng kim thời hà bất như giáo đương hành cầu dược đương hành cầu dược

Các ông lúc này có sao không y lời dạy của đức Phật phải đi tìm thuốc, nên đi tìm thuốc ngay!

淨居天子如是三白已。時諸苾芻息疑悔心。

Tịnh Cư Thiên tử như thị tam bạch dĩ thời chừ bật sô túc nghi hồi tâm

Thiên Tử cõi trời Tịnh Cư ba lần thưa như vậy. Lúc đó, các Bí-sô hết tâm nghi ngờ mà hồi hận

即詣耆婆所求如是藥。得是藥已授彼病人服已除差。

Túc nghệ kì bà sở cầu như thị dược đắc thị dược dĩ thụ bị bệnh nhân phục dĩ trừ sai

liền đi đến chỗ Kỳ-bà tìm thuốc như trên, được thuốc đó xong đưa cho người bệnh kia uống liền lành bệnh.

智上。以是因緣我為利益故。

Trí thượng dĩ thị nhân duyên ngã vi lợi ích cố

Này Trí Thượng! Do nhân duyên này vì lợi ích

乃遣苾芻求如是藥。而非如來有諸煩惱。

Nãi khiển bật sô cầu như thị dược nhi phi Nhu-Lai hữu chừ bệnh não

mới sai các Bí-sô tìm thuốc như thế nhưng chẳng phải Nhu Lai có các bệnh não gì đâu.

又復如來諸福蘊中最上最勝。何故最先執持應器。入城乞食。

Hựu phục Nhu-Lai chừ phúc uân trung tối thượng tối thắng hà cố tối tiên chấp trì ứng khí nhập thành khát thực

Lại nữa, trong các phúc uân của Nhu Lai tối thượng tối thắng, có sao còn ôm bình bát đi vào thành khát thực đầu tiên?

所謂如來已離諸障無段食想。

Sở vị Nhu-Lai dĩ ly chừ chướng vô giả thực tưởng

Đó là vì Nhu Lai đã lìa các chướng, không có tưởng giả thực mà

但為愍念後末世中有諸苾芻少福德者。

Đãn vi mẫn niệm hậu mạt thế trung hữu chừ bật sô thiếu phúc đức giả

chỉ vì thương xót đời mạt thế có các Bí-sô thiếu phúc,

雖入王城聚落持鉢乞食。而不能得乃生退屈。

Tuy nhập Vương thành tụ lạc trì bát khát thực nhi bất năng đắc nãi sanh thối khuất

tuy họ vào vương thành tụ lạc ôm bát khát thực mà không thể có được thức ăn liền sanh thối thất,

不能長時勤行乞食。為令此等苾芻當於爾時作是思惟。

Bất năng trường thời cần hành khát thực vi lệnh thử đẳng bật sô đương ư nhi thời tác thị tu duy

không thể siêng năng khát thực lâu dài; vì để cho các Bí-sô đương lúc đó suy nghĩ như thế này:

如來大師。於諸世間福聚最勝。

Nhu-Lai Đại sư ư chừ thế gian phúc tụ tối thắng

Nhu Lai Đại Sư là phúc tụ tối thắng của thế gian

猶尚隨宜持鉢乞食。況復我今末世苾芻。

Do thượng tùy nghi trì bát khát thực hưởng phục ngã kim mạt thế bật sô

mà cũng còn tùy nghi ôm bát khát thực, hưởng gì ta nay Bì-sô đời Mạt thế,  
薄福德故乞食所難不應生苦。

Bạc phúc đức cô khát thực sở nan bất ứng sanh khổ

phước đức mong manh cho nên khát thực khó khăn, không nên sanh tâm khổ não

但當行乞雖復少得而亦為足。智上。如來在世行乞食者。

Đãn đương hành khát tuy phục thiếu đắc nhi diệc vi túc trí thượng Nhu-Lai tại thế hành  
khát thực giả

mà chỉ nên đi khát thực, tuy được ít cũng cố gắng cho đầy đủ. Nay Trí Thượng! Nhu Lai ở  
đời đi khát thực

又為隨順作利益故。

Hựu vi tùy thuận tác lợi ích cố

lại vì tùy thuận làm lợi ích.

所謂令諸婆羅門長者居士乃至一切人民。以佛威神所加持故。於現世中飲食豐足。

Sở vị lệnh chư Bà-la-môn Trưởng Giả Cư Sĩ nãi chí nhất thiết nhân dân dĩ Phật uy Thần sở  
gia trì cố u hiện thế trung ẩm thực phong túc

Đó là vì khiến cho các Bà-la-môn, Trưởng Giả, Cư sĩ cho đến hết thầy nhân dân ở trong đời  
hiện tại nhờ oai thần của Phật gia trì trong đời hiện tại khát thực được đầy đủ

不值飢饉之苦。何以故。

Bất trị cơ cận chi khổ hà dĩ cố

chẳng gặp khổ não đói khát. Tại vì sao?

如來在世不令諸魔作飢饉難。是故如來以善方便隨順世間。

Nhu-Lai tại thế bất lệnh chư ma tác cơ cận nan thị cố Nhu-Lai dĩ thiện phương tiện tùy  
thuận thế gian

Vì Nhu Lai ở đời không khiến cho các ma tạo nạn đói khát cho nên Nhu Lai khéo dùng phương  
tiện tùy thuận thế gian,

雖受段食不生愛著。

tuy thọ giả thực bất sanh ái trú

tuy thọ giả thực, chẳng sanh đắm trước,

不令婆羅門長者乃至一切人民及餘諸天子眾等。起如是念。

Bất lệnh Bà-la-môn Trưởng Giả nãi chí nhất thiết nhân dân cập dư chư Thiên tử chúng đẳng  
khởi như thị niệm

không để cho Bà-la-môn, trưởng giả cho đến tất cả nhân dân và các thiên tử khác khởi tâm  
như thế này:

沙門瞿曇於其段食愛樂作意。

Sa-môn Cồ-đàm ư kỳ giả thực ái lạc tác ý

Sa-môn Cồ Đàm đối với thức ăn giả dối đó mà còn tác ý ham muốn.

如來為令彼等不思念故。於晝夜中與苾芻眾。

Nhu-Lai vì lệnh bỉ đẳng bất sanh niệm cố u trú dạ trung dĩ bát sô chúng

Nhu Lai vì khiến cho những người kia không khởi niệm ở trong đêm ngày cùng chúng Bì-sô

常住三昧依止一心。寂而無動無高無下。前引於後後如於前。

Thường trụ Tam-muội y chí nhất tâm tịch nhi vô động vô cao vô hạ tiền dẫn ư hậu hậu như ư  
tiền

thường ở trong Tam-muội, nương vào thiền định tĩnh lặng để tâm không dao động, không cao  
không thấp, trước dẫn đến sau, sau vẫn như trước,

正念相應於一時中我住三昧。

Chánh niệm tương ưng ư nhất thời trung ngã trụ tam muội

chánh niệm tương ưng. Một lần nọ, trong lúc Ta đang trụ Tam-muội thì

有七萬天子發清淨心禮敬於我。

Hữu thất vạn Thiên tử phát thanh tịnh tâm lễ kính ư ngã

có bảy vạn thiên tử phát tâm thanh tịnh lễ kính Ta.

我即從三昧出為其如應宣說法要。彼諸天子於諸法中得法眼淨。

Ngã tức tòng tam muội xuất vi kỳ như ứng tuyên thuyết Pháp yếu bỉ chư Thiên tử ư chư Pháp  
trung đắc Pháp nhãn tịnh

Ta liền từ tam-muội tuyên thuyết ra pháp yếu thích ứng. Các thiên tử kia ở trong các pháp  
mà chứng đắc pháp nhãn thanh tịnh.

由此因緣。是故當知。諸佛如來現行乞食。

Do thủ nhân duyên thị cố đương tri chư Phật như lai hiện hành khát thực

Do nhân duyên này cho nên phải biết rằng chư Phật Nhu Lai hiện thân đi khát thực

但以善巧方便作利益故。



Đã dī thiện xảo phương tiện tác lợi ích cố

chỉ vì khéo léo dùng phương tiện làm điều lợi ích.

又復一時有贊左摩訶迦。於佛如來而生惡意當墮地獄。

Hựu phục nhất thời hữu tán-tả-ma-noa-phọc-ca ư Phật như lai nhi sanh ác ý đương đọa Địa-ngục

Lại nữa, một lần nọ, có ông Tán-tả-ma-noa-phọc-ca đối với Phật Như Lai mà sanh ác ý nên đọa địa ngục.

佛為救護其事云何。

Phật vì cứu hộ kỳ sự vân hà

Phật vì cứu hộ, việc đó là sao?

所謂如來怨親平等無復少分障累可得。但為眾生安樂利益。

Sở vị Như-Lai oán thân bình đẳng vô phục thiếu phần chướng luy khả đắc dẫn vi chúng sanh an lạc lợi ích

Đó là vì Như Lai bình đẳng với kẻ oán người thân, lại không ít phần chướng luy có thể gặp mà chỉ vì lợi ích an lạc cho chúng sanh.

我於爾時為欲救護彼贊左摩訶迦。

Ngã ư nhĩ thời vi dục cứu hộ bỉ tán tả ma noa phọc ca

Lúc bấy giờ Ta vì muốn cứu hộ Tán-tả-ma-noa-phọc-ca kia

故以我威神力令其得見。兢伽沙數世界諸佛如來。

Cố dĩ ngã uy Thần lực lệnh kỳ đắc kiến Căng-dà-sa số thế giới chư Phật như lai

nên Ta dùng sức oai thần khiến vị này thấy được vô lượng vô số thế giới chư Phật Như Lai.

是諸如來大圓鏡智中現彼所作業。

Thị chư Như-Lai Đại viên kính trí trung hiện bỉ sở tác nghiệp

Chư Như Lai từ trong Đại viên cảnh trí mà hiện ra các nghiệp đã làm.

以諸如來神通力故。令此摩訶迦見自業已。

Dĩ chư Như-Lai thần thông lực cố lệnh thử Ma-noa-phọc-ca kiến tự nghiệp dĩ

Nhờ sức thần thông của các Như Lai khiến cho Ma-noa-phọc-ca thấy nghiệp của mình

即生悔心作如是言。今於此中真實顯現。

Tức sanh hồi tâm tác như thị ngôn kim ư thử trung chân thật hiển hiện

liền sanh tâm hồi hận mà nói lên rằng: Nay ở cảnh giới này chân thật hiển rõ ràng,

乃自思惟如來一切白法具足。云何我今但造惡業。

Nãi tự tư duy Như-Lai nhất thiết bạch pháp cụ túc vân hà ngã kim đản tạo ác nghiệp

mới tự suy nghĩ Như Lai đầy đủ tất cả Bạch pháp, có sao ta nay còn tạo nghiệp,

於白法分而不能得。彼摩訶迦。作是念時。

Ư bạch pháp phân nhi bất năng đắc bỉ ma noa phọc ca tác thị niệm thời

ở trong phần Bạch pháp này mà không thể đắc. Ma-noa-phọc-ca kia trong lúc nghĩ như thế

即得清淨正白梵行。於其夢中見佛現身。

Tức đắc thanh tịnh chánh bạch phạm hạnh ư kỳ mộng trung kiến Phật hiện thân

liền được thanh tịnh, phạm hạnh chánh bạch, ở trong mộng đó thấy thân Phật hiện ra.

所有先起惡意之罪皆悉銷滅。命終已後免地獄報。

Sở hữu tiên khởi ác ý chi tội giai tất tiêu diệt mạng chung dĩ hậu miễn Địa-ngục báo

Bao nhiêu tội ác ý khởi lên lúc đầu thì đều được tiêu diệt, sau khi mạng chung khỏi đọa quả báo địa ngục,

當知皆是如來神力而為救護。何以故。

Đương tri giai thị Như Lai thần lực nhi vi cứu hộ hà dĩ cố

nên biết tất cả đều nhờ thần lực của Như Lai này mà được cứu hộ. Tại vì sao?

所謂如來。以大悲方便不捨眾生故。

Sở vị Như-Lai dĩ Đại bi phương tiện bất xả chúng sanh cố

Vì Như Lai dùng tâm đại bi phương tiện không bỏ một chúng sanh nào.

又復一時有孫那利梵志。於祇陀林中彼以因緣而斷其命。

Hựu phục nhất thời hữu tôn na lợi phạm chí ư kì đà lâm trung bỉ dĩ nhân duyên nhi đoạn kỳ mạng

Lại nữa, lúc đó có một Phạm chí Tôn-na-lợi ở trong rừng Kỳ-đà vì nhân duyên đó mà giết mạng sống mình nhưng

佛時不知云何名為一切智耶。

Phật thời bất tri vân hà danh vi nhất thiết trí da

lúc đó Phật không được biết thì sao lại gọi là Nhất Thiết Trí ư?

所謂如來無礙正智皆悉具足無不知見。

Sở vị Như-Lai vô ngại chánh trí giai tất cụ túc vô bất tri kiến

Tại vì Như Lai có vô ngại và chánh trí đều đầy đủ cho nên không có gì là không biết.

如來隨諸色相神通等事。皆以威神建立。

Nhu-Lai tùy chư sắc tướng Thân thông đẳng sự giai dĩ uy Thần kiến lập

Nhu Lai tùy theo các sắc tướng thân thông đều dùng oai thần kiến lập.

今此孫那利梵志者。佛觀是人壽量已盡決定命終。

Kim thù Tôn-na-lợi phạm chí giả Phật quán thị nhân thọ lượng dĩ tận quyết định mạng chung

Nay đối với Phạm chí Tôn-na-lợi đây, thì đức Phật thấy thọ lượng của người này đã hết, chẵn chẵn mạng sắp mất,

亦非如來不能了知。

Diệc phi Như-Lai bất năng liễu tri

nếu cũng chẳng phải Như Lai thì không ai có thể biết rõ.

又欲以是因緣令諸外道攝伏其心止息自罪。

Hựu dục dĩ thị nhân duyên lệnh chư ngoại đạo nhiếp phục kỳ tâm chi túc tự tội

Lại muốn dùng nhân duyên này để khiến cho ngoại đạo nhiếp phục tâm, dứt trừ các tội lỗi.

爾時如來以加持力。於七夜中不入聚落。

Nhĩ thời Như-Lai dĩ gia trì lực u thất dạ trung bất nhập tụ lạc

Bảy giờ, dùng sức gia trì ở trong bảy đêm không vào tụ lạc.

是時有六十俱胝天人。過七夜已往詣佛所。

Thị thời hữu lục thập Câu-chi Thiên Nhơn quá thất dạ dĩ vãng nghê Phật sở

Lúc đó, có sáu mươi câu-chi (ức vạn) trời người qua bảy đêm xong đi đến chỗ Phật,

到佛所已乃為隨應宣說法要。

Đáo Phật sở dĩ nãi vi tùy ứng tuyên thuyết Pháp yếu

đến chỗ Phật rồi mới tùy nghi nói pháp trọng yếu.

即時各得智證三昧。又復何緣。

Túc thời các đắc trí chứng tam muội hựu phục hà duyên

Ngay lúc đó mọi người đều chứng được Tam-muội. Lại nữa, nhân duyên gì

如來昔曾於三月中食馬麥耶。所謂如來欲令婆羅門長者等生希有心。

Nhu-Lai tích tăng u tam nguyệt trung thực mã mạch da sở vị Như-Lai dục lệnh Bà-la-môn

Trưởng-Giả đẳng sanh hi hữu tâm

Nhu Lai khi xưa từng ở trong ba tháng ăn lúa ngựa chẳng? Đó là vì Như Lai muốn khiến cho

Bà-la-môn, Trưởng giả sanh tâm hy hữu,

又為成就利益事故。所以者何。

Hựu vi thành tựu lợi ích sự cố sở dĩ giả hà

lại vì muốn thành tựu lợi ích. Tại vì sao?

我於一時與五百苾芻見五百馬。

Ngã u nhất thời dĩ ngũ bách bát sô kiến ngũ bách mã

Vì lúc đó, Ta cùng năm trăm Bí-sô thấy năm trăm con ngựa.

我觀彼馬宿世善根今已成熟。何以故。此五百馬於前前世。

Ngã quán bỉ mã tú thể thiện căn kim dĩ thành thực hà dĩ cố thù ngũ bách mã u tiền tiền thể

Ta quán thấy căn lành đời trước của con ngựa kia đã thành thực. Vì có sao? Vì năm trăm con ngựa này ở trong đời trước

已曾為人親近供養先佛如來。

Dĩ tăng vi nhân thân cận cung dưỡng tiên Phật như lai

đã từng làm người gần gũi cúng dường Phật Như Lai.

於先佛所發菩提心。後因值遇彼惡知識。破壞善法造諸惡業。

Ư tiên Phật sở phát bồ đề tâm hậu nhân trị ngộ bỉ ác tri thức phá hoại thiện Pháp tạo chu ác nghiệp

Xưa kia đối trước chu Phật đã phát tâm Bồ-đề nhưng do sau đó gặp ác tri thức mà phá hoại pháp lành, tạo các nghiệp ác,

以是報應今受馬身。又復此五百馬。

Dĩ thị báo ứng kim thọ mã thân hựu phục thù ngũ bách mã

do đó báo ứng nên nay thọ thân ngựa. Lại nữa, năm trăm con ngựa này

往昔曾於日藏菩薩所發大誓願。

Vãng tích tăng u nhật tạng Bồ Tát sở phát Đại thể nguyện

khi xưa từng ở chỗ Nhật Tạng Bồ-tát phát đại thể nguyện

以其宿世大願力故。今復值遇日藏菩薩。

dĩ kỳ tú thể Đại nguyện lực cố kim phục trị ngộ nhật tạng Bồ Tát

nhờ sức đại nguyện đời trước đó mà nay lại gặp Nhật Tạng Bồ-tát

以菩提法方便教化令得度脫。

Dĩ ồ đề Pháp phương tiện giáo hóa lệnh đắc độ thoát  
đem pháp Bồ-đề phương tiện giáo hóa khiến được độ thoát.

是五百馬以菩薩威力及自願力故。各能思念宿生中事。智上。

Thị ngũ bách mã dĩ Bồ Tát uy lực cập tự nguyện lực cố các năng tu niệm tú sanh trung sự trí thượng

Năm trăm con ngựa này nhờ oai thần của Bồ-tát đều có thể nhớ lại việc trong đời trước.  
Này Trí Thượng!

我觀彼馬有是因緣。生悲愍心欲為化度。

Ngã quán bỉ mã hữu thị nhân duyên sanh bi mẫn tâm dục vi hóa độ

Ta xem thấy con ngựa kia có nhân duyên đó nên khởi tâm thương xót muốn hóa độ,  
乃與苾芻往彼馬所。以所食麥即取食之。

Nãi dĩ bệ sô vãng bỉ mã sở dĩ sô thực mạch tức thủ thực chi

mới cùng Bì-sô đi đến chỗ con ngựa kia bèn lấy lúa ngựa mà ăn.

我自食已而復授彼五百苾芻。時五百馬以宿善根力故。

Ngã tự thực dĩ nhi phục thụ bỉ ngũ bách bệ sô thời ngũ bách mã dĩ tú thiện căn lực cố  
Ta tự ăn xong mà lại còn nhận cho năm trăm Bì-sô kia. Lúc đó, năm trăm con ngựa nhờ sức  
căn lành đời trước nên

見佛及苾芻眾食是馬麥。即時禮佛及諸苾芻。

Kiến Phật cập bệ sô chúng thực thị mã mạch tức thời lễ Phật cập chư bệ sô  
thấy Phật và các Bì-sô ăn lúa ngựa này thì tức thời lễ Phật và các Bì-sô.

彼五百馬過三月已。皆悉命終生兜率天。

Bỉ ngũ bách mã quá tam nguyệt dĩ giai tất mạng chung sanh Đâu Suất Thiên

Năm trăm con ngựa qua ba tháng sau đó, tất cả đều mạng chung sanh và cõi trời Đâu-suất  
即從彼天來詣佛所。恭敬尊重瞻禮供養。

Tức tông bỉ Thiên lai nghê Phật sở cung kính tôn trọng chiêm lễ cung dưỡng  
liền từ cõi trời kia đi đến chỗ đức Phật, cung kính tôn trọng chiêm lễ cúng dường.

佛即隨應為說法要。

Phật tức tùy ứng vi thuyết pháp yếu

Đức Phật liền tùy ứng mà nói pháp cần yếu.

是諸天子悉於阿耨多羅三藐三菩提。住不退轉。

Thị chư Thiên Tử tất ư A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam Bồ-đề trụ bất thoái chuyển

Các Thiên Tử này đều chứng A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam Bồ-đề, trụ vào quả Bất thoái chuyển.

如來為令此五百馬成就如是大利益事故食馬麥。智上。

Nhu-Lai vi lệnh thử ngũ bách mã thành tựu như thị Đại lợi ích sự cố thực mã mạch trí  
thượng

Nhu-Lai vì muốn khiến cho năm trăm con ngựa này thành tựu nhiều việc lợi ích như vậy  
nên ăn lúa ngựa. Này Trí Thượng!

當知所有一切飲食。如來食者皆為最上食。

Đương tri sở hữu nhất thiết ẩm thực Nhu-Lai thực giả giai vi tối thượng thực

Nên biết tất cả thức ăn thức uống mà Nhu Lai ăn đều là thức ăn tối thượng.

假使三千大千世界土及乳糖。如來食者於是二種。

Giả sử Tam Thiên Đại Thiên thế giới độ cập nhũ đường Nhu-Lai thực giả ư thị nhị chủng

Giả sử đất cả Tam thiên đại thiên thế giới và sữa đường, đối với Nhu Lai ăn hai loại này  
等無差別皆成上味。何以故。如來舌根常得上味。

Đẳng vô sai biệt giai thành thượng vị hà dĩ cố Nhu-Lai thiết căn thường đắc thượng vị  
giống nhau không khác, đều trở thành vị ngon. Tại vì sao? Vì lưỡi của Nhu Lai thường được  
thượng vị.

是大人相以是緣故。

Thị Đại nhân tướng dĩ thị duyên cố

Tướng của một bậc đại nhân này nhờ nhân duyên đó,

當知諸佛如來凡所受食皆為最上食。我時謂阿難言。

đương tri chư Phật như lai phạm sở thọ thực giai vi tối thượng thực ngã thời vị A Nan  
ngôn

phải biết chư Phật Nhu Lai nếu có thọ thực gì đều là thức ăn tối thượng. Lúc đó, Ta bảo  
A-nan rằng:

汝捨轉輪王位出家修道。於諸眾生起悲愍心。

Nhữ xả chuyển luân Vương vị xuất gia tu đạo ư chư chúng sanh khởi bi mẫn tâm

Ông nên xả bỏ địa vị Chuyển Luân Vương, xuất gia tu đạo, đối với chúng sanh khởi tâm từ bi thương xót.

汝今食此馬麥而得何味。阿難白佛言世尊。

Nhữ kim thực thử mã mạch nhi đắc hà vị A Nan bạch Phật ngôn Thế tôn

Ông nay ăn lúa ngựa này được vị ngon gì? A-nan bạch Phật Thế Tôn rằng:

今此馬麥甚為希有。我雖生於王宮昔未曾得此最上味。

Kim thử mã mạch thậm vi hi hữu ngã tuy sanh ư Vương cung tích vị tăng đắc thử tối thượng vị

Bạch đức Thế Tôn! Nay lúa ngựa này rất là hiếm có, con tuy sanh ở cung vua, xưa chưa từng được ăn thức ăn tối thượng này.

是時阿難食馬麥已。於七日中得大喜樂。

Thị thời A Nan thực mã mạch dĩ ư thất nhật trung đắc đại hi lạc

Lúc đó, A-nan ăn lúa ngựa xong, trong vòng bảy ngày được nhiều hoan hỷ.

智上。我時與彼五百苾芻。夏安居已各還所止。

Trí thượng ngã thời dĩ bỉ ngũ bách Bật-sô hạ an cư dĩ các hoàn sở chỉ

Trí Thượng! Lúc đó, Ta cùng năm trăm Bì-sô an cư Hạ xong đều trở về chỗ dừng nghỉ.

是時五百苾芻眾中有四十苾芻。

Thị thời ngũ bách bật sô chúng trung hữu tứ thập bật sô

Lúc đó, năm trăm Bì-sô, trong chúng có bốn Bì-sô

食是馬麥雖於其味作清淨想。還復思念諸苦糲食。

Thực thị mã mạch tuy ư kỳ vị tác thanh tịnh tưởng hoàn phục tu niệm chư khổ lệ thực ăn lúa ngựa này, tuy ăn vị đó tâm tưởng thanh tịnh, lại còn nhớ các thức ăn kham khổ.

如是思念已於七夜中。各得阿羅漢果。智上。

Nhu thị tu niệm dĩ ư thất dạ trung các đắc A la hán quả trí thượng

Nhớ nghĩ như thế xong ở trong bảy ngày đều chúng được quả A-la-hán,

當知如來雖食馬麥實非宿障報應之事。

Đương tri Như-Lai tuy thực mã mạch thật phi tú chướng báo ứng chi sự

nên biết Như Lai tuy ăn lúa ngựa thật ra chẳng phải việc báo ứng nghiệp chướng đời trước, nhưng vì chúng sanh tác Đại lợi ích

Đãn vi chúng sanh tác Đại lợi ích

Chỉ vì chúng sanh mà làm nhiều lợi ích,

又令諸修淨戒沙門婆羅門生希有心。復令一切眾生如說能行。

Hựu lệnh chư tu tịnh giới Sa Môn Bà-la-môn sanh hi hữu tâm phục lệnh nhất thiết chúng sanh như thuyết năng hành

lại khiến cho các Sa-môn, Bà-la-môn tu tịnh giới, sanh tâm hiếm có; lại khiến cho hết thầy chúng sanh có thể hành đúng theo lời nói.

當知如來一切最勝。諸所施作不壞法行。又復何緣。

Đương tri Như-Lai nhất thiết tối thắng chư sở thí tác bất hoại Pháp hành hựu phục hà duyên

Nên biết Như Lai là tối thắng trong tất cả, đã làm những việc độ thì đều không hoại Pháp hạnh. Lại nữa, nhân duyên gì mà

如來一時謂迦葉言。

Nhu-Lai nhất thời vị ca diệp ngôn

Nhu Lai một lần bảo Ca-diếp rằng:

我患背痛汝可為我說七覺支法。此因緣者。

Ngã hoạn bối thông nhữ khả vi ngã thuyết thất giác chi Pháp thử nhân duyên giả Lung Ta đau nhức, ông có thể vì Ta thuyết về Bảy pháp giác chi. Nhân duyên là,

所謂爾時有八千天子而共集會。

sở vị nhi thời hữu bát thiên Thiên tử nhi cộng tập hội

bảy giờ có tám ngàn Thiên Tử cùng nhau hội họp.

是諸天子先於佛法僧寶未生淨信。當於爾時暫聞迦葉說七覺支法。

Thị chư Thiên tử tiên ư Phật Pháp tăng bảo vị sanh tịnh tín đương ư nhi thời tạm văn ca diệp thuyết thất giác chi Pháp

Các Thiên Tử đó trước kia ở trong Phật Pháp Tăng chưa sanh tịnh tín, đang lúc đó thoáng nghe Ca-diếp nói Bảy pháp giác chi

而彼信心漸能開悟。即詣迦葉所。

Nhi bỉ tín tâm tiệm năng khai ngộ tức nghệ ca diệp sở

mà tín tâm kia dần dần có thể khai ngộ, liền đi đến chỗ Ca-diếp.

迦葉重復廣為分別七覺支法。是八千天子。

Ca diệp trọng phục quang vi phân biệt thất giác chi Pháp thị bát thiên Thiên tử  
Ca-diệp nói phân biệt rộng những trọng yếu về Bảy pháp giác chi. Tám ngàn Thiên Tử này  
即時各得智證三昧。乃自思惟眾生有病不能聽法。  
Tức thời các đấng trí chúng tam muội nãi tự tư duy chúng sanh hữu bệnh bất năng thính Pháp  
tức thì ai ai cũng đắc Thánh trí, chúng Tam-muội cho đến tự suy nghĩ về những chúng sanh  
vì bệnh duyên không thể nghe Pháp  
若聞法者病得銷除。如來是大法王猶故現病。  
nhược văn Pháp giả bệnh đắc tiêu trừ Như-Lai thị Đại Pháp Vương do cố hiện bệnh  
mà nếu nghe được Pháp này rồi thì bệnh tật được tiêu trừ. Như Lai là bậc Đại Pháp Vương  
do vậy mà hiện bệnh  
令大迦葉說七覺支法。我等云何不樂聽法。  
lệnh Đại ca diệp thuyết thất giác chi Pháp ngã đẳng vân hà bất lạc thính Pháp  
để khiến Đại Ca-diệp thuyết pháp Thất giác chi... sao không vui vẻ mà thính Pháp ư?  
彼諸天子作是思惟已即於佛法心得清淨。  
bỉ chư Thiên tử tác thị tư duy dĩ tức ư Phật Pháp tâm đắc thanh tịnh  
Các Thiên tử vừa khởi lên suy nghĩ như vậy thì ngay lúc đó trong tâm Phật Pháp mà được  
thanh tịnh.  
以是利益因故。如來乃現背痛。  
dĩ thị lợi ích nhân cố Như-Lai nãi hiện bối thống  
Vì lợi ích này cho nên Như Lai mới hiện ra tướng đau lưng  
令大迦葉說七覺支法。當知皆是善巧方便。實非宿障報應之事。  
lệnh Đại ca diệp thuyết thất giác chi Pháp đương tri giai thị thiện xảo phương tiện thật  
phi tú chướng báo ứng chi sự  
để khiến Đại Ca-diệp thuyết Thất giác chi pháp, nên biết đều là phương tiện thiện xảo chứ  
thật ra không có nghiệp chướng báo ứng gì cả.  
又復何緣。昔有莊嚴幢婆羅門。  
hựu phục hà duyên tịch hữu trang nghiêm tràng Bà-la-môn  
Lại nữa, vì nhân duyên gì mà ngày xưa đạo tràng trang nghiêm của nhóm Bà-la-môn,  
於一時中向佛世尊發不善語。佛於爾時不生恚礙。  
ư nhất thời trung hướng Phật Thế Tôn phát bất thiện ngữ Phật ư nhĩ thời bất sanh nhuế  
ngại.  
có một lần họ họ nói với Thế Tôn những lời lẽ không tốt nhưng đức Phật vẫn không có thái  
độ tức giận đối với họ?  
所謂如來於天人四眾大集會中。  
sở vị Như-Lai ư Thiên Nhơn Tú Chúng Đại tập hội trung  
Đó là vì Như Lai ở trong Đại hội vân tập của tứ chúng nhân thiên  
已得忍力具足隨觀諸境不生恚礙。如來爾時於諸眾生。  
dĩ đắc nhẫn lực cụ túc tùy quán chư cảnh bất sanh khuể ngại Như-Lai nhĩ thời ư chư chúng  
sanh  
mà được lực nhẫn nhục đầy đủ để quán sát tùy theo hoàn cảnh mà không sinh sân giận. Lúc  
bấy giờ Như Lai đối với chúng sanh  
住平等心救護心安住心柔軟心勇猛心。  
trụ bình đẳng tâm cứu hộ tâm an trú tâm nhu nhuyễn tâm dũng mãnh tâm  
mà trụ tâm bình đẳng, tâm cứu hộ, tâm an trú, tâm nhu nhuyễn và tâm dũng mãnh.  
如來住是諸心時。  
Như-Lai trụ thị chư tâm thời  
Khi Như Lai có các tâm này rồi  
有四千眾生發阿耨多羅三藐三菩提心。以是利益因故。  
hữu tú thiên chúng sanh phát a nậu đa la tam miểu tam Bồ đề tâm dĩ thị lợi ích nhân cố  
thì có bốn ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Do nhân duyên đó mà  
có lợi này, cho nên  
如來乃於莊嚴幢婆羅門不生恚礙。當知皆是如來善巧方便。  
Như-Lai nãi ư trang nghiêm tràng Bà-la-môn bất sanh khuể ngại đương tri giai thị Như-Lai  
thiện xảo phương tiện  
Như Lai mới ở trong đạo tràng trang nghiêm của Bà-la-môn mà không sanh tâm sân hận, nên  
biết đó đều là Như Lai chỉ bày thiện xảo phương tiện mà thôi,  
實非宿障報應之事。復次智上。  
thật phi túc chướng báo ứng chi sự phục thứ trí thượng  
sự thật không phải là do túc chướng và báo chướng. Lại nữa, này Trí Thượng!

我念昔為菩薩時。彼提婆達多在處處常隨於我。

ngã niệm tích vi Bồ Tát thời bi đề bà đạt đa tại tại xứ xứ thường tùy u ngã  
Ta nghĩ rằng, khi xưa vị này đang làm Bồ-tát thì đi bất cứ ở đâu đều cũng có Đề-bà-đạt-đa đi theo Ta.

何以故。彼提婆達多雖來我所伺求嫉害。

hà dĩ cố bi đề bà đạt đa tuy lai ngã sở tỳ cầu nhiều hại  
Vì sao Đề-bà-đạt-đa tuy luôn theo Ta để tìm cách làm hại Ta

而能令我圓滿六波羅蜜多。

nhĩ năng lệnh ngã viên mãn lục ba la mật đa  
nhưng lại thường khiến Ta thành tựu viên mãn Sáu Ba-la-mật

能令無量眾生得大利益。所謂若時欲令眾生得大快樂。

năng lệnh vô lượng chúng sanh đắc Đại lợi ích sở vị nhược thời dục lệnh chúng sanh đắc  
Đại khoái lạc

và thường đem lại lợi ích lớn lao cho vô lượng chúng sanh, nghĩa là nếu khi muốn khiến  
cho chúng sanh đạt khoái lạc lớn.

我不能行布施攝法。提婆達多即來我所。

ngã bất năng hành bố thí nhiếp Pháp đề bà đạt đa tức lai ngã sở  
Khi Ta không thể hành bố thí nhiếp pháp thì Đề-bà-đạt-đa đến với Ta

乞妻子奴婢頭目手足。我於爾時皆悉能捨。

khất thê tử nô tì đầu mục thủ túc ngã u nhĩ thời giai tất năng xả  
để xin vợ con, tôi tớ, đầu mặt, tay chân thì lúc đó Ta đều xả bỏ hết.

以能捨故彼作是言。如是名為難行之行。

dĩ năng xả cố bi tác thị ngôn như thị danh vi nan hành chi hành  
Do thường xả bỏ cho nên người đó nói lên lời này rằng, như việc này thì gọi là làm được  
những việc khó làm,

能令眾生起發善根。我作是施時。有無量眾生起愛樂心。

năng lệnh chúng sanh khởi phát thiện căn ngã tác thị thí thời hữu vô lượng chúng sanh  
khởi ái lạc tâm

có thể khiến cho chúng sanh phát khởi thiện căn. Khi Ta hành bố thí như vậy thì vô lượng  
chúng sanh khởi lên tâm ái lạc

於布施行得淨信解。

ư bố thí hành đắc tịnh tín giải  
đối với việc hành bố thí và chúng được Tịnh tín giải.

又復若時我以菩提願力住淨戒行。提婆達多來詣我所欲破淨戒。

hựu phục nhược thời ngã dĩ bồ đề nguyện lực trụ tịnh giới hành đề bà đạt đa lai nghê ngã  
sở dục phá tịnh giới

Lại nữa, nếu khi Ta nhờ nguyện lực Bồ-đề để an trú hành tịnh giới thì Đề-bà-đạt-đa đến  
phá hoại tịnh giới của Ta,

我於爾時堅固不動不壞戒行。

ngã u nhĩ thời kiên cố bất động bất hoại giới hành  
nhưng lúc đó Ta kiên cố không lay động để bị phá hoại tịnh giới.

有無量眾生見是事已悉住清淨戒地。又復若時提婆達多。

hữu vô lượng chúng sanh kiến thị sự dĩ tất trụ thanh tịnh giới địa hựu phục nhược thời đề  
bà đạt đa

Có vô lượng chúng sanh thấy được sự việc này thì họ đều trụ trong giới địa thanh tịnh.

Lại nữa, khi Đề-bà-đạt-đa

於我起其忿恚打罵。

ư ngã khởi kỳ phẫn khuê đả mạ  
đối với Ta mà tức giận đánh đập mắng nhiếc

我於爾時不生瞋恨住忍辱心。有無量眾生見是事已皆住忍行。

ngã u nhĩ thời bất sanh sân hận trụ nhẫn nhục tâm hữu vô lượng chúng sanh kiến thị sự dĩ  
giai trụ nhẫn hành

thì lúc đó Ta cũng không sanh giận hận mà an trụ trong nhẫn nhục tâm. Vô lượng chúng sanh  
thấy việc này xong thì đều an trụ hạnh nhẫn nhục,

所有精進禪定智慧等行。

sở hữu tinh tấn Thiền định trí tuệ đẳng hành  
hạnh tinh tấn, thiền định, trí tuệ...

以提婆達多故我皆圓滿。及令無量眾生得大利益。智上。



dĩ đề bà đạt đa cô ngã giai viên mãn cập lệnh vô lượng chúng sanh đắc Đại lợi ích trí thượng

nhờ có Đề-bà-đạt-đa mà Ta thành đạo viên mãn và khiến vô lượng chúng sanh được Đại lợi ích. Nay Trí thượng!

當知彼提婆達多雖於我所欲生燒害。

đương tri bì đề bà đạt đa tuy u ngã sở dục sanh nhiều hại

Nên biết Đề-bà-đạt-đa tuy luôn luôn muốn làm cho Ta bị tổn hại

而能令我增長善法。為諸眾生作利益事。

nhì năng lệnh ngã tăng trưởng thiện Pháp vi chư chúng sanh tác lợi ích sự

nhưng lại có thể làm cho Ta tăng trưởng thiện pháp, làm cho chúng sanh có được nhiều lợi ích lớn.

是故應知諸佛如來以善巧方便故。於諸眾生隨所施作。

thị cố ứng tri chư Phật như lai dĩ thiện xảo phương tiện cố u chư chúng sanh tùy sở thí tác

Vậy nên biết rằng đây chỉ là do chư Như Lai dùng phương tiện thiện xảo đối với chúng sanh tùy theo căn cơ

皆令不壞所有報應。又復如來。

giai lệnh bất hoại sở hữu báo ứng hựu phục Như-Lai

mà thầy đều được báo ứng bất hoại. Lại nữa Như Lai

於眾生界普遍觀察。有某眾生造如是因得如是報。

u chúng sanh giới phổ biến quan sát hữu mỗ chúng sanh tạo như thị nhân đắc như thị báo

đôi với chúng sanh rộng khắp pháp giới đều được quan sát nếu có chúng sanh nào tạo được nhân như vậy thì được quả báo đó.

隨所觀已設諸方便而為化度。智上。

tùy sở quán dĩ thiết chư phương tiện nhi vi hóa độ trí thượng

Tùy chỗ quán xong, sắp bày các phương tiện mà vì đó hóa độ. Nay Trí Thượng!

如我上說種種法門。皆是最勝善巧方便。

như ngã thượng thuyết chủng chủng Pháp môn giai thị tối thắng thiện xảo phương tiện

Như Ta nói ở trên, mỗi mỗi Pháp môn đều là tối thắng thiện xảo phương tiện.

如是法門不應於彼下劣善根眾生前說。所以者何。

như thị Pháp môn bất ứng u hạ liệt thiện căn chúng sanh tiền thuyết sở dĩ giả hà

Pháp môn này không thích ứng với những chúng sanh thiện căn hạ liệt nói phần trước. Sở dĩ vì sao?

所有眾生雖種聲聞緣覺相應善根。

sở hữu chúng sanh tuy chủng thanh văn duyên giác tương ứng thiện căn

Vì có chúng sanh tuy là thiện căn tương ứng với hàng Thanh văn, Duyên giác

而亦不能於此最勝善巧方便中如理修學。何以故。非法器故。

nhì diệc bất năng u thủ tối thắng thiện xảo phương tiện trung như lý tu học hà dĩ cố phi Pháp khí cố

nhưng cũng không thể ở trong phương tiện thiện xảo tối thắng này như lý tu học được. Vì sao vậy? Vì không phải là Pháp khí mà

但當為彼修菩薩法者如實宣說。

đãn đương vi bì tu Bồ Tát Pháp giả như thật tuyên thuyết

chỉ nên vì hàng tu pháp Bồ Tát như thật mà tuyên thuyết.

譬如盲人於夜分中雖有光明亦不能見一切境相。

thí như manh nhân u dạ phân trung tuy hữu quang-minh diệc bất năng kiến nhất thiết cảnh tướng

Ví dụ như người điếc đi trong đêm tuy có ánh sáng cũng không thể thấy tất cả tướng của cảnh vật.

若有目人於其夜分得彼光明。

nhược hữu mục nhân u kỳ dạ phân đắc bì quang-minh

Nếu người có mắt ở đêm tối mà có được ánh sáng ấy

而為照耀一切境相悉能觀見。菩薩摩訶薩亦復如是。

nhì vi chiêu diệu nhất thiết cảnh tướng tất năng quán kiến Bồ Tát Ma-Ha tát diệc phục như thị

nhưng vì sáng rọi tướng hết thầy cảnh vật ắt phải quán thấy rõ. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy,

已修菩薩最勝行法。又能具足善巧方便。

dĩ tu Bồ Tát tối thắng hành Pháp hựu năng cụ túc thiện xảo phương tiện

đã tu pháp hạnh tối thắng của Bồ-tát lại vừa có thể đầy đủ thiện xảo phương tiện,  
 所有諸佛勝行。解脫法門悉能通達。智上。  
 sở hữu chư Phật thắng hành giải thoát Pháp môn tất năng thông đạt trí thượng  
 có thắng hạnh chư Phật, pháp môn giải thoát thì chắc chắn thông đạt. Trí Thượng!  
 若有志求無上菩提諸善男子善女人。  
 nhược hữu chí cầu vô thượng bồ đề chư thiện nam tử Thiện Nữ Nhân  
 nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nào chí cầu Vô Thượng Bồ-đề,  
 愛樂法故縱在百千由旬之外。  
 ái lạc Pháp cố túng tại bách thiên do-tuần chi ngoại  
 yêu thích Kinh Pháp dù đang ở ngoài phạm vi trăm ngàn do-tuần,  
 若有宣說如是善巧方便法門處。而亦不怖遙遠即來聽受。何以故。  
 nhược hữu tuyên thuyết như thị thiện xảo phương tiện Pháp môn xù nhi diệc bất phổ dao  
 viễn tức lai thính thọ hà dĩ cố  
 hoặc có nơi nào tuyên thuyết pháp môn thiện xảo phương tiện như vậy nhưng cũng chẳng sợ  
 hãi sự xa xôi mà đến thính thọ ngay. Vì sao vậy?  
 若人聞是法已。即得廣大光明所行清淨。  
 nhược nhân văn thị Pháp dĩ tức đắc quảng Đại quang-minh sở hành thanh tịnh  
 Nếu người nghe Pháp này xong thì liền được ánh sáng rộng lớn nhờ thực hành thanh tịnh,  
 於佛法中離諸疑悔。是故當知所有天人四眾之中。  
 ư Phật Pháp trung lý chư nghi hồi thị cố đương tri sở hữu Thiên Nhơn Tứ Chúng chi trung  
 ở trong Phật Pháp thì lìa các nghi hồi, bởi vậy nên biết rằng có nhân thiên trong Tứ  
 chúng.  
 是法器者。即能愛樂聽受此法。非法器者。  
 thị Pháp khí giả tức năng ái lạc thính thọ thử Pháp phi Pháp khí giả  
 Người có Pháp khí này thì có thể vui thích nghe nhận Pháp đó, kẻ không có Pháp khí tức là  
 雖復得聞不生愛樂。佛說是法時。  
 tuy phục đắc văn bất sanh ái lạc Phật thuyết thị Pháp thời  
 tuy được nghe thuyết Pháp đó nhưng lại không sanh tâm vui thích. Khi đức Phật thuyết Pháp  
 này thì  
 有七萬二千眾生。發阿耨多羅三藐三菩提心。  
 hữu thất vạn nhị thiên chúng sanh phát a nậu đa la tam miểu tam Bồ đề tâm  
 có bảy vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.  
 爾時尊者阿難。白佛言世尊。此經何名。  
 nhĩ thời Tôn-Giả A Nan bạch Phật ngôn Thế tôn thử Kinh hà danh  
 Lúc bấy giờ Tôn giả A-nan bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Kinh này tên gọi là gì?  
 我等云何受持。佛言阿難。  
 ngã đẳng vân hà thọ trì Phật ngôn A Nan  
 Chúng con làm sao thọ trì? Phật dạy A-nan rằng:  
 此名善巧方便波羅蜜多正法。亦名一切秘密最上波羅蜜多正法。  
 thử danh thiện xảo phương tiện ba la mật đa chánh Pháp diệc danh nhất thiết bí mật tối  
 thượng ba la mật đa chánh Pháp  
 Kinh này tên gọi là Thiện Xảo Phương Tiện Ba-la-mật-đa Chánh Pháp, cũng gọi là Thiết Bí  
 Mật Tối Thượng Ba-la-mật-đa Chánh Pháp.  
 如是名字汝當受持。於後末世宣通流布。  
 như thị danh tự nữ đương thọ trì ư hậu mạt thế tuyên thông lưu bố  
 Tên gọi như vậy, ông nên thọ trì và lưu truyền rộng khắp cho hậu thế  
 令諸眾生得大利益。  
 lệnh chư chúng sanh đắc Đại lợi ích  
 khiến các chúng sanh được lợi ích lớn.  
 佛說此經已。阿難等諸聲聞。  
 Phật thuyết thử Kinh dĩ A Nan đẳng chư thanh văn  
 Phật thuyết Kinh này xong, các Thanh văn như A-nan... ,  
 智上等諸菩薩摩訶薩。  
 trí thượng đẳng chư Bồ Tát Ma-Ha tát  
 chư Đại Bồ-tát như Trí Thượng... ,  
 乃至世間天人阿修羅乾闥婆等一切大眾。聞佛所說皆大歡喜信受奉行。  
 nãi chí thế gian Thiên Nhơn A-tu-La Càn thất bà đẳng nhất thiết Đại chúng văn Phật sở  
 thuyết giai Đại hoan hỷ tín thọ phụng hành



cho đến thiên, nhơn, a-tu-la, càn-thát-bà ở thế gian... hết thầy Đại chúng nghe Phật thuyết xong, ai ai cũng đều hoan hỉ tín thọ phụng hành.

佛說大方廣善巧方便經卷第四

Phật thuyết Đại phương quảng thiện xảo phương tiện Kinh quyển đệ tứ

Phật Thuyết Đại Phương Quảng Thiện Xảo Phương Tiện Kinh, Quyển Thứ Tư.

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiên Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiễn Huyền Phiên Âm và Lược Dịch Sun Apr  
30 21:55:12 2006

=====